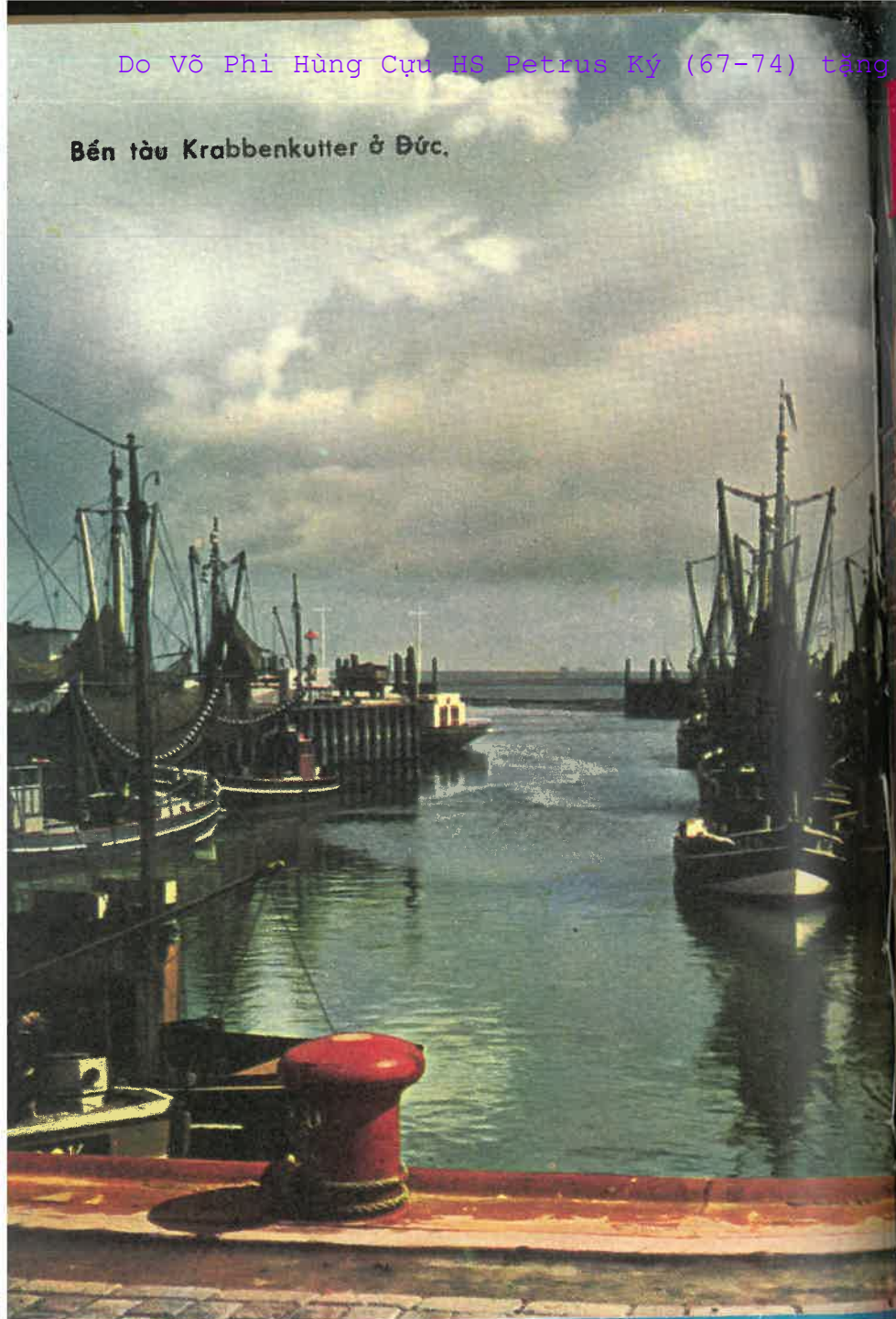


Bến tàu Krabbenkutter ở Đức.



# PHỔ THÔNG

Tạp-chí Văn-Hóa ra ngày 1 và 15

Giám-đọc : **NGUYỄN - VỸ**



15 - 3 - 1965

- Búp bê Nhật . . . . . KIM-GIANG-TỬ
- Hoàng đế Assarhadon (truyện dịch) HOÀI-KHANH
- ★ Vụ rấn báo oán đời Lê Sơ . . . **PHẠM-VĂN-SƠN**
- Bệnh mập phì . . . . . TÍN-KHANH
- Hiện tượng mùa xuân. . . . . NAM-HƯƠNG
- Thần thoại Hy-lạp . . . . . ĐÀM-QUANG-THIỆN
- Mối tình của M. Bashkirtscheff NGUYỄN HƯƠNG
- Giai nhân trên cầu vắng . . . . . SONG-THANH
- ★ Người chiến quốc : Bàn Quyền . . . **THIỆU-SƠN**
- Phổ.Thông vòng quanh thế giới . . . TRẦN QUÂN
- Chiều Thứ Năm . . . . . ĐOÀN.BÍCH
- Những bí mật trong đệ nhị thế-chiến THIỆU-SƠN
- Mình ơi ! Chuyện bỏ ngai vàng theo tình yêu của Anh Hoàng Edouard VIII đến nay ra sao ? . . . . . **DIỆU-HUYỀN**
- Tuấn, chàng trai nước Việt . . . . . NGUYỄN-VỸ

**THƠ** : Phương-Đài, Nguyễn-xuân-Cương, Tôn-Nữ Hỷ Khương, Mạc Lệ Kiều, Trần Thanh Mỹ, Trần Tuấn Kiệt

**TRUYỆN DÀI:**

- **NGƯỜI TÙ 69** của NGUYỄN-VỸ  
(xem mục lục đầy đủ ở trang 5 - 6)

# CARDIOCORINE

*Thuốc giọt*



ĐƯỢC CHO NGƯỜI LỚN VÀ TRẺ EM

## Cardiocorine

TRỊ: *nhức tim, suy nhược, mệt mỏi, mất ngủ*

 **Viện bảo-chế NGUYỄN-CHI**  
Số 2, Tự-Do Saigon

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC

# CARDIOCORINE

# LE SECOURS

Công - Ty Bảo - Hiểm và tái Bảo - Hiểm những tai nạn, hỏa-hoạn, hàng-hóa trộm cắp và tất cả các rủi ro

Trụ sở chánh :

30 - 32, đường Laffite — Paris (9ème)

Chi-Cuộc Viễn-Đông

16, đại - lộ Nguyễn - Huệ — Saigon

Điện-thoại : 20.461

- Bồi thường mau lẹ
- Nghi thức giản tiện

Khi hữu sự hãy hỏi thăm liền chớ ngần ngại — Mọi sự dễ dãi và tiếp rước niềm nở sẽ dành cho khách bảo-hiểm,

**Xổ Số Kiến-Thiết Quốc-Gia**  
**Giúp nước thêm nhà ta thêm của**  
**3 LÔ ĐỘC ĐẮC**  
**mỗi lô**

## 1.000.000 \$

**XỔ THỨ BA HÀNG TUẦN, MỖI VÉ 10 \$**

THẦN-TÀI CHĂNG VỊ RIÊNG AI  
 CỨ MUA VÉ SỐ  
 THÌ THẦN-TÀI SẼ ĐẾN THĂM



GOP PHAN XÂY DỰNG VĂN-HÓA VIỆT NAM  
 PHỔ BIÊN VĂN HOA ĐÔNG-TÂY KIM-CO

Giám-đốc, Chủ-bút : Nguyễn - Vỹ

Tòa-soạn : 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Sài-gon — Đ.T. 25.861

**NĂM THỨ VII ★ số 145 ★ 15-3-1965**

1.— <i>Xã luận</i> : Phê-bình và Chửi mướn. . .	Nguyễn-Vỹ	7 — 9
2.— <i>Búp bê Nhật</i> . . . . .	Kim-giang-Tử	10 — 12
3.— <i>Hoàng đế Assarhadon (truyện dịch)</i> . .	Hoài-Khanh	13 — 19
4.— <i>Em có nghe (thơ TĐBN)</i> . . . . .	Phương-Đài	20
5.— <i>Bệnh mập phì</i> . . . . .	Tín-Khanh	21 — 26
6.— <i>Tuấn, chàng trai nước Việt</i> . . . . .	Nguyễn-Vỹ	27 — 30
7.— <i>Thơ sầu nhạc xưa (thơ)</i> . . . . .	Nguyễn-xuân.Cương	31
8.— <i>Thần thoại Hy-Lạp</i> . . . . .	Đàm-quang.Thiện	32 — 34
9.— <i>Những bí mật trong đệ nhị thế chiến</i> .	Thiếu-Sơn	35 — 39
10.— <i>Gởi khách tri âm (thơ TĐBN)</i> . . . . .	Tôn nữ Hỷ Khương	40
11.— <i>Hiện tượng mùa Xuân (truyện ngắn)</i> .	Nam-Hương	41 — 45
12.— <i>Vụ rần báo oán đời Lê Sơ</i> . . . . .	Phạm-văn-Sơn	46 — 53
13.— <i>Kỷ niệm (thơ)</i> . . . . .	Mạc-Lệ.Kiều	54
14.— <i>Mối tình của M. Bashkirtscheff</i> . . .	Nguyễn.Hương	55 — 61
15.— <i>Giai nhân trên cầu vồng</i> . . . . .	Song Thanh	62 — 64
16.— <i>Chiều kỷ niệm (thơ)</i> . . . . .	Trần-thanh.Mỹ	65
17.— <i>Phổ-thông vòng quanh thế giới</i> . . .	Trần-Quân	66 — 73

18.— Non nước trùng sinh (thơ) . . . . .	Trần-Đán-Kiệt	74
19.— <del>M</del> àoi chiến quốc . . . . .	Thiếu-Sơn	75 — 81
20.— Chiều thứ Năm . . . . .	Đoàn-Bích	82 — 86
21.— Minh ơi ! Chuyện bỏ ngai vàng theo tình yêu của Anh Hoàng Edouard VIII đến nay kết cuộc ra sao ? . . . . .	Diệu-Huyền	87 — 93
22.— Dấu rêu trên tường (truyện ngắn)	Nguyễn-vạn-Hồng	94 — 97
23.— Xuân nhật sâu ngám (thơ họa) . . . . .		98 — 99
24.— Sách báo mới . . . . .	P.T.	100
25.— Đi vào thời đại (kịch) . . . . .	Chứa Chan	101 — 107
26.— Viễn mơ em (thơ) . . . . .	Hoàng-guyên	108
27.— Người tù 69. . . . .	Nguyễn-Vỹ	109 — 112



- \* Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).
- \* Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- \* Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỒ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ : « Trích Tạp-chí PHỒ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- \* Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- \* Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays.
- Copyright by PHỒ THÔNG, printed in Việt-Nam.

Tổng-phát-hành PHỒ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu

● Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique

● Our general agent in Europa & Africa

**LONG-HIỆP**

13, Rue de la Montagne Sté Geneviève — PARIS Vè  
(vente — abonnements — Publicité)

# PHÊ - BÌNH và CHỦI MUỐN

\* NGUYỄN-VỸ

« PHÊ-BÌNH là một nghệ-thuật », đã có người bảo thế, và quả thật đúng. Nó là một lợi-khi của Văn-nghe, tạo thành một hệ-thống thuần-nhất tất cả những yếu-tố tản-mác trong một hoặc nhiều tác-phẩm, của tư-tưởng Thi-Văn.

Cho nên lý-do tồn-tại của Phê-bình là luôn luôn trong trắng, lành-mạnh. Có thể có Phê-bình Chủ-quan, nghĩa là có thể Phê-bình sai-lầm, hoặc lệch-lạc, không nhắm đúng vào trọng-tâm suy-tư của Thi-văn. Nhưng chủ-quan có đầy thiện-chi đó cũng là lương-tâm nghề-nghiệp, liêm-sĩ tri-thức, và danh-dự.

Nhà-văn trung-trực cũng như nhà trí-thức liêm-sĩ, không bao giờ trốn-tránh Phê-bình xây-dựng. Chỉ có những con người kiêu-căng, tự-dại, mới tự cảm thấy xúc-phạm vì những nhược điểm thường tình trong tất cả các sáng tác. Chỉ có Thượng-đế là toàn-Chân, toàn-Thiện, toàn-Mỹ mà thôi.

Phê-bình luôn luôn đem lại cái mới cho Nghệ-thuật. Nó bổ-túc cho Văn-nghệ. Nó chấp nhận Văn-nghệ, cũng như Văn-nghệ chấp-nhận Phê-bình. Nó kiểm-điểm cho đến mọi giá-trị nho-nhỏ, và đôi khi nó khám-phá những giá-trị lớn.

Cho nên từ Thượng-cổ Hy-lạp và Trung-hoa, cho đến Sainte Beuve, Lanson, Phê-bình đã đóng vai trò trọng-đại, rất khả-ái đối với các thể-hệ tư-tưởng, rất cần-thiết đối với các trình-độ cảm-thông.

Phê-bình đặt những mục-tiêu của Tiến-bộ.

Nhưng gặp thời tao-loạn, thiếu mất mọi bảo-đảm an-ninh trí-thức và trật-tự văn-nghệ, Thi-Văn cứ phải bị chặn đường phá-

triển bởi những kẻ tự cho mình cái khoái-lạc đơ-bản đem ngòi bút thiêng-liêng của Tư-Trưởng, của Nghệ-thuật, chắm vào lọ mực chữ thề và chữ mướn.

Họ tung-toé ra vườn hoa Văn-nghệ đủ các mùi vị không tên, để thỏa-mãn những nhu cầu không mục-dịch.

Hình như cái xấu-xí bỉ-đồi cũng phải có nghệ-thuật, một nghệ-thuật hạ-cấp, dành thế, nhưng nó cũng có phần vinh-quang của nó. Cũng như tội-ác có khía cạnh tốt đẹp của tội ác. Nhưng trong cảnh loạn-lạc đảo-diên của mạt-lộ, cái bỉ-đồi cũng mất cả nghệ-thuật riêng của nó. Cái bỉ-đồi vô-liêm-sĩ bị lột trần, cho đến trơ-trẽn cuối cùng.

Thời-gian sẽ quét đi mọi thứ cặn-bã. Lịch-sử chỉ còn giữ lại những tinh-hoa, dù sắc hương phai nhạt, đã góp phần sáng-tạo của con người, để vĩnh-truyền sáng-tạo của Thượng-đế.

Đó, là an-ủi đẹp nhất của Thi-văn.

MỘT SẢN PHẨM ĐẶC SẮC  
THUẦN TÚY CỒ TRUYỀN  
ĐANG XÂM LĂNG THỊ TRƯỜNG  
QUỐC TẾ



BÚP BÊ  
NHẬT

\* im Giang-Tử

**B**ÚP - BÊ Nhật ngày nay được rất nhiều quốc gia trên thế giới ưa chuộng, không phải vì hiệu kỳ mà vì là những sản phẩm rất mỹ thuật, xinh xinh, nhí nhảnh nói lên được cái sự phối hợp khéo léo giữa cổ truyền và văn minh tân tiến Nhật.

Người ta thường dùng Búp bê Nhật để tặng các vị cao cấp trong các giới hoặc đưa ra triển lãm ở ngoại quốc. Trong gia đình mỗi lần sinh

BÚP BÊ NHẬT

được một « tiểu thư » cha mẹ tặng Búp bê và không quên thêm lời cầu chúc con mạnh khoẻ chóng lớn hạnh phúc về sau.

Cứ mỗi năm, vào ngày mồng ba tháng ba Đại hội Búp bê tổ chức linh đình khắp nơi. Theo tục lệ cũng gọi là « lễ của thiếu nữ » cũng như ở nước ta lễ trung thu, lễ của trẻ em.

Ngày ấy, gia đình có con gái nhỏ đều trưng bày nhiều búp bê nhất là Búp bê của Hina.

các loại

búp bê

Búp bê Hina, cũng như của Goshô, Fushimi hay Hakata là những loại « dễ mê » nhất. Thêm vào đó còn loại búp bê ăn mặc theo từng giai đoạn lịch sử hay đặc biệt của một vùng nào trong nước. Thân thể « thiên kim » của búp bê phần nhiều bằng gỗ, đất sét hay bằng vải độn rơm may, theo những kiểu mẫu xưa lưu lại.

Thời xưa, Búp bê thường dùng để cúng ở các đền đài làm vật hy sinh trừ khử Ác thần.

Từ thời kỳ Heian (794-1184)

trở đi, Búp bê lại dùng làm đồ chơi trẻ em. Mây thê kỳ sau, kỹ nghệ Búp bê ngày càng tiến bộ cho đến mức tuyệt xảo.

Búp bê đẹp và có ý nghĩa nhất là của Hina. Người ta có thể ghép nhau thành một hoạt cảnh như có một bộ gồm một hoàng tử, một công chúa, ba cung phi và 5 nhạc công. Cũng bàn cũng ghế nhỏ tí ti, các « vị » chễm chệ ngồi. Ngay cả nói nhiều búp núc cũng không thiếu... Tất cả đều đặt trên một tấm thảm nhung đỏ tiết.

Búp bê của Goshô lại bằng gỗ, mình sơn láng bóng trắng tinh như tuyết. Thường thường là hình một bé trai mập ú, đầu to nhưng nét mặt ngây ngô, hiền hậu. Đặc sắc của Búp bê Goshô là nét rất tinh vi, mỹ thuật độc đáo.

Búp bê của Kima Komi cũng bằng gỗ. Áo quần không may sẵn mà do các mảnh vải màu dán vào mình. Loại búp bê này rất tinh xảo, có khi làm giống hết các nếp hát, các tay lái buôn, kẻ nịnh thần v.v...

Búp bê Fushimi do đền Fushimi-Inari ở Kyoto sản xuất, quý giá hơn hết và được giới

## BÚP BÊ NHẬT

suu tập rất chú ý. Kỹ nghệ này ra đời cách nay độ 100 năm vì chỉ do 10 gia đình chuyên môn sản xuất.

Kê ra cả trăm mẫu khác nhau, từ loại Búp bê kiểu Hina cho đến Búp bê hình thú vật.

Búp bê Hakata ra đời lâu nhất, tại đô thị Hakata cách đây 400 năm và cũng là loại quý giá nhất.

Mình búp bê bằng đất sét nhưng chạm tỉa tinh vi, láng bóng, nét mặt không khác người sống.

Còn Búp bê Yamato nữa! Đây là loại bình dân, vừa túi tiền mọi người. Y phục thì theo lối các địa phương. Đặc biệt nhất là loại này lại thoát ly lối cổ truyền, bắt chước theo kỹ thuật Pháp và nhập nội vào năm 1920.

### một kỹ nghệ đang lên

Ngày nay giới phụ nữ Nhật đổ xô vào nghề sản xuất búp bê, lối cuốn theo cả phụ nữ ngoại quốc nữa.

Trường dạy làm Búp bê của bà Satako Ozawa đã đào tạo trên 3000 phụ nữ ngoại quốc, trong đó phần lớn là vợ con



nhân viên các cơ sở ngoại giao tại Nhật. Ngoài ra trường Ozawa còn đặt nhiều « chi điểm » ngay trên đất Mỹ...

Điểm đặc biệt của Búp bê Yamato là cái tinh vi của từng nét, từng gương mặt, in hệt người thật. Tuy sản xuất theo lối Âu Tây, nhưng phương pháp tô điểm và mẫu vải lại hoàn toàn theo lối cổ truyền.

Kỹ nghệ Búp bê ở Nhật mỗi ngày mỗi tiến. Các chuyên viên không ngớt chạy theo những mẫu mới những nét mặt khác lạ. Họ lại xử dụng cả nhiều chất hóa học hợp nhau để đúc mình búp bê — Nhờ đó mà nét tinh tế tỉ mỉ hơn. ● ★



Léon Tolstoi

● Hoài-Khanh dịch.

**A**SSARHADON, Hoàng đế xứ Assyria, đã chinh phục vương quốc của vua La-i-li-e, cướp phá và đốt cháy tất cả các đô thị, dùng quyền lực bắt buộc tất cả các trú dân đem về xứ sở ông, hạ sát nhiều chiến binh và lưu đày Quốc vương Lailie ở trong một cái hang.

Khi Hoàng đế Assarhadon nằm xuống chiếc giường của ông ta trong đêm, ông cân nhắc tính toán làm thê nào cho Lailie chết đi. Bỗng thình lình ông nghe một tiếng động gần bên ông. Ông mở to cặp mắt và thấy một người cổ xưa với bộ râu xám dài và cặp mắt đỏ đàng.

« Ngài ao ước thi hành điều gì với Lailie ? » người cổ xưa hỏi.

« Vâng », nhà vua trả lời, « Tôi nghĩ một việc duy nhất là tôi sẽ làm sao cho y chết ».

« Nhưng chính ngài là Lailie » người cổ xưa nói.

« Điều đó không thực » nhà vua nói, « Tôi là tôi và Lailie là Lailie ».

« Ngài và Lailie là một » người cổ xưa nói, « Ngài làm lần nều ngài tin rằng ngài không phải là Lailie và Lailie không phải là ngài ».

« Tôi làm lần ư ? » nhà vua nói, « Không phải tôi đang nằm đây trên một chiếc giường êm dịu, được bao bọc xung quanh bởi những tên nô lệ sẵn sàng làm theo huân lệnh của tôi sao ? Tôi sẽ không dự tiệc với những bạn bè của tôi ngày mai cũng như tôi đã có hôm nay trong khi Lailie giống như con chim ở trong lồng và ngày mai sẽ cam uồn con mình mấy trên chiếc cọc với cái lưới căng ra cho đến khi y chết và các con chó sẽ xé xác y ra hay sao ? »

« Ngài không thể hủy diệt đời sống » người cổ xưa nói.

« Và còn nhân mạng của bốn vạn binh sĩ mà tôi đã giết và vùi dập trên đất thì sao ? » Nhà vua nói, « Tôi sống và chúng không còn mạng, Ngài thấy đó, tôi có thể hủy diệt đời sống ».

« Làm thế nào ngài thấy họ không còn mạng ? »

« Tôi không thấy họ, Nhưng điều cốt nhất họ đã thông khổ ghê gớm và tôi thì không. Định mệnh của họ là xấu xa và của tôi là tốt lành. »

« Thật ra ngài đã quá sai lầm, Ngài chính là nguyên nhân đau khổ của ngài, không phải họ. »

« Tôi không hiểu ngài muốn nói gì » nhà vua nói.

« Ngài có muốn hiểu biết không ? »

« Vâng, tôi muốn biết »

« Hãy làm theo đây » người cổ xưa nói, tay chỉ tới cái bồn nước.

Nhà vua đứng dậy và đi tới cái bồn nước.

« Hãy cởi quần áo ra và bước vào trong bồn nước ».

Assarhadon làm theo lời chỉ của người cổ xưa.

« Và bây giờ, ngay sau khi tôi bắt đầu đổ nước này trên thân thể ngài », người cổ xưa nói, múc nước trong một cái bát, « hãy chìm đầu ngài xuống sát ở dưới »

Người cổ xưa đổ bát nước trên đầu nhà vua và nhà vua chìm đầu xuống dưới, khi đó ông cảm thấy ông không phải là Assarhadon, nhưng là một người nào đó; và vài giây phút khi mà ông cảm thấy chính ông là một người đó, ông thấy ông đang nằm trên một chiếc giường lộng lẫy với một người đàn bà đẹp bên cạnh ông. Ông chưa bao giờ thấy người đàn bà này trước đây, nhưng ông biết đó là vợ ông, và người đàn bà ngồi dậy nói với ông, « Lailie, người chồng yêu dấu của em, mình đã bị mệt mỏi vì công việc nặng nhọc trong mấy ngày qua và vì vậy, mà mình ngủ lâu hơn thường lệ; nhưng em đã canh chừng giấc ngủ ngon của mình và không đánh thức mình dậy. Nhưng hiện giờ thì các hoàng tử đang đợi mình tại đại sảnh đường mình hãy mặc quần áo và đi ra đó với chúng. »

Do những lời này Assarhadon nhận ra rằng ông ta là Lailie. Ông không ngạc nhiên gì; chỉ có một điều ngạc nhiên là ông không biết việc này trước đây. Và ông đứng dậy, mặc quần áo và đi vào đại sảnh đường nơi các hoàng tử đang chờ đợi ông.

Các hoàng tử chào mừng Lailie, vị Hoàng Đế của họ với sự kính cẩn sâu xa, lúc bấy giờ họ đứng dậy ngay thẳng trước mặt nhà vua để nghe huân lệnh. Vị hoàng tử lớn nhất bắt đầu nói: « Những lời si nhục của Hoàng đế Assarhadon ác độc không thể dung thứ lâu hơn nữa, chúng ta phải tuyên chiến. »

Nhưng Lailie không đồng ý. Ông ra lệnh gửi người đi kêu gọi lương tâm của Assarhadon và Lailie đuổi các Hoàng tử đi. Rồi ông chỉ định một số người quý phái với tư cách là sứ giả và căn dặn họ tất cả các chi tiết trong bức thông điệp của ông mà họ mang đến Hoàng đế Assarhadon.

Khi việc này đã thi hành, Assarhadon mà ông ta cảm thấy rằng mình là Lailie đi vào rừng núi săn bắn lừa hoang. Nụ cười may mắn nở trên môi ông vì ông đi hạ được hai con lừa hoang, và lúc bấy giờ ông trở về nhà dự yến tiệc với các bạn hữu và ngắm nhìn những cô gái nô lệ nhảy múa.

Ngày hôm sau, theo tục lệ của ông, ông đi xuống lâu vào trong một cái sân nơi những người nộp đơn thỉnh nguyện.



những nguyên cáo và các bị cáo đang đợi chờ ông và ông xét xử. Rồi ông trở ra lại đi săn bắn, trò tiêu khiển thích thú của ông, và ngày hôm đó ông đã thành công trong việc hạ sát một con sư tử cái già và bắt được hai con sư tử con nữa.

Sau cuộc săn bắn ông lại dự đại tiệc với các thân hữu của ông, thưởng thức âm nhạc, khiêu vũ và buổi chiếu ở lại với bà vợ yêu quý của ông.

Như thế nhiều ngày và nhiều tuần lễ đã trôi qua. Ông đợi chờ sứ giả ông gửi đến Hoàng đế Assarhadon trở về, người mà một lần chính là ông.

Cuối cùng, sau một tháng các sứ giả trở về với tai mũi bị cắt.

Hoàng đế Assarhadon gửi thư cho Lailie nói rằng những gì xảy ra cho các sứ giả của ông sẽ xảy ra cho ông nếu ông không gửi triều cống một số đồ vật chắc chắn như vàng, bạc, gỗ trắc bá và nếu ông không trình diện với sự tự tôn kính của kẻ dưới.

Lailie mà ông ta một lần đã là Assarhadon, lại triệu tập các hoàng tử và hội đàm với họ những gì phải làm. Tất cả đều đồng ý rằng họ không phải đợi cho Assarhadon tấn công, nhưng phải xâm chiếm xứ sở ông ta. Nhà vua đồng ý và tự mình cầm đầu quân sĩ thẳng ra chiến trường. Lên đường đã bảy ngày rồi, mỗi ngày nhà vua điềm binh mã và khuyến khích tinh thần quân sĩ.

Đền ngày thứ tám quân của vua Lailie gặp quân Hoàng đế Assarhadon trong một thung lũng rộng trên bờ sông. Các toán binh sĩ của Lailie chiến đấu một cách rất dũng cảm nhưng Lailie (người một lần đã là Assarhadon) thấy quân thù tràn xuống giống như đàn kiến từ phía núi bao quanh cả thung lũng và bao vây quân sĩ của ông. Ông tung hoành giữa chốn ba quân tả xông hữu đột chém giết quân thù, nhưng binh sĩ của Lailie có hàng trăm thì binh sĩ của

Assarhadon có tới hàng ngàn và chính Lailie bị thương và bị bắt giam.

Ngày thứ chín ông bị trói đất đi với những tù nhân khác ở giữa những quân sĩ của Assarhadon. Ngày thứ mười ông được mang đến Nineveh và bị nhốt trong một cái hang. Lailie đau đớn thông khổ bởi đói và vết thương hành hạ nhứt nhối, nhưng tuy vậy sự thông khổ lớn hơn vẫn là sự thông khổ bị sỉ nhục mặt thể diện và lòng giận dữ cực độ trước sự bất lực của ông. Ông cảm thấy bất lực để đáp lại kẻ thù tất cả những sự độc ác mà ông đã bị hành hạ.

Chỉ có một điều ông có thể làm được là: ông không cần cho kẻ thù ông có sự vui thú nhìn thấy ông đau đớn khổ sở, và vì vậy ông quyết định can đảm chịu đựng không phàn nàn trước bất cứ việc gì có thể xảy đến cho ông.

Vì lẽ ông phải ngồi suốt hai mươi ngày trong hang để chờ xử tội. Ông đã thấy các người thân tộc và bạn hữu ông bị dẫn tới chỗ xử, ông nghe tiếng rên rỉ của những người bị chặt chân chặt tay, hoặc bị lột da sống và ông không tỏ ra khó chịu cũng không tỏ ra thương hại hoặc sợ hãi gì. Ông thấy tên hoạn quan dắt người vợ yêu dấu của ông đi trong sợi giây xích; ông biết rằng họ đem bà đến làm như một tên nô lệ cho Assarhadon. Và cả điều đó nữa ông cũng chịu đựng không than van gì.

Nhưng lúc bây giờ hai tên đao phủ mở cửa hang, trói ké hai tay ông ra sau với một sợi giây da và dẫn ông đến chỗ xử lột da đâm máu. Ông thấy cây cột nhọn đầy máu mà thân thể người bạn ông vừa bị nó đâm nát và ông biết họ tháo cọc nhọn ra khỏi cái xác nọ để xử ông.

Ông bị cởi quần áo ra. Lailie run rẩy cái thân hình gầy ốm của ông đã hơn một lần mạnh khỏe và nẩy nở đẹp đẽ.

Hai tên đao phủ nắm lấy hông ông, nhấc lên và sẵn sàng thả xuống chiếc cọc nhọn. Cái chết trước mặt ông, diệt vong!

Lailie nghĩ. Ông quyết định chiến đấu nội tâm để duy trì sự bình tĩnh, yên lặng tới lúc cuối cùng. Nhưng ông đã thồn thức khóc và xin được tha mà cũng không ai nghe ông.

Nhưng việc này không thể được, ông nghĩ, tôi phải ngủ. Đây là một giấc mộng. Và ông vùng vẫy để thức dậy. Và sau hết tôi không phải là Lailie, ông nghĩ, tôi là Assarhadon.

« Ngài là Lailie và ngài cũng là Assarhadon » ông nghe một giọng nói, và ông cảm thấy rằng cuộc hành hình đang bắt đầu. Ông kêu thét lên và nhào đầu ra khỏi bốn nước.

« Thật là tôi đã chịu một cuộc tra tấn kinh khủng ! Và lâu biết bao ! » Assarhadon nói.

« Lâu đến thế à ? » người cổ xưa hỏi. « Ngài chỉ để đầu ngài xuống dưới và lại lẩy lên ngay. Hãy xem — nước trong bốn không đổ ra chút nào. Bây giờ ngài hiểu chưa ? »

Assarhadon không đáp một lời nào, nhưng chỉ nhìn chăm chăm vào người cổ xưa trong một sự kinh sợ.

« Bây giờ ngài hiểu chưa ? » người cổ xưa tiếp tục hỏi « Lailie và ngài là một và những binh sĩ mà ngài hành hạ cho đến chết, là một với ngài, và không chỉ những binh sĩ, nhưng loài cầm thú ngài giết trong cuộc săn bắn và ăn thịt trong các cuộc đại tiệc của ngài ? Ngài nghĩ rằng ngài có đời sống riêng một mình, nhưng tôi đã xé bức màn lấm lũi và ngài thấy rằng ngài đã làm cho chính ngài tất cả sự xấu xa khi ngài làm việc đó cho những người khác. Trong mỗi người có một sự sống, và ngài cô đơn một mình nhưng là một phần của sự sống đó. Và chỉ trong một phần của đời sống đó, trong ngài, có thể ngài cải thiện hoặc làm tổn hại đời sống, làm phong phú hay hạn chế nó. Ngài chỉ có thể cải thiện sự sống trong ngài bằng cách phá bỏ cái hàng rào chia lìa sự sống đó của ngài ở những người khác, bằng cách nhìn nhận như chính ngài và yêu mến họ. Nhưng hủy diệt sự sống trong những người khác không phải là sức mạnh bên trong của ngài. Sự sống của những người mà ngài giết chết đã đi khỏi thị giác của

ngài, nhưng nó không phải là ngưng tụ, hết. Ngài tin tưởng rằng ngài làm cho đời sống của riêng ngài dài hơn và đời sống của những người khác ngắn hơn; nhưng điều này ngài không thể làm được. Vì sự sống không phải là thời gian cũng không phải là sự tồn tại ở khoảng không. Đời sống là một giây lát nhưng sự sống là hàng ngàn năm, và đời sống của ngài và đời sống của mỗi sinh vật hữu hình hay vô hình trên thế gian là một. Có lẽ chúng ta chẳng thể hủy diệt đời sống mà cũng không biến đổi được nó, bởi chỉ có một sự sống. Tất cả những điều khác là sai lầm.»

Người cổ xưa nói như vậy và biến mất.

Sáng hôm sau Hoàng đế Assarhadon hạ lệnh cho Lailie và tất cả những tù nhân khác được tự do và ông cũng không để thêm một ai bị xét xử nữa.

Và ngày kia, ông triệu Assurbanipal con trai ông và truyền nhường ngôi báu cho vị hoàng tử này; ông về nghỉ ở sa mạc và trầm tư mặc tưởng những gì mà ông học được. Nhưng lúc bấy giờ ông lang thang như một người hành hương qua các đô thị và làng mạc, giảng dạy cho người đời biết rằng tất cả sự sống là một và con người, chỉ làm tổn hại cho chính bản thân mình mà thôi khi họ nghĩ đến việc làm hại kẻ khác.



### ● XIN ÔNG THƯƠNG XÓT TÔI..

*Đêm tối như mực, một bộ hành đi đến một góc đường vắng vẻ thì nghe có tiếng người van vỉ như sau :*

— Ông ơi, xin ông thương xót đến tên khốn nạn thất nghiệp này. Nó nghèo quá, nó đã bán tất cả những gì nó đã có, bây giờ trong người nó không còn cái gì khác hơn là chiếc súng sáu này.

Người bộ hành trả lời :

— Ông ơi, xin ông hãy thấu cho tình cảnh tôi là một quân nhân. Bao nhiêu những gì tôi đã lãnh được thì tôi đã để lại ở kho cả rồi, bây giờ tôi chỉ đem theo có cây tiêu-liên thôi.

Thế là hai cái bóng kia biến mất vào trong đêm tối.

## niềm tin

(Ghi lại một chiều buồn  
trên đường đến Viên Quang Tịnh Xá)

Tôi làm kẻ hành hương nơi sa-mạc  
Tìm ánh Đạo vàng giữa cõi trần gian  
Tâm hướng thiện xin những gì màu nhiệm  
Và lời nguyện cầu từ thưở ban sơ  
Ôi đau buồn !:  
— « Quê hương tôi 20 năm quần-quạt  
Chưa vẹn nợ cười góp ý hoa xuân  
Lòng Đạt-dương mãi còn rên-rỉ  
Sóng Hăng giang cuộn nét buâng-khuâng »  
Thuyền cô-đơn tiếp thu giá rét  
Bạn đồng hành cách-biệt — nước trắng !  
Chân tiến bước... tâm mang niềm hoài-bảo...  
Chiều lên cao, sương dẫm bờ mi...  
Buồn đi sâu — mong đợi nẻo huyền-vi  
Niềm tin tưởng hiện về ánh mắt  
Chuối Bồ-đề kết trọn tim tôi  
Màu thiêng-liêng vương-vất tuổi đời  
Dòng trắng nước mơ uống trời Dân-tộc  
Ngã ba đường, trào dâng gió lốc  
Nghe nhạc sầu rơi nhẹ quanh tôi  
Niềm tin chánh-đạo, cứu cánh cuộc đời

26 - 2 - 65

● PHƯƠNG-ĐÀI  
(Trong Tao Đàn Bạch Nga)

VÌ THÈM ĂN MÀ MẬP, HAY  
VÌ MẬP MÀ THÈM ĂN? VIỆC  
ĐÓ VẮN CÒN LÀ NGHI VẤN.  
DÙ SAO, BỆNH MẬP PHÌ  
CŨNG CẦN CHỮA TỪ NHỎ

## BỆNH MẬP PHÌ

★ Tín - Khanh

**NGAY** từ thời xa xưa, ngày nhân loại bắt đầu biết ăn thịt, chứng mập phì đã phát sanh. Rồi từ đó trở đi, con người làm việc ít, hay không thích làm việc, lại chỉ lo một việc ăn là chính nên thịt, sữa vào quá nhiều làm cho người thêm mập phì ra. Ngày nay chứng này rất thông thường và mỗi năm mỗi tăng.

Người đa sỡ, vốn muốn ăn nhiều mà làm ít nên bệnh mập phì phát sanh quá nhiều và có rất nhiều nhà xã hội học đã gọi mỉa mai là Bệnh của thời đại. Mập phì sinh ra nhiều biến chứng nguy hiểm: tim đau, tuần hoàn không đều đặn sinh ra nhiều ung nhọt vì trong người sinh nước quá nhiều. Do đó khi đau,

giải phẫu rất khó khăn, sinh đẻ dễ bị trở ngại, sinh ra bệnh phong thấp, bệnh thông phong (goutte), bệnh nước đái đường v.v...

Khoa học đã nhận định: Một ung thư chữa lành, có thể sống thêm một năm, bệnh mập phì chữa được, sống 5 năm nữa.

**nặng tại phì,**  
**không phải tại xương**

Trung bình, khi ta tự nhiên lên cân, vượt quá sức nặng thường lệ đến 15%, là bị bệnh mập phì vậy. Căn cứ vào đó, một người cao 1 thước 70 trung bình nặng 70 ký. Nếu nặng đến 85 ký là mắc phải bệnh mập phì.

Con người nặng là do da thịt, chứ không phải do bộ xương hay tuổi tác như chúng ta thường tưởng. Thường thường bộ xương đàn bà nặng 6 đến 7 ký, đàn ông từ 8 đến 9 ký. Nặng thêm là do bắp thịt. Một người khoẻ mạnh và không có gì khác lạ trong người thì suốt đời sức nặng không thêm không bớt. Sở dĩ có chuyện thay đổi là do đau ốm, dùng những thứ thuốc công

phạt mạnh như trụ sinh v.v.. hoặc sinh đẻ nhiều, hay « thiên » bộ phận sinh dục.

Cách đây 30 năm, người ta cho vì ăn nhiều nên sinh bệnh mập phì. Người mập phì thêm ăn đủ thứ và ăn mỳ cũng được. Đó chỉ đúng một phần thôi. Vấn đề không phải đơn giản thế được. Không nhất thiết người mập phì ngon ăn. Một trong những lý do là tánh chất riêng biệt của kích thích tố của các hạch trong người hay do thần kinh hệ và đàn bà thường hay mắc hơn đàn ông.

Sự phân biệt này, khoa học chưa nhận định rõ ràng được. Có nhiều trường hợp, đàn bà ăn cực ăn khổ nhưng cứ mỗi năm lại tăng 3 ký, trong lúc người chồng vẫn giữ mức trung bình.

Thường thường theo suất ăn 6.000 calôri thì một người trung bình tăng thêm 1 ký. Đối với người có chứng mập phì chỉ cần 2.500 calôri hay ít hơn là đủ lên cân rồi.

Ngược lại, đôi với người gầy phải dùng từ 7.000 đến 9.000 calôri mới mập thêm được chút đỉnh.

**mập phì, một chứng**  
**bệnh đau khổ**

Theo khoa học ngày nay chứng mập phì là do biến sinh thái (Métabolisme) bị rối loạn và trầm trọng nhất là chất Glucose (đường nho).

Món ăn thường lệ của ta chứa nhiều chất đường và chất bột như đường củ cải đường, đường trong sữa, trong trái cây. Tuy nhiên, đường mà thân thể ta cần dùng để nuôi dưỡng tế bào là đường nho. Vì thế, cơ thể ta phải biến các loại đường nói trên thành đường nho để dễ dung nạp. Trong công việc biến chất này, có ảnh hưởng đến thần kinh hệ và một số hạch nên thường có biến chứng cho biến sinh thái vì đường nho.

Trong người mập phì, các phản ứng trên bị biến loạn vì đường nho không xử dụng được sẽ bị tích trữ trong mỡ.

Thân thể người ta thu vào bao nhiêu (đồ ăn) sẽ chia ra bấy nhiêu trong mọi việc như tiêu hóa, hô hấp, tuần hoàn, bài tiết, kể cả mô hôi và khi ta bị xúc động nữa. Nhờ đó

mà con người được bình thường.

Người mập phì thì khác hẳn. Khi bị xúc động chẳng hạn, mô hôi tự nhiên ngưng chảy hay tiêu tiện bị bí. Người mập phì « chi » tùy theo « thu ». Khi không ăn vào, thì không « đưa » gì ra, và ăn ít thì đưa ra ít. Da họ lạnh vì bị lớp mỡ chắn ngang không cho nhiệt độ phát ra. Và khi ăn quá nhiều thì mỡ lại sinh càng lắm. Do đó, họ phải ăn làm nhiều bữa, chậm chạp.

Bệnh mập phì phần nhiều hay truyền từ lưu tôn. Vì thế khi đưa trẻ sinh ra nặng quá 8 liu (non 4 ký) thì phải coi chừng và lo chữa lần.

**sinh ra để ăn**

Người mập phì rất thích ăn, ăn vô hạn độ. Tuy chưa hẳn là một lý do chính để sinh chứng mập phì nhưng cũng là điểm cần chú ý vì do những biến loạn kín đáo bên trong.

Con người ngược lại với con vật, chạy theo cái thú « Ăn ». Vì quá nhiều sáng kiến nên người bịa ra đủ món ăn, quá mức cần dùng. Đã thế, ăn

xong còn đặt ra chuyện tráng miệng bằng chất ngọt. Có người không đói, không thèm cũng ăn — cho rằng « ăn rồi sẽ thầy ngon » theo một phương ngôn tây.

Các nhà bác học chuyên về khoa tinh thần đã cho rằng các người bị bệnh phi là những « người ghiền vì lỗ miệng », lúc nào cũng thấy đói, thèm ăn. Khi có ăn, họ xem như tìm ra được nguồn an ủi mặc dù đa số cũng đã thầy đó là một nguy hiểm. Tánh tình họ cũng vì chứng thèm ăn mà sinh ra hay lo lắng đến mức độ gắt gỏng, gây gổ — và khi càng lo lắng, thì bụng càng thầy còn đói. Họ ăn xong, không làm được gì đã thầy mệt mỏi, nên nằm xuống « nghỉ lưng » và khi bớt mệt mỏi, thì bụng lại thầy đói... Họ nằm đợi bữa ăn tiếp... Cứ thế tháng nầy qua tháng nọ, người mập phi chỉ lo ăn...

Thích ăn và số lượng đồ ăn có liên hệ mật thiết với thần kinh hệ trung ương. Nếu có biến loạn nào, cơ thể sẽ sinh nhiều chứng rắc rối.

Một trong những rắc rối chính, là nước trong người bị ngưng, không tiết ra, mà

càng uống thuốc lợi thủy bao nhiêu càng thêm bề tác bấy nhiêu, chứng thũng có thể phát sinh.

Trung bình mỗi ngày ta bài tiết 700 gờ ram. Người mập phi, nếu gặp một việc gì xúc cảm, chỉ bài tiết độ 200 gờ-ram thôi. Khi họ nằm người cảm thầy dễ chịu hơn vì mồ hôi dễ bài tiết. Vì lẽ đó, họ chỉ thích nằm hơn. Khi chữa bệnh mập phi, người ta thường cho ở riêng để khỏi thèm ăn, tránh các xúc cảm và cuộc sống quá rộn rịp hằng ngày.

**làm sao**

**chữa mập phi ?**

Có hai người rất cần: bác sĩ và người xoa bóp. Về y khoa, cần một chế độ ăn uống đơn giản, lâu dài. Hạn chế ăn và món ăn là việc khó đối với người mập phi, không như đối với người bị bệnh đái đường, vì ai cũng thường cho rằng bệnh đái đường nặng hơn chứng mập phi.

Có nhiều chế độ ăn uống khác nhau. Trước hết là cho ăn theo mức ăn của người trung bình, nhưng trong 15 ngày đầu, con bệnh phải chịu cô gắng lắm mới mong số ký

bắt đầu trật dần. Và trật kỷ lô là một triệu chứng tốt vậy.

Theo lệ thường món ăn người bệnh phải rất ít mỡ và ca lô ri và đôi khi tuyệt đối không có muối. Có thể ăn được thịt, trứng cá, rau tươi nhưng rất ít trái cây.

Do tánh tình người mập phi hay gắt gỏng, bác sĩ phải khuyên dỗ, cảm thông, hơn là bắt buộc hay ra lệnh như quan tòa hay ngài cảnh sát. Không thể, khó cho bác sĩ được thành công.



Dùng thuốc tiêu (lợi thủy) cũng cần thiết nhưng cần chú ý đó là con dao hai lưỡi. Lúc đầu, nhờ thuốc, con bệnh đái nhiều, gây bớt, xuống ký lô nhưng nếu bất thình lnh không dùng nữa thì hay sinh biến chứng.

Duy có thuốc an thần, tương đối cần hơn vì thần kinh hệ được yên ổn, con bệnh không lo âu, xúc động, nhân đó ít thấy đói hơn. Nhờ thuốc an thần, con bệnh có thể chịu đựng chế độ ăn uống hạn chế và thêm tinh thần và sức lực để hoạt động hơn lên.

Có một phương pháp thần diệu mới tìm ra gần đây để giúp cho con bệnh bớt đói và khát nước là kích thích ở đầu chót hệ thông các giây thần kinh về thị giác và khứu giác có liên hệ với bộ phận ở phía dưới bộ não (hypothalamus).

**xoa bóp, giải phẫu:**

**phương pháp thần diệu**

Về phần xoa bóp có hai cách :

— Xoa bóp nhẹ nhẹ theo cách thường dùng, đã có kết quả.

— Dùng hơi ép nóng hay lạnh « xịt » vào người.

Phương pháp nầy phối hợp cả khoa học và chân tay rất có công hiệu, mạnh mà không đau đớn, và dùng vào

chỗ nào trong cơ thể cũng được.

Nhờ xoa bóp cách nầy, cũng chữa được bệnh bón uất, giúp cho đại tiểu trường hoạt động mạnh hơn.

Cuối cùng là khoa « giải phẫu sắc đẹp », có tác dụng hơn cả y-khoa. Khoa nầy đã có thể giúp cho một gương mặt già trẻ lại 15 tuổi, làm cho một chị nọ mất 30 kilô mà phục hồi được một bộ ngực « trẻ trung quyền rũ » — giúp cho các bà sinh

để hết những vết nhăn trên bụng. Lại có thể mổ lấy hết lớp mỡ trên bắp đùi. Nếu đem khoa nầy áp dụng cho chứng mập phì, sẽ có kết quả khả quan.

Ngày nay y-khoa đã phát minh nhiều thuốc và nhiều phương pháp chữa bệnh mập phì. Tuy nhiên, muốn bảo đảm thành công, cần phải chữa từ ngày còn trẻ... từ lúc còn con nít thì tốt hơn.



\* MỘT LIÊN-ĐOÀN LẠ LÙNG.

Cách đây 52 năm, một người bộ-hành đi bên lề đường bị một chiếc xe hơi làm bắn bùn khiến áo quần ông lấm bết. Chật quá, ông nhứt một cục đá ném bẻ tấm kính sau xe.

Từ đó ông hô hào lập nên một hội cho « Người bị xe hơi làm lấm bùn » viết tắt là : S.D.D.C.L.B.P.P.L.A. (Syndicat de Défense contre la boue projetée par les autos). Cuộc nhóm họp đầu tiên đã xảy ra ngày 7-6-1912 tại số 9, đường Trois-Bornes, Ba-Lê, dưới quyền chủ tọa của ông Lauche, nghị-sĩ.

Báo Excelsior lúc bấy giờ đã làm rầm rộ tin trên này trong số báo ra ngày 5-6-1912. Mãi đến bây giờ người ta không biết Liên-đoàn kỳ-cục kia ra sao ?

ngôn bằng thơ ấy vì mỗi tuần đúng vào sáng thứ Năm là chàng nhận được tập báo ấy do một người bạn gái ở Sài Gòn gửi tặng. Hai câu châm-ngôn rất mới-mẻ và rất hấp-dẫn kia tỏ rõ lập-trường ái-quốc của tờ tuần-báo duyên-dáng độc-nhất của Nam-kỳ. Ông chủ-bút Phan-Khôi lại là một tay văn-học cừ-khôi nhất ở Sài Gòn lúc bấy giờ. Thế mà tuần báo ấy không hề có một bài nào phản-đối việc Toàn-quyền Robin cho máy bay ném bom dã-man xuống làng Cờ-am. Đề nêu gương ái-quốc của mình, và « đề cổ-vô lòng ái-quốc của người An-Nam », tờ *Phụ-Nữ Tân-văn* chỉ làm được hai việc có thể gọi là vĩ-đại nhất lúc bấy giờ. Một, là báo ấy mở một cuộc thi « Danh Nhân Việt-nam ». Nhà báo chọn một danh-sách không quá 25 người, tức là 25 « danh-nhân » trong lịch-sử Việt-nam, không theo thứ tự nào cả. Mỗi tuần nhà báo đăng tiêu-sử và sự-nghiệp của một người, đại khái như : Trần-Hung-Đạo, Nguyễn-Trãi, Trần-Bình-Trọng, Quang-Trung, Trưng-Trắc, Phan-Thanh-Giản v.v... Xong rồi nhà báo nhờ độc-giả sắp hạng, căn-cứ trên sự-nghiệp của mỗi vị danh-nhân, đề ai trên ai dưới, thành

một bản danh-sách dự - thí. Nhưng bản danh-sách nào gần giống nhau nhất sẽ được coi như trúng giải.

Cuộc thi danh-nhân lịch-sử ấy không có kết quả tốt đẹp, vì sự lựa chọn của độc-giả rất là lộn-xộn; phiền phức, không theo tiêu chuẩn nào cả.

Việc làm thứ hai có tánh-cách « ái-quốc » của tuần báo *Phụ nữ Tân văn* là mở cuộc lạc quyên giúp 4 học sinh nghèo du học sang Âu-châu.

Số tiền lạc-quyên không có mấy nhưng tiền của Ông Bà Nguyễn-đức-Nhuận bỏ ra lập 4 học-bổng, thì cũng khá nhiều. Có rất nhiều học-sinh dự thí, Ban chấm thi cho một bài thơ Việt-nam đề thí-sinh giảng-giải và bình luận. Bài thơ có năm vần như sau đây :

Lò, Mò, Lo, Cho, T:ò.

Kết quả có 4 thí sinh đậu, và buổi tiệc tiễn 4 cậu lên tàu-thủy đề qua Pháp, rất là long-trọng. Theo thể lệ học bổng cậu nào thành tài và sẽ có công việc làm, sẽ phải đóng góp mỗi tháng một số tiền để thành học-bổng cho người lớp sau. Nhưng sau đó, các trò học Đại-học Pháp, kẻ đỗ kỹ-sư, người đỗ Bác-sĩ,

ở luôn bên Pháp, cưới vợ Đàm và chẳng có một cậu nào tôn trọng thể-lệ Học bổng, theo lời cam-đoan danh-dự trong buổi tiệc tiễn đưa trước khi xuống tàu...

Học bổng của báo *Phụ-Nữ Tân Văn* chỉ được một lần đó thôi và không có điều kiện tiếp-tục hằng năm. Tờ *Phụ-Nữ Tân Văn* cũng phát hành trong một thời gian vài năm rồi đình bản, sau khi ông Phan-Khôi nghỉ việc.

Ở Hà nội, sau vụ V.N.Q.D.Đ, tình hình trở lại yên-đn. Nhóm Sinh viên Học sinh đã có hoạt

động ít nhiều trong « Hội kín Q.D.Đ », tiếp tục học thi Tú-tài hoặc thi vào các ngành khác.

Đời sống bề ngoài hoàn toàn yên tĩnh, cũng như ở Trung và Nam Kỳ. Người ta bắt đầu quên lần vụ khởi-biến V.N.Q.D.Đ, và ở thành thị cũng như thôn quê nhiều nơi dân chúng không hề nghe nói đến V.N.Q.D.Đ và không hề biết đến cái tên Nguyễn-Thái-Học.

Người ta lo « làm ăn » để có tiền nộp thuế cho Tây.

(còn nữa)



● NGĂN NGẠI...

Một bà họ rất lấy làm vinh-dự được ông chủ hãng của chồng mình chiếu cố đến dự tiệc. Ông này là người có cái mũi đặc biệt, đã to và lại đỏ như quả ớt chín. Ông rất ghét người nào đã động đến cái mũi quý hóa của ông.

Sau khi hỏi thăm về gia đình, ông khách quý đòi xem mặt bé Xuân lên 4 tuổi, con gái lém lỉnh của bà chủ nhà. Bà này kiểm lời từ tạ vì sợ con gái mình thấy cái mũi kỳ dị của khách sẽ nói toạc ra. Nhưng ông khách cố nài-nỉ xem cho được mặt bé Xuân.

Bà chủ nhà do dự một lát rồi đi vào phòng. Đoạn bà trở ra lại và cũng chỉ có một mình thôi, nên ông chủ hãng hỏi:

— Thế nào ? bé Xuân ở đâu ? sao không đem nó ra đây cho tôi thăm ?

Bà chủ nhà ngập-ngừng một lát rồi trả lời :

— Xin ông thứ lỗi cho, sợ dĩ tôi không dám đưa cháu ra là vì sợ nó lém lỉnh sẽ nói đến cái mũi của ông.



**Tuấn** DÂN CHỨNG  
LỊCH SỬ  
XÃ HỘI HIỆN ĐẠI  
CHÀNG TRAI 1910-  
NƯỚC VIỆT 1960

\* Nguyễn-Uỷ

(tiếp theo P.T. số 144)

TUẤN theo rồi dư-luận của một số báo-chí Pháp-ngữ ở Hà nội (*L'Argus Indochinois*) và Sài-gòn (*L'Echo Annamite, La Tribune Indochinois, La Jeune Indochine...*) công kích kịch-liệt viên toàn-quyền René Robin về vụ y ra lệnh cho máy-bay ném bom làng Cờ-am, nơi bị tình nghi dung-dưỡng tàn-quân Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng.

Ở Hà-nội không có tiệm sách nào bán báo Sài-gòn, Tuấn cùng với một nhóm bạn thân, toàn là sinh-viên, học-sinh nghèo, góp tiền gửi vô Sài-gòn mua năm các tờ báo cách-mạng của người « An-nam » hầu hết là viết bằng chữ Pháp, như tờ *La Lutte* của Tạ-Thu-Thâu (Đệ-tứ Quốc-tế), *La Jeune In-*

*dochine* của Vũ - Đình - Dy (Phục-quốc-hội), *La Tribune Indochinois* của Bùi-quang-Chiêu (Thủ-lãnh Đảng Lập-Hiến Đông - Dương), *L'Echo Annamite* của Nguyễn-Phan-Long, đảng Lập-Hiến Đông-Dương, Parti Constitutionnaliste Indochinois, v.v...

Điều đó không có gì lạ đối với tình-thế lúc bấy giờ. Vì báo viết bằng Pháp ngữ, dù là của người « An-nam », do người « An-nam » làm chủ-nhiệm, cũng được theo chế-độ tự-do của báo-chí Pháp. Còn báo-chí « An-nam » dù là xuất bản ở Sài-gòn và Nam-Kỳ, là « Thuộc địa Pháp » cũng phải theo một chế-độ riêng, bị hạn-chế và bị chính quyền thuộc-địa bóp chẹt.

Cho nên những tờ báo cách-mạng ở Hà-nội (rất ít), ở Huế (không có) đặc-biệt nhiều nhất là ở Sài-gòn, đều viết bằng tiếng Pháp, và theo quy-chế báo chí của Pháp quốc Cộng-hòa: tự-do báo-chí, tự-do ngôn-luận, y như các báo ở bên Pháp vậy.

Vụ đưa lên đoạn-đầu-dài mười ba nhà Liệt sĩ V.N.Q.D.Đ ở Yên-Bái cũng như vụ Toàn-quyền Robin cho phi-cơ ném bom làng Cờ-Am, đã gây cho các báo Cách-mạng Pháp ngữ ở Hà-nội và Sài-gòn một luồng dư-luận vô cùng phần-nộ. Các báo ấy công kích kịch-liệt sự trả thù vô-nhơn-đạo của « bọn thực-dân cầm dùi-cui » (des colonialistes à la trique) theo danh từ rất thông-dụng lúc bấy giờ.

Đọc những tờ báo đó, những người trí-thức, và đám sinh-viên, học-sinh « có đầu óc cách mạng » đều khoái vô cùng. Nhưng không phải là ai cũng đọc. Đại-đa-số đồng-bào không biết, hoặc không thông thạo tiếng Pháp không đọc được, đó là lẽ dĩ-nhiên và là điều thiệt thòi rất lớn. Nhưng ngay trong đám trí-thức và công-chức, mà học-lực từ bằng « Diplôme » (Thành chung) trở lên nghĩa là

đã đọc và nói được tiếng Pháp lưu-loát lắm cũng chỉ có số rất ít, trong 100 người họa may có 1-người, đọc các tờ báo cách-mạng bằng Pháp-ngữ, hoặc nếu có đọc cũng chỉ đọc lén-lút mà thôi. Vì họ sợ « Quan Tây », « Quan Thầy Pháp Lang-Sa », « Nhà nước Đại Pháp », đề ý đến họ, và ghét họ, hoặc bắt bớ, giam cầm, tù đày, khổ sở.

Một tuần báo Việt-ngữ bán chạy nhất lúc bấy giờ và có uy-tín nhất, không những riêng ở « Sài-gòn, Lục-tỉnh » mà cả ở Trung-kỳ, Bắc-kỳ nữa, (như ở Hà-nội có rất nhiều gia-đình mua năm) là tờ « Phụ nữ Tân văn » của một bà triệu-phú người Nam có cửa hàng tơ lụa lớn nhất ở Sài-gòn, tên là Bà Nguyễn-đức-Nhuận, và chủ bút là ông Phan-Khôi. Ngoài bì in màu, có hình vẽ 3 thiếu-phụ Nam, Trung, Bắc, đầu tóc riêng biệt theo mỗi địa-phương, nhưng ngồi sát nhau ra chiều chị em thân-ái lắm. Dưới hình có ghi 2 câu thơ đầy ý-nghĩa :

*Phần-son tô-diềm sơn-hà,  
Lâm cho rõ mặt đàn bà nước  
Nam.*

Tuấn thuộc lòng hai câu châm

nản chí. Agamemnon hội họp các tướng tá lại vừa khóc vừa nói : « Hỡi các bạn, thật là Zeus đầy ải chúng ta vào một bề khổ ! Không bao giờ chúng ta phá nổi thành Troie đâu. Muốn tránh những sự nguy hiểm hơn nữa, chúng ta hãy lên tàu mà trở về quê quán đi thôi » Các tướng nghe bấy nhiêu lời đều sợ toát mồ hôi. Diomède can đảm hơn cả trả lời : « Atride, nếu Zeus cho anh làm chủ chúng ta, ông đã không cho anh cái điều cần thiết nhất cho một viên tướng, ấy là một linh hồn vững chắc trong các lúc khó khăn. Nếu anh muốn về thì đường lối vẫn mờ và đêm tối che chở cho anh, còn chúng tôi, chỉ bao giờ thành Troie bị phá chúng tôi mới trở về » Mọi người đồng thanh hoan hô những lời lẽ cứng rắn đó. Nestor cũng vùng giậy nói rằng : « Hỡi Agamemnon, ông hãy nên nghe lời khuyên của tôi. Ông hãy nhớ đến Achille, mà ông đã làm mất lòng vì ông đã cướp Briséis. Ông không thấy rằng sự giúp đỡ của chàng cần thiết cho chúng ta lắm sao ? Nếu ông cho thế là phải thì ông hãy nêu biểu chàng những lễ vật mà chàng ưa thích để làm nguôi cơn giận của chàng đi. » Agamemnon trả lời : « Hỡi ông già khôn ngoan, tôi đã nhằm

lỗi và tôi không thể chối cãi điều đó được. Tôi vui lòng chuộc lại lỗi ấy. Tôi xin biểu Achille bảy lọ ba chân, mười talents (mỗi talent : 26 kg) vàng, hai chục nô và mười hai con tuấn mã vô địch. Tôi thêm vào đó bảy tên nô lệ Lesbos nhan sắc tuyệt trần. Tôi lại trả cả Briséis và thề rằng nạng vẫn còn trong trắng như cũ.

Nếu Trời thương thánh độ mà phá được thành Troie, thì chàng tha hồ chở vàng bạc lên tàu của mình và được quyền chọn hai mươi nạng nô lệ đẹp nhất của Troie ».

Hội đồng liền cử một đoàn đại biểu tức khắc đến lều của Achille. Ulysse, Ajax và Phoenix được chọn đi. Họ vừa đi vừa cầu Trời khẩn thần phù hộ cho họ đạt được mục đích. Lúc đến trại của Achille họ thấy mọi người đều ngủ yên cả, chỉ có Achille thức và đang đàn hát cạnh Patrocle. Thấy ba người đến, chàng đặt đàn xuống niềm nở ra đón họ và nói : « Chào các bạn, các bạn đến chơi thật là quý hóa vì tôi không có gì giận các bạn cả ». Nói xong chàng mời họ ngồi rồi gọi bạn : « Patrocle anh hãy đem rượu lại đây để tôi thiết những bạn mà tôi quý nhất trong các người Hy-Lạp ». Trong



Khi Patrocle dọn rượu thì chính Achille tự tay nướng thịt. Ăn uống xong, Ulysse đứng giậy giải bày mục đích của họ đến đây cho chủ nhân nghe. Nhưng Achille từ chối mọi lễ vật và trả lời là chàng đã thề không bao giờ để Agamemnon hay bất cứ một người Hy-Lạp nào khác lay chuyển được chàng. Trước những lời nói quả quyết đó, đoàn đại biểu buồn rầu trở về.

Agamemnon và mọi người đều lo ngại. Diomède kết luận: « Hỡi Agamemnon, chúng ta chỉ còn một cách là ngày mai anh sẽ ra trận đứng đầu quân sỹ chiến đấu với địch để làm gương cho mọi người. Xong đó ai nấy đều về lều yên nghĩ. Riêng có Agamemnon không thể nào ngủ được. Ông lo lắng nhìn về đằng xa những đám lửa cháy trên cánh đồng và nghe những tiếng hò reo của đội binh

thắng trận. Ông liền tìm Nestor rủ ông này cùng đi tuần xem quân sỹ có canh gác cẩn thận không, sợ phòng xa quân địch có nhân dịp này mà tấn công chăng. Hai người đi đánh thức cả Ulysse, Diomède, Ajax, Idoménée, Ménélas giậy cùng đi. Họ yên lòng khi thấy quân sỹ canh gác cẩn mật. Sau họ bàn nhau cho hai người do thám bên trại địch. Ulysse và Diomède xung phong xin đi. Cùng lúc ấy bên phía Troyens, Hector cũng sai Dolon sang dò xét bên này. Như Dolon bị Ulysse bắt và giết chết. Ulysses và bạn trước hết đến trại Thace là quân đồng minh với Troyens. Tất cả đều đang ngủ say cả. Diomède vào đâm chết vua của họ là Rhésos và Ulyse tháo hai con tuấn mã của vua, rồi mỗi người cưỡi một con chạy về trại của mình.



★ ÔNG CHẾT SAO HÔNG NÓI

Chinh hỡi Chia

— Mày có hay gì hông?

— Cái gì?

— Ông T chết rồi.

— Ủa, chết hồi nào tao không nghe ông nói?

— ?!?!

thơ sầu nhạc xưa

Trang kính tặng hươu hồn nhạc-sĩ  
tái-danh mới vừa quá-cổ mà tôi mến.

Mưa buồn lọc sợi qua sương,

Cúi đầu về giữa đêm trường chờ-vơ.

Ngày xưa « ý nhạc hồn thơ »,

Bạn về quê bạn ai ngờ chiêm bao!

Mới gặp đây gặp ngày nào,

Còn trong gió núi lời trao ý lời.

Đêm nhìn mưa gió về xuôi,

Hồn thơ gục chết không lời vào tim.

Vết xưa lối cũ trăm tình,

Người đi giữ lại cho mình chuyện đau.

Trăm đêm rừng núi đưa sầu,

Làm thơ khóc bạn nguyện-cầu nhạc hoang!

● NGUYỄN-XUÂN-CƯƠNG  
(H.H.V.)  
HUẾ



## TRUYỆN TRAN THOẠI GYLAP-LAMA

(tiếp theo P.T. 143)

### \* Đàm-quang-Thiện việc sai sứ đền Achille

**S**AU hôm hết hạn đình chiến, hai bên Hy Lạp và Troyens lại ra trận. Cuộc gặp gỡ thật kinh khủng. Suốt buổi sáng, sự thắng bại không rõ rệt. Nhưng về quầng trưa, nhờ sự điều khiển anh dũng của Hector, quân Troie dồn được quân Hy Lạp về trại và làm chủ tình thế. Quân Hy Lạp rất lo sợ dinh trại bị đốt phá. Lúc chiều đến hai bên rút quân về thì quân Troie tiếc rằng cuộc chiến đấu không kéo dài được một lát nữa để họ có thể phá tan quân địch, trái lại quân Hy Lạp mừng rằng đêm đến đã giúp họ thoát khỏi một cuộc chiến trận vô cùng nguy hiểm. Lúc trở về Hector bèn kêu gọi các binh sĩ như sau: « Hỡi dân thành Troie và các bạn đồng

minh, tôi tính diệt trừ hết tàu bè và quân đội Hy Lạp ngày hôm nay, nhưng đêm đến làm chậm trễ những dự định đó. Vậy các bạn hãy tháo yên cương cho ngựa ăn uống nghỉ ngơi, còn các bạn hãy cho người về nhà lấy thịt và bánh đến ăn và đóng trại ngay trong cánh đồng này. Sự quân địch nhân dịp tối trời mà lần trốn chẳng, các bạn hãy đốt lửa trên các nơi cao để canh gác cho cẩn thận. Sáng mai chúng ta sẽ tiếp tục chiến đấu ngay từ rạng đông để đuổi quân cầu trệ Hy Lạp đi». Suốt đêm quân Troie đốt lửa canh gác từng bừng.

Trái lại bên trại Hy Lạp sự lo sợ lên đến cực điểm. Ngay những tướng dũng mãnh nhất cũng thấy

## NHỮNG BÍ MẬT

Tất cả đều do sự quyết định của Đô-Đốc. Hoặc được tự do trở về Pháp, hoặc chịu chết ở đây chứ không còn đường lối nào khác nữa. Tôi yêu cầu ông trả lời trong 30 phút và chuẩn bị đầy đủ nội dung thời hạn nói trên. Không thể thì chúng tôi sẽ buộc lòng phải hành động ».

Đô-Đốc Derrieu biết rằng không thể chống cự được nên đã đầu hàng.

3 ngư lôi dĩnh, 9 tiêm thủy dĩnh và 3 thông báo-hạm ở căn cứ Bizerte được điều động lập tức qua Ý và sẽ được dùng để chống lại Đồng-Minh.

Phần nhiều Tướng lãnh Pháp đều trung thành một cách mù-quáng với chánh phủ Vichy nên đã ngăn cản không cho quân đội hưởng ứng lời kêu gọi của Đồng Minh làm Đồng Minh phải tổn thất nặng nề như đã nói trên.

Đại-Tướng Montgomery từ Tripoli chuyển quân gấp về Tunisie để tiếp cứu quân đội Mỹ. Quân Anh bị chặn đánh nhưng phần công thắng lợi làm cho Tướng Rommel bị tổn-thất 52 chiến xa và 5000 quân bị tiêu diệt.

Danh tướng Rommel nay chỉ còn là một bại tướng. Thêm vào với những thất bại ở chiến trường ông còn bị bệnh sốt rét

tàn phá, ông chỉ còn tằm thân tằm ma dại, buộc lòng phải từ chức ở Phi-châu.

Quân đội Phe Trục nhờ chiến lũy Mareth chống cự được ít lâu rồi cũng đành chịu tan rã. Không-đội và chiến-xa của họ lần hồi bị tiêu diệt hết. Họ bị đánh đồn ra biển, bị chặt ra từng khúc và bị bao vây càng ngày càng chặt chẽ. Von Arnim bị bắt làm tù binh. Tướng Ý Messe tới giờ chót được phong làm Thống-chế để chịu chung số phận với Thống-chế Paulus ở mặt trận Stalingrad. Ngày 13-5-43 ông dâng gươm đầu hàng Đại-Tướng Montgomery để kết thúc sự thất bại của phe Trục ở mặt trận Phi-châu.

Sau khi đã tổn-thất 50.000 người chết và 43.000 tù-binh, quân-đội Đức-Ý còn tới 248.000 đều nhất loạt xin hàng. Chỉ có 638 sĩ-quan và binh-sĩ đã trốn thoát bằng phi-cơ

### ● De Gaulle ở Phi-châu

Trên đây là diễn-biến về tình-hình quân-sự ở Phi-châu. Nhưng cũng ở đây đã xảy ra những vận-động chánh-trị hết sức quan-trọng cho tương-lai nước Pháp.

Chúng tôi muốn nói về thái-độ của Anh, của Mỹ, của De Gaulle.

và những người Pháp không đồng quan điểm với ông.

Như ta đã biết De Gaulle là một đồng-minh khó tánh làm cho Thủ-Tướng Churchill phải bực mình nhiều phen nhưng vẫn buộc lòng chịu đựng. Nhưng Tổng-Thống Roosevelt không những bực mình mà còn ác cảm.

Chính Tổng-Thống Mỹ đã nói với con ông như sau :

« De Gaulle có ý định thiết-lập ở Pháp một chánh-phủ chỉ có một người phụ-trách. Tôi không thể tưởng-tượng tới một người làm cho tôi không thể tin cậy được chút nào. Tất cả tổ-chức của ông ở nước Pháp tự-do đều tràn-ngập cảnh-sát và gián-điệp, có cả những gián-điệp rình mò ngay ban đồng-sự của mình. Với De Gaulle thì tự-do ngôn-luận chỉ là tự do cho ông được toàn quyền hành-động mà không ai được chỉ-trích. Làm sao người ta có thể hoàn-toàn tin cậy được vào những lực-lượng của De Gaulle ? »

Chính vì thế mà Tổng-Thống Mỹ đã lựa tướng Giraud để thay thế cho De Gaulle ở Phi-châu. Ông nhứt định không cho De Gaulle hay biết gì về cuộc đê-bộ của Đồng-Minh trước khi nó được thực-hiện. Thấy Giraud không đủ uy-tín ông còn cho người lôi kéo

luôn cả bọn tướng lãnh chỉ-huy vẫn trung thành với chánh-phủ Vichy.

Chính De Gaulle đã than thở với một người thân-tín của ông như sau :

« Rồi đây Noguet, Darlan và có thể cả Pétain nữa sẽ tới Alger có đê-la Mỹ ủng-hộ. Họ biểu-diễn trên những xe hơi dật. Và trong 2 năm nữa, tạp-chí Revue de deux mondes sẽ dẫn chứng là Noguet đã cứu đê-quốc Pháp ».

Mỹ chê De Gaulle dùng nhiều gián-điệp nhưng sự thật thì gián-điệp Mỹ còn nhiều hơn. Họ có nhiều tiền và nhiều phương-tiện để lôi kéo người về phe họ và trung thành với họ, kể cả nhân-viên của chánh phủ Vichy.

Thủ-Tướng Churchill thấy rằng chưa thể loại bỏ De Gaulle được nên đề-nghị mời De Gaulle tới họp với những người Pháp mà Anh Mỹ đã mua chuộc được.

De Gaulle cương-quyết cự-tuyệt những sự hội-hợp với bọn theo Vichy nhưng buộc lòng phải họp với Giraud. Ông khinh-bí Giraud ra mặt và nhứt-dịnh không nhận sự hợp-tác của ông này.

Một người thân-cận với De Gaulle đã viết :

« Ác-cảm một ngày một gia-tăng giữa 2 vị tướng-lãnh



PHE TRỰC CÂM CỤ ỒI CHƠI THUA

\* Thiệu-Sơn

Sau trận Stalingrad phe Trục kẻ như đã thua không những ở mặt trận phía Đông mà ở khắp các mặt trận, kể cả mặt trận Bắc-Phi là chiến trường phụ.

Quân Anh-Mỹ đổ bộ lên thuộc địa Pháp ở vùng này lại bị sự chống cự của lực-lượng Pháp do chỉ-thị của chánh-phủ Vichy nên gặp nhiều khó khăn và tiến rất chậm-chạp. Từ tháng 11 năm 1942 quân đội Mỹ đã tiếp-xúc được với lực-lượng trú-phòng của Pháp ở Tunisie, lối 12 ngàn người dưới quyền chỉ-huy của Tướng Bar é. Sau khi đã chiếm xong 2 xứ Maroc và Algérie. Bộ Tư-Lệnh Hoa-Kỳ nhằm chiếm luôn Tunisie để ngăn chặn quân đội phe Trục không tiếp nối với nhau được ở xứ này : một bên là đạo-binh viễn chinh Đức-Ý nhẩy dù

xuống Tunisie và một bên là đạo binh Phi-Châu của Tướng Rommel từ Lybie rút về. Ý-đồ của Tướng Eisenhower không thể thực-hiện được vì phe Trục đã tranh-thủ thời gian gửi binh viễn chinh qua kịp thời để phá tan kế-hoạch của Đồng-Minh. Tướng Von Arnim tư lịnh đạo binh viễn-chinh đã công-kích mãnh liệt cả quân Mỹ quân Anh và quân Pháp và chuẩn bị tiếp-xúc với đạo binh của Rommel rút về chiến-lũy Maroth ở phía Nam Tunisie. Trước khi giao quyền Tổng-Tư-Lịnh cho Tướng Ý Messe, Rommel còn thắng thêm một trận chót nữa, bắt được 4000 tù-binh Mỹ.

Hitler ra lịnh phải giữ Tunisie cho tới tháng 10 năm 1943 để kiện-toàn hệ-thống phòng thủ ở bờ biển Ý-Đại-Lợi vì ông biết

rằng sau khi chiếm trọn Bắc-Phi là thế nào Đồng-Minh cũng đổ bộ ở Ý.

Được lệnh thì phải thi-hành nhưng Tướng Von Arnim đã tâm sự với Tướng Von Rahn như sau : « Người ta còn hy vọng gì để tiếp tục chiến tranh ? Thật ra ta đã thua ở Phi-Châu nếu không phải thua luôn cả ở Âu-Châu nữa. »

Tướng Von Rahn ở Đức qua Phi-Châu công-cán cũng tâm sự với Arnim như sau :

— « Phần đông nhân-viên ngoại-giao đều nghĩ như ông và đều cho rằng chúng ta đã thất bại từ một năm nay. Nhưng chánh phủ và Đảng đều quyết định phải đánh cho tới cùng thì chúng ta cũng đành phải vâng lời và tiếp chiến, Hitler và Ribbentrop muốn có một thỏa hiệp với Anh nhưng đã hoàn-toàn thất vọng. Đối với bọn Nga sô chúng ta cũng thất bại luôn. Nhiều nhà ngoại giao kiếm cách điều đình riêng rẽ thì bị cách chức. Đảng (Quốc-Xã) biết rằng nó chẳng mất gì và cũng biết trước số phận của nó, nên nhứt định nó theo đuổi cho tới cùng một cuộc chiến tranh toàn diện. »

Biết thua mà cứ đánh liều là gây thêm đồ vỡ cho đất nước nhưng Hitler và đảng Quốc xã của

ông ta là bọn người phiêu-lưu, họ biết trước sau rồi họ cũng đến tội thì họ lại càng muốn kéo dài sự sống của họ trên xương máu của thiên hạ.

● **Mặt trận Châu-Phi kết thúc**

Đạo binh viễn-chinh Đức ở Tunisie gồm 36.000 người, 140 chiến xa nặng, 45 chiến xa nhẹ với một lực lượng không quân hùng-hậu Hitler xuống lệnh phải giải-giới quân đội Pháp ở Tunisie. Tướng Đức Krauss đưa cho Thủy sư Đô-Đốc Derrieu một tối hậu thư phải trả lời trong 30 phút. Tối hậu thư còn nhấn mạnh rằng :

« Nếu ông cho rằng không thể chấp nhận được những điều kiện đó, hoặc có kháng cự trong khi giao lại những chiến thuyền, hoặc trong số chiến-thuyền giao lại có cái tự đánh chìm hay tự phá-hoại thì tất cả tàu bè, trọng pháo và đồn binh của các ông đều lập-toàn. Thủy-thủ sẽ bị giết tới vị sĩ quan chót, tới người lính chót, Chúng tôi sẽ không cần bắt tù binh bởi vì quân lực Pháp đã bị Thống chế Pétain giải tán thì không còn được kể quân đội chánh quy theo lệ luật của chiến tranh. »



★ Nam - Hương

**HIỆN TƯỢNG  
MÙA XUÂN**

**D**Ĩ VĂNG đưa tôi trở lại một đêm tiết xuân trời dịu mát. Hôm ấy, tôi đi xem chớp bóng với Tuấn về. Cho xe đỗ trước lòng một ngõ hẹp, tôi với tay mở cửa cho Tuấn. Lúc tôi rút tay về thì Tuấn giữ lấy. Tôi bắt gặp đôi mắt sắc sảo man dại của chàng nhìn tôi, trong một thoáng tôi cảm thấy mình mềm yếu tan biến bên chàng.

— Hương !

- Dạ.
- Anh yêu em.
- Em biết. Tôi trả lời qua hơi thở yếu ớt.
- Em phải biết là anh yêu em quá sức.

Hai tay Tuấn quàng lấy người tôi, ghì lấy tôi, áp má vào má tôi, chàng nhắc lại :

- Hương, anh yêu em quá sức. Tôi không trả lời, lòng rung động chơi vơi. Một lúc lâu tôi thấp giọng :
- Trời đã khuya rồi phải không anh ?

— Em muốn về ư ? Khoan đã ? Đừng về vội. Anh không muốn em về. Tuấn nói qua hơi thở dồn dập, đứt quãng trong khi tay chàng nắm chặt vai tôi.

Nhè nhẹ gỡ tay Tuấn ra, tôi nói :

— Em phải về. Em muốn về.  
Tuấn áp môi, áp má lên tóc  
tôi, thều thào :

— Đừng em. Đừng về vội !  
Tôi rút người lại. Đối với  
Tuấn không bao giờ tôi có sức  
cưỡng lại. Hồi lâu, Tuấn lên tiếng :

— Em nói với anh vài lời lúc  
này đi !

— Em nói gì bây giờ ?  
— Nói là không bao giờ em  
thôi yêu anh. Em hãy nói mãi mãi  
ta yêu nhau đi.

— Mãi mãi em yêu anh.  
Tuấn hôn nhẹ lên má tôi, lướt  
tiếng buông tôi ra, nhẩy xuống xe  
sẵn sàng để tôi ra về.

Bốn mắt nhìn nhau. Tôi im  
lặng cho xe chạy đi. Tuấn đắm-  
đắm nhìn theo. Trong cái nhìn  
đó tôi cảm thấy cuộc đời mình  
như dính liền với đời Tuấn, thấy  
như mình bị một sợi giây vô hình  
ràng buộc khó mà rút ra được.

Tôi thở dài nét mặt đăm chiêu.  
Tôi không ngờ trong những ngày  
này — những ngày sắp sửa khăn  
gói về nhà chồng — tôi lại gặp  
Tuấn và yêu chàng thắm thiết.  
Người thanh niên mới đến trong  
cuộc đời tôi không giàu có sang

trọng như ông Lợi — chồng chưa  
cưới của tôi — nhưng có một tâm  
lòng yêu đương tha thiết. Tôi  
không tin rằng mình có thể loại  
bỏ Tuấn ra khỏi lòng mình để  
lấy Lợi.

Nhưng liệu mình có đủ sức  
chịu đựng chống chọi với cảnh  
nghèo sau khi bỏ Lợi ?

Tôi băn khoăn thăm nhủ rằng  
đừng thay đổi hoàn cảnh. Song  
tôi cũng không tìm được cho  
mình một quyết định.

Tuấn đáng yêu vô cùng, chiếm  
trọn trái tim say sưa của tôi.  
Chàng thắm thiết nồng nàn, dịu  
dàng mà cuồng loạn. Gần Tuấn,  
tôi thấy mình biến đổi từ thế chất  
lấn tâm hồn. Cũng như cảnh vật  
của mùa đông, cảnh khô lá chết  
được xáo trộn bởi tiết xuân mà  
thay hình đổi dạng đậm chồi nở  
nhụy.

Được sống gần Tuấn thích thú  
biết bao. Chàng là cả vũ trụ  
thương yêu của tôi. Nhưng tôi  
cũng hiểu tôi không bao giờ có  
thể sống chung trọn đời với Tuấn.  
Không bao giờ tôi sẽ là vợ một  
họa sĩ nghèo nàn sống chui-rúc

*Nhưng chắc hẳn là De Gaulle  
sẽ vượt qua mọi trở lực. Ông sẽ  
kiên-nhẫn làm tiêu-tán mọi đối-  
lập như một con trăn có thể nuốt  
một con thỏ nhưng cũng có thể  
nuốt cả một cây dương-cầm, với  
điều-kiện là phải cho ông có ngày  
giờ »*

Sự thật là như thế. Mặc dầu  
Đông-Minh Anh-Mỹ không có  
thiện-cảm đối với ông, họ có ưu-  
thế và đầy đủ phương-tiện để  
bắt buộc ông phải làm theo ý  
muốn của họ, nhưng ông vẫn  
kiên-trì nhẫn-nại dẹp tan tất cả  
mọi đối-lập để giải thoát cho xứ  
sở và đưa xứ-sở tới đài vinh-  
quang như tất cả mọi người đều  
biết.

Hồi đó có một nhà ngoại giao  
Mỹ đã ghi chép được một dật-sự  
như sau :

Tổng-Thống Roosevelt trước  
hết hỏi De Gaulle rằng nước Pháp  
rất suy-yếu về phương-diện quân  
sự kiếm đâu ra một tướng tài cỡ  
Napoléon ?

Ông liền đáp :  
— Thì tôi là Napoléon.  
Tổng-Thống Mỹ hỏi thêm :  
— Nước Pháp còn cần có  
một Colbert trong những khó khăn  
về tài chánh hiện nay.

De Gaulle nói :  
— Thì tôi là Colbert.  
Tổng-Thống Mỹ hỏi thêm :  
— Nước Pháp rất yếu đuối về  
chánh-trị, cần phải có một Clé-  
menceau.

De Gaulle liền ngang đáp :  
— Thì tôi cũng là người đó  
chứ sao ?

Thủ-Tướng Churchill đã nói  
đùa như sau :

— Tôi vẫn gọi ông là Jeanne  
d'Arc và chúng tôi đang kiếm  
những ông cố đạo để hòa thiêu  
ông ta.

Dẫu chỉ là nói đùa nhưng  
cũng không phải tuyệt đối không  
ác ý. Bởi thế nên tới ngày nay  
De Gaulle còn thâm thù Anh  
Mỹ.



★ NHÀ BĂNG GIẤY BÁO

» Một anh chàng ở Massachusetts (Hoa-kỳ) có một sáng kiến  
khá kỳ lạ. Anh ta trang-trị trong nhà và ngay cả bàn ghế nữa bằng  
giấy báo ép và dán lại. Tổng số, anh đã dùng đến 10 vạn tờ  
tạp san và nhật báo Mỹ. Lẽ tất nhiên, số giấy này nhẹ không ít.

PHONG-PHÚ

*Đừng* **NEUROTONIC** *BỘ Óc*  
*Tăng cường trí não*

575 BVT 20-10-63

## Gửi khách tri âm

Kính mến gửi lời cảm tạ những ai  
đã có lòng sốt sắng và niềm nở đón nhận  
« ĐỢI MÙA TRĂNG » với một cảm tình nồng hậu

Trót vương tơ, trả nợ tơ tằm

Đôi hàng cảm tạ khách tri âm.

Xa xuôi đã có lời khen tặng

Gần gũi thường lui tới viếng thăm.

« Đợi Mùa Trăng », trăng đã đến rồi

Ngày vui ngắn ngủi quá đi thôi !

Và mây lại kéo về u ám

Che lấp không gian phủ kín trời.

Hơn một năm sau ngày cá-h-mạng

Thử nhìn thế cuộc thấy gì đâu ?

Gió mùa ly loạn còn đeo đuôi

Máu nhuộm chính-y vẫn đậm màu.

Hỡi khách tri âm khắp nẻo đời

Ngày xuân xin bạn hãy cùng tôi

Hương lòng một nén ta cùng nguyện :

Đất nước thanh bình, cảnh đẹp tươi.

• TÔN NỮ HỖ KHƯƠNG  
(trong Tao-Đàn Bạch-Nga)

## HIỆN TƯỢNG MÙA XUÂN

trong một mái lá như ồ chuột. Lấy Tuấn, tôi sẽ vĩnh biệt dương-cầm sách vở, xe hơi, nhà lầu. Nếu tôi từ bỏ được như thế liệu tôi có được sung sướng không ?

Gia đình tôi bị phá sản. Cha tôi chết không để lại được một sự sản nào đáng kể. Ngôi biệt thự tôi đang ở, chiếc xe đang đi, tiền xài hàng tháng, cơm ăn áo mặc tất cả là của Lợi. Ông ta là một người bạn của cha tôi, đã góa vợ. Lợi cung cấp vật chất cho tôi đầy đủ. Tôi không thể nào từ bỏ lối sống hiện có, lối sống đã có từ tuổi ấu thơ. Phải đau lòng mà nhận rằng muốn ghép hai cuộc đời — Tuấn với tôi — lại bên nhau là việc khó thực hiện.

Tôi cố tưởng tượng một cuộc sống đời đời bên Tuấn. Chúng tôi sẽ có một bầy con, chúng sinh ra trong hoàn cảnh cơ cực, lớn lên nheo-nhóc trong ngôi nhà lụp-xụp toàn mùi đất ẩm...

Tôi rùng mình, run lòng, tôi không muốn nghĩ nữa. Lẽ nào sự luyện ái đối với tôi lại hơn cả cuộc đời mình. Tôi nghĩ đến việc đập tắt lửa lòng để lấy Lợi. Tôi thờ dài tự nhủ khó mà có hạnh-

phúc với Lợi. Ông ta thờ ơ, vụng-về, độc đoán. Tôi thấy nao lòng khi nghĩ đến những cuộc xung-dột với Lợi đã qua. Số tuổi trên bốn mươi của Lợi đem ghép với tuổi hai mươi của tôi thật khó mà hòa-hợp.

Tôi lắc đầu thất vọng. Thật khó mà tìm được một người đàn ông đầy đủ theo những ước mơ của tôi.

Hai người đàn ông của tôi, mỗi người chỉ được phân nửa mà tôi không muốn bỏ một ai.

Chiếc xe đã đưa tôi về đến nhà. Tôi trông thấy Lợi đang ngồi trong chiếc ghế bành nhìn ra. Cho xe vào ga ra xong, tôi bước nhanh lên thêm nhà, lòng hơi bối-rối trước vẻ nhìn chăm-chăm như dò xét soi bói của Lợi. Có lẽ Lợi đang tự hỏi tôi đã đi đến đâu, với ai giữa đêm khuya chẳng ? Nhưng ông ta không nói ra, lạnh lùng nhét thuốc vào ống điếu.

Tôi vén áo ngồi xuống thành ghế bên Lợi hỏi khẽ :

— Anh đã chờ em phải không ?

Môi Lợi như trẻ ra, như không

Định

**NEUROTONIC**

BỔ Ồ  
Lương cường trí nhớ

ST5 BYT 24-N-69

nghe tôi hỏi, ông ngậm lấy ống điếu cúi xuống châm lửa đốt thuốc. Tôi nhìn ông ta mím môi ngậm ngùng :

— Em... Em đã làm anh buồn phải không ?

Lợi lắc đầu, ngã người ra ghế thở khói thuốc lên trần nhà. Tôi thở dài nhìn tấm màn cửa đang lay động trong gió đêm. Bầu trời bên ngoài đen tối. Có tiếng động cơ xe hơi vút qua lạnh lùng. Tôi tự nhủ thầm :

— Làm sao đây ! Mình biết làm sao ? Lợi cứ làm cho mình có cảm giác như mỗi ngày mỗi xa cách anh ấy. Làm sao mình có thể nhẫn nại trước con người nghiêm lạnh như thế ?

Tiếng Lợi bỗng hỏi :

— Em nghĩ gì về tôi phải không ?

— Không. Em nghĩ chuyện mông lung.

— Tôi cũng đang nghĩ đến rất nhiều chuyện. Này em ! Lối sống buông lung theo cá tính, ham thích đối với em có quan trọng lắm không ?

Tôi ngậm ngùng :

— Em không biết nữa.

— Em phải biết chứ. Tôi nghĩ em đâu còn bé nữa. Đã đến tuổi biết suy nghĩ về thái độ và hành động mình rồi chứ !

— Đôi khi em cũng có suy nghĩ.

— Thế thì em có nghĩ em cần giữ tiếng tốt cho tôi không ?

Em hãy hứa với tôi rằng em sẽ suy nghĩ đi, rồi tôi hứa sẽ mặc tình để em xử sự.

Tôi sững sờ trong một lúc, lòng tự hỏi không biết Lợi đã rõ gì chưa ? Tôi thăm dò :

— Em không biết em đã làm gì để anh phải thắc mắc như thế ?

Lợi rút một hơi thuốc, thong thả thở khói ra :

— Làm gì thì em rõ hơn tôi chứ. Em đừng tưởng là tôi không biết gì về em. Có cần tôi phải nói ra với em là em đã đi đến đâu, làm gì với ai không ?

Tôi hơi bối rối. Một sự im lặng nặng nề bao trùm lấy chúng tôi. Chắc Lợi đã rõ việc tôi yêu Tuấn rồi. Ông ta tỏ thái độ như vậy là khá lắm. Tôi phục lối xử thế ấy. Nhưng mà như thế thì

con người Lợi quả khờ khạo không tình cảm. Tôi khó mà sống một cuộc đời bên một người đàn ông không biết ghen tương. Tôi có hơi mệt mỏi thất vọng. Phải chi Lợi lớn tiếng quát tháo, ông ta có đáng điệu sấu khổ thất vọng thì ít ra tôi cũng còn miễn cưỡng yêu ông ta được. Đằng này Lợi bình tĩnh lạnh lùng quá.

— Sao em không nói ? Em ạ. Tôi đang tự hỏi không biết tôi có nên giữ em lại bên cuộc đời cần cỏi của tôi không ? Em là mùa xuân, là hiện tượng của mùa xuân với đầy đủ sức sống. Còn tôi, tôi đang ở vào mùa thu của cuộc đời tôi. Không, không. Tôi không nên giữ em lại...

Tôi phân vân vô chừng trong lúc Lợi bình thần đứng lên.

— Em nên suy nghĩ. Và em cũng cần hiểu rằng tôi sẵn sàng trả tự do cho em. Tôi sẽ trở lại để em cho biết ý định dứt khoát cuối cùng của em.

Dứt lời, Lợi quay lưng bước đi. Tôi bàng hoàng nhìn theo bóng

ông ta. Lợi tỏ thái độ như vậy là phải lắm, nhưng mà không nhân đạo mấy. Ông ta dư thừa tôi đang cần đến ông ta. Tôi không thể rời bỏ Lợi được..

Có tiếng xe hơi của Lợi rồ máy. Tôi cảm thấy mình không còn được bình tĩnh trước những giờ phút quyết định này.

Đầu đây có tiếng gà gáy sáng..



Lợi đã du tôi tới một đoạn đường phải quyết định. Và tôi đã quyết định. Tôi từ bỏ vàng son nhưng lựa để đi theo tiếng gọi của trái tim. Bây giờ sống hạnh phúc bên Tuấn, tôi hiểu thêm được rằng : Sự nghèo nàn một ngày xa xưa tôi đã hình dung khi muốn sống bên Tuấn thật không đáng sợ, đáng hải-hùng bằng sống một cuộc đời sang giàu mà không có tình yêu. Sự nghèo nàn không bao giờ đứng nguyên một chỗ. Có thể chiến đấu để thoát ra được.

Chúng tôi đã chiến đấu và thoát được.



PHONG-ĐHU

**NEUROTONIC** BỔ ỨC  
Tăng cường trí nhớ

575 BYT 20-11-63

PHONG-ĐHU

**NEUROTONIC** BỔ ỨC  
Tăng cường trí nhớ

575 BYT 20-11-63

# VỤ RẢN BÁO OÁN ĐỜI LÊ SƠ

★ Phạm - văn - Sơn

**N**HÌN qua các báo xuân Ất-Tỵ năm nay ta thấy truyện Rản được kể ra rất nhiều: nào rản thời tiền-sử, rản thần, trần thần của các nhà khảo cổ, các nhà bác-học và hầu hết các báo đều có nhắc nhở đến vụ rản báo oán đời Hậu Lê tức truyện Thị-Lộ ái-thiếp của Nguyễn - Trai giết vua Lê-Thái-Tông tại trại vải, nơi Ly-cung cũ của hai đời Lý, Trần.

Xét ra ai cũng hiểu rằng truyện rản báo oán Nguyễn-Trai chỉ là một truyện hoang-dường. Ta có thể đồng ý có những vụ loài thú báo thù người ta

khi chúng bị xâm-phạm tí như cọp, voi, rắn v.v., vì các giống thú này rất thông-minh nhưng đặt các giống này vào các truyện thần-thoại hay truyền-kỳ người viết truyện thường chỉ có ý gọi sự tò mò của người đọc và giúp người đọc một vài phút giải-trí mà thôi. Người đọc nên hiểu như vậy và không nên tin bởi truyện được bịa đặt một cách hoang - đường và phân khoa-học quá rõ rệt.

Nay chúng ta hãy căn-cứ vào một số sử-liệu để giải-thích vụ rản báo oán đời Lê-Sơ, thực ra chỉ là một vụ án thuần-túy chính-trị, một vụ thanh-toán



một cuộc tranh  
giành quyền lợi  
và ảnh hưởng

nhau giữa những người có thể-lực thử thời.

Những vai chính trong vụ án chính-trị này là bà Tuyên-Từ Thái-hậu vợ vua Lê-Thái-Tổ, các đại-thần Nguyễn-Xý, Lê-Khắc-Phục và Lê-Khả — nạn-nhân là Nguyễn-Trai, Nguyễn-Thị-Lộ và ba họ của Ưc-Trai tiên-sinh.<sup>1</sup>

### ình trạng nhân sự đời Lê Sơ

Nguyễn-Trai như ta đã biết có huân nghiệp vô cùng rạng rỡ trong công cuộc đánh đuổi xâm-lãng (Quân Minh) và cả trong công cuộc kiến-quốc ở những năm đầu đời Hậu-Lê. Có thể nói Ông là đệ nhất khai-quốc công-thần của vua Lê-Thái-Tổ và do vai trò trọng-thần bậc nhất của ông thuở ấy, nhiều kẻ ghét ghen với ông là lẽ dĩ-nhiên. Chúng ghét ghen ngay từ lúc họ Nguyễn xây dựng sự nghiệp trị loạn bởi chúng không làm nổi sự nghiệp trị loạn do cuộc kháng chiến đã quá gay go, khó khăn chúng đành chịu khoanh tay để Nguyễn-Trai thi triển tài ba, rồi hòa-bình trở lại, đó là cơ hội vô cùng thuận-tiện cho chúng. Vào các thời thái-bình chúng thường bao giờ

cũng có thể ưu-thắng đối với các người trung-lương. Thái-Tổ xưa kia tin cần họ Nguyễn rất nhiều bởi nghe quá nhiều sự dèm pha của lũ tiểu-nhân sau cũng đã có phen nghi ngờ. Vì sự nghi ngờ này hai vị công-thần thời kháng Minh là Trần-nguyên-Hãn và Phạm-văn-Xảo bị giết oan. Nguyễn-Trai cũng đã có lần bị hạ ngục khiến tác-giả Việt-Nam sử lược viết đến sử nhà Hậu-Lê đã ngao-ngán: « Nghĩ mà buồn thay cho mấy người công thần đời xưa chỉ làm vì hai chữ công danh mà đem tấm lòng son sắt đi phù tá Quân Vương trong lúc nguy nan, mong được chút vinh hiển để cho thỏa cái chí trượng phu ở đời (1). Ngờ đâu chim bay đã hết cung tốt cất đi, thỏ lanh chết rồi, chó săn phải giết; đến khi công việc xong thì không những là một thân mình cũng không được trọn vẹn mà chỉ họ hàng thường cũng vạ lây. Thế mới biết chỉ có Trương-Tử-Phùng nhà Hán là người kiến cơ hơn cả! » (2)

1) Ưc-Trai là biệt-hiệu của Nguyễn-Trai.

2) Ý nghĩ này theo ý chúng tôi có phần tiên-cực bởi như vậy ai là kẻ gánh vác những sự lớn lao ở đời?



Xét ra người anh-hùng, hào-kiệt ở đời chỉ có thể và chỉ nên xuất đầu lộ diện ở những giai đoạn nguy-ngập hay khó khăn của quốc-gia, ngoài ra ai cũng thấy đem có tối trăng sao mới tỏ: thời bình thì vàng thau lẫn lộn kẻ tiều nhân tha hồ tranh khéo tranh khôn, tài chui lòn đua nịnh vẫn giúp chúng thành công và những kẻ trung trực dễ bị chúng lấn-át.

Thói hư, tật xấu của tiều-nhân, bao nhiêu người trung-quân ái-quốc đã bị oan-khiên vì không nhập bè đảng được với chúng bởi họ quá trong sạch, ngay thẳng. Còn các ông vua khai sáng ra các triều đại, sau những giai-đoạn chiến-đấu gian-lao liền chỉ ham cầu an, hưởng lạc. Bởi vua có nhiều dục-vọng thấp kém lũ gian thần mới có nhiều dịp tốt và theo thị-hiếu của nhà vua để lấy diễm, cầu công, phá-hoại quốc-kế, dân-sinh.

Ta hãy lấy ngay vua Lê-Thái-Tổ làm tí-dụ. Nhà vua sau khi lên ngôi đã quá chuộng nữ sắc đã ưa thị-uy với quần chúng,

đã đòi hỏi kho tiền xúc-tích, do đó mà hình luật nặng nề và thuế khóa mỗi ngày đặt thêm nhiều. Bởi sự xui bầy của lũ nịnh thần chế-độ chính-trị đời Lê-Sơ dần dần trở nên thối nát.

Trước vấn-đề này Nguyễn-Trãi đã cương-quyết can ngăn, luôn luôn khuyên vua lấy nhân nghĩa làm đầu, thương dân như thương con để lập nên đời thái-hòa. Ông đã không làm đẹp lòng vua và sự khăng-khái của ông còn mang lại cho ông nhiều thù oán bởi vua và bè lũ gian nịnh nhiều phen phải chấp nhận những ý tốt của ông một cách bất-đắc-dĩ. Nhất là bọn quyền thần không lạm-dụng được địa-vị đã coi ông như cái gai trước mắt. Có lần giữa triều đường ông bài-xích Lê-Sát bấy giờ làm Tể-tướng và bọn Nguyễn-Thúc-Huệ, Lê-Cảnh-Xước đã chiêu ý vua lập ra nhiều thứ thuế. Huệ làm Nội-mật, Xước làm Học-sĩ, vây cánh đầy triều. Lúc này trong nước đang bị hạn-hán, mùa màng nhiều nơi bị khô-cháy. Ông mắng:

— Chính vì các ông chỉ thích sưu cao thuế nặng, vơ-vét cho khỏe nên trời mới gia tai...

Bọn Huệ giận lắm trình với hai đại-thần Lê-Văn và Lê-Sát. Ông liền trả lời luôn:

— Thúc-Huệ tài rất tầm thường lại hay có tính bòn vét, ở địa-vị then chốt mà mỗi khi tâu bày chỉ bàn sự đục khoét của dân để làm giàu cho công-khố và làm vui cho quân-thượng... Tuy-nhiên, đời Lê-Sơ đặt ra phép quân điền cũng đã giúp lớp cùng dân có ít nhiều đất ruộng để sinh sống không như trước đây họ chỉ làm tô tử cho lũ phú-hào ích-kỷ — Công-nghệ trong nước cũng được mở mang, phát-đạt, nghề khắc mộc-bản rất thịnh-hành ngoài việc giúp các nhà nghèo thêm một nguồn sống còn phổ-biến được khá nhiều tư-tưởng, học-thuật (do quan Thám-hoa Hồng-Liên Lương-Như-Hộc chỉ bảo), các cửa Vân-Đôn, Lục-Đầu và các ngách sông được nhiều thuyền bè buôn bán ra vào tấp-nập.

Phải nhận rằng chính-sách

kinh-tế, nông-nghiệp được khuếch-trương như vậy đã tái sinh nhiều tầng lớp xã-hội Việt-Nam sau trên ba chục năm ngoại-thuộc và chinh chiến bi-thảm vô cùng. Ta coi bại Bình-Ngô đại cáo của Nguyễn-tiên-sinh đủ rõ dân ta trước thời bình-định thật đã xác như vợ, xơ như nhộng.

Đề hiểu thêm lòng thương dân của họ Nguyễn chúng tôi xin kể ra một vài việc dưới đây đã nói lên quan-điểm xã-hội và Nho-học của ông về nhạc: Mùa xuân năm Thiệu-Bình thứ tư (1437) vua sai ông cùng viên Ty-Giám ở Ty Lỗ-Bạ, coi xa giá, võng, lọng, cờ quạt của nhà vua là Lương Đàng định các đồ và chế ra lối âm-nhạc những khi loan-giá ra vào và tập nhạc-công, vũ-nữ. Nguyễn-Trãi nhân dâng bức đồ vẽ hình cái khánh đã tâu rằng:

« Đời loạn dụng võ, đời bình dụng văn. Ngày nay định ra lễ nhạc thật là hợp thời, nhưng gốc không thể vững được nếu không có Văn. Xét ra từ xưa đến nay, hòa-bình là gốc của

PHONG-PHÚ

*Đông* **NEUROTONIC** BỔ ỨC  
Tăng cường trí nhớ

575 BVT 20-11-65

PHONG-PHÚ

*Đông* **NEUROTONIC** BỔ ỨC  
Tăng cường trí nhớ

575 BVT 20-11-65

nhạc. Thần phụng chiếu định ra âm nhạc, không dám không hết lòng. Song học-vấn sơ-sài, nông-cạn, thanh-luật không sành e khó lòng tạo được sự hài-hòa. Chỉ xin bệ-hạ rủ lòng thương yêu và chăn nuôi trăm họ khiến nơi thôn cùng xóm vắng không một tiếng oán hờn đó là giữ được gốc của nhạc...»

Với những ý kiến này, Nguyễn tiên-sinh đã nhắc lời Khổng-Tử trong thiên Lễ ký: *Thanh âm chi đạo dư chính thông hi*, nghĩa là *Nhạc với Chính-trị có liên-hệ mật thiết với nhau... chính trị có tốt trong nước thì Nhạc mới êm vui và ngược lại chính trị thất nhân tâm, dân chúng oán hờn thì Nhạc không sao êm đềm, vui vẻ được.*

Thâm hại thay, người làm chính-trị đời xưa cũng như đời nay chỉ nghĩ rằng *Nhạc* vui buồn là ở kỹ-thuật của nhạc-sĩ, nhạc-công mà thôi!

Quan-điền trung-quân ái-quốc của Ưc-Trai tiên sinh cũng liên-hệ mật-thiết với các tư-tướng ưu-ái nhân dân kẻ trên.

Nho-giáo quan niệm rằng người trượng-phu ở đời phải biết trung với vua, nhưng không

phải là phải giữ chữ trung cả với các hôn-quân bạo-chúa, trái lại phải hết lòng phục-vụ ông vua nếu ông là tiêu-biểu xứng đáng trên mọi phương-diện của quốc gia và ái quốc do cái nghĩa đồng bào, đồng loại, cộng đồng sinh tồn thêm vào đó có yêu nước mới chấp nhận mọi nhiệm vụ đối với quê-hương, xứ sở.

Kẻ sĩ của Nho-giáo vì thế mới thấy mình có bổn phận trí quân trạch dân nghĩa là giúp vua làm nên sự nghiệp đề hiều rằng sự-nghiệp của vua có liên-hệ mật-thiết đến lẽ sống còn và an nguy của nhân dân. Rồi ta đã thấy những nho sĩ sống chết vì vua, sống chết để giúp vua và có những sự trung-trực, hy-sinh tuyệt-đối đến quên mình quên nhà khiến nền đạo nghĩa của Đông-phương được vô cùng rạng rỡ từ mấy ngàn năm nay.

Nhưng trí quân trạch dân đâu có dễ.

*Bạch nhật thăng thiên đi  
Trí quân Nghiêu-Thuấn nan*  
(Dễ thay bay bổng trời cao!  
Khó thay giúp chúa lập trào  
Thuấn-Nghiêu!)

Ngày nay chủ nghĩa dân-chủ, dân-sinh, dân-quyền mới bột-phát bởi người ta đã ý-thức

được vai trò căn-bản của nhân-dân còn trước đây nền quân-chủ và phong-kiến đang độc tôn và thịnh phát, mấy ai đã nghĩ đến nhân dân? Bọn tiêu-nhân-Nho nặng đầu óc nô-dịch chỉ biết xu-phụ vua quan đề vinh thể, găm tử mà thôi. Nhưng Ưc-Trai thì khác hẳn. Ông là một nhà đạo-đức, một nhà chính-trị hiểu biết uyên thâm giáo-lý của Khổng-Mạnh và các lẽ thích-ứng của chủ-nghĩa dân sinh, dân quyền nên ông nghĩ mỗi việc của triều-đình đều phải hướng vào hạnh-phúc và quyền-lợi của nhân dân. Tư-tướng này của ông đối với bọn người đương thời xét ra quá cấp tiến nên ông không hòa-dồng với họ được. Nếu phân-tích tỷ-mỉ thì ngoài ông và Trần-Nguyên-Hãn vừa là quý-tộc, vừa là trí-thức, trào-đình đời Lê-Sơ không còn mấy ai xứng-đáng đề ta coi là những người hiểu biết bởi những người theo Bình-Định-Vương, Lê-Lợi kháng Minh thuở đó toàn là những người của giới còm rau, áo vải, ít kẻ có ăñ học, đa số là nông dân thuần túy. Trần-

Nguyên-Hãn với Ưc-Trai vì vậy đã lạc lõng trong cái rừng cần dai của vua Lê-Thái-Tổ, rồi Trần-Nguyên-Hãn mất đi, Ưc-Trai tiên-sinh rõ ràng đứng vào cái thế hết sức cô-lập. Bọn đồng trào của ông hầu hết chỉ lo hưởng thụ ơn vua lộc nước rất nhiều, cho rằng họ có quyền sống như thế sau khi đã vất-vả, gian-lao với 10 năm kháng chiến. Nếu sống theo đạo-đức, nghĩa là tiếp-tục chịu mọi điều khổ-hạnh đề kiến-quốc dưỡng dân, họ cho là vô lý hay là phải hy-sinh quá nhiều. Ấu đây cũng là một chính-kiến mà chúng ta phải chấp nhận vì ta không thể đòi hỏi hơn khi mà trình-độ trí-thức và đạo-đức của họ chỉ đến thế.

Buồn vì thời-thế, vì triều-đình tự trên xuống dưới chẳng có ai đồng-tâm, đồng-chí với mình, Nguyễn tiên-sinh có mấy lời chán nản dưới đây:

*Con thuyền lơ lửng bên sông  
Biết đem tâm-sự ngó cùng ai hay  
Chắc chi thiên hạ đời nay,  
Mà đem non nước làm rầy  
chiêm-bao*

575 BVT 20-1-65

*Đông* **NEUROTONIC** *BỔ ỨC*  
*Tăng cường trí não*

575 BVT 20-1-65

*Đã buồn vì trận mưa rào  
Lại căm vì nổi ào ào gió đông  
Mây tuôn nước chảy lạnh lòng  
Con thuyền hờ hững bên sông  
một mình.*

Ngày nay người ta không khỏi ngạc nhiên rằng Nguyễn Trãi thuộc quý-tộc đời Trần (cháu ngoại Bạng - Hồ tướng công Trần-Nguyên-Đán) lại có chính sách thân dân. Xét thân thế họ Nguyễn ta không coi việc này đáng lạ bởi họ Nguyễn tuy thuộc cành vàng lá ngọc nhưng sinh vào thời Trần-mạt, nước nhà đang ở vào một tình-trạng rối-ren nhất, dân chúng điêu-linh hơn bao giờ hết nên Nguyễn Trãi ném trái mọi mùi đau khổ, cơ-cực như ai. Nhờ sinh trưởng trong cảnh nghèo túng nên Ưc Trai tiên sinh rất thông cảm mọi vấn-đề của nhân dân, sự việc này cũng cấu thành một yếu-tố quan trọng ngoài yếu-tố đạo-đức và học-vấn đề cho mỗi cá-nhân có thể hòa-đồng với đại-chúng.

Sau này trong bài chiếu về việc làm « Hậu tư huấn » đề răn bảo thái-tử trong *Quân Trung*

*Từ mệnh tập* (do Phan-huy-Tiếp dịch, trang 87) tiên sinh xác nhận vai trò quyết-định và xây dựng của nhân dân trên mọi lãnh vực xã hội :

« Thường nghĩ những quy mô lớn lao, lộng lẫy đều do sức cần lao của dân và dân » — bài chiếu khuyên các quan không được bày vẽ nhiều lễ nghi khánh hạ « Mến người có nhân là dân mà chớ hay làm lật thuyền cũng là dân... ăn lộc đền ơn kẻ cấy cày... »

Với những ý kiến này ta còn thấy họ Nguyễn đi xa hơn Mạnh-tử trên con đường *dân vi quý* và nó trái cả với ý kiến của mấy ông tướng đời Trần qua bài Hịch tướng - sĩ - văn (của Trần-Quốc-Tuấn), chỉ nhấn mạnh vào quan - liêu, quý-tộc nhiều hơn là khích động mạnh quần chúng ; TrầnKhánh Dư giữa triều đường nhà Trần còn ngang nhiên tuyên bố :

— Tướng là chim ưng, quân và dân là vịt, lấy vịt đẻ nuôi chim ưng có gì là lạ !

Riêng đối với bài này, chúng

ta thấy triều-đình đời Lê-Sơ sau thời đại-định đã có những sự rối ren và xung-đột lúc ngấm-ngấm, lúc công-khai giữa vua quan hay giữa các tướng-lãnh, đại-thần — Chúng ta thấy Nguyễn-Trãi đã ở trong một tình trạng hết sức rắc rối bên các ông vua đời Lê-Sơ và các đồng-liêu, sau nữa chủ-trương chính trị của ông trên nhiệm-vụ một người công-dân tích-cực phục-vụ xứ-sở đã thành điều mâu-thuẫn mỗi ngày một lớn với

nội-bộ hoàng-gia và triều-đình.

Nhưng một sự việc căn-bản cho sự xung-đột giữa vợ chồng Nguyễn-Trãi với các kẻ địch nhiều thế-lực và sau này thành căn-nguyên trực-tiếp cho cái chết của ông và ba họ là vụ tranh-chấp cái ngai vàng giữa cung-đình nhà Lê mà chúng ta thấy dưới đây.

Nguyễn-Trãi và Thị-Lộ vì sao đã dính-líu vào vụ này ?

(còn nữa)



### ● THIẾU NHÃ NHẬN

*Hai vợ chồng trẻ mới cưới nhau, rất âu yếm và cùng nhau đi hưởng tuần trăng mật ở Đalat. Nàng lái chiếc xe hơi mới toanh của cha mẹ mới cho hai vợ chồng và vun vút lao trên đường thiên lý.*

*Đang chạy ngon trơn, bỗng từ bên đường có con bò băng ngang qua. Chồng ngồi bên la lên :*

— *Thằng gắp !*

*Nàng nhìn chàng có vẻ ngạc nhiên. Chàng lại càng la lớn :*

— *Thằng gắp ! Con bò !*

*Chiếc xe đụng con bò cái « ầm » rồi văng tuốt xuống nương. Khi chàng và nàng, người u đầu, kẻ rách mặt chui ra được khỏi xe và biết mình còn sống, chàng hỏi nàng vì sao lại không chịu thắng đề đến nỗi phải đụng.*

*Nàng lườm chàng và nói :*

— *Áy ! anh tưởng rằng nói với phụ nữ, nhất là vợ mới cưới của anh, anh lại dùng cách nói và lời lẽ thiếu nhã nhặn như vậy hả ?*

PHONG-CHẾ

*Đúng* **NEUROTONIC** BỔ ỨC  
Lắng cường trí nhớ

975 BYT 28-11-63

## kỷ niệm



sao không đẹp để lên ngôi thơ trong ?  
sao không tài để mãi được anh yêu ?  
em bơ vơ trong ánh mắt nuông chiều  
hồn tôi cực nghe men sầu đầy sóng

tha-thiết quá, nên mang nhiều ảo-vọng  
trái tim buồn-nức nở suốt canh-thâu  
giấy, mực cuồng-si se thất thương đau  
đem tiếp nối vào nỗi sầu Lãng-Lê

với Tiếc Nhớ, với Âm-Thầm kẻ-lẽ  
đành sao anh, không với-vợ tâm-tư ?  
em cô đơn chết đuối giữa ao-tù  
ôm lứa tuổi nghe tình yêu rây rụa

sao gần cách để tháng năm lần lữa  
đầy linh hồn dưới đáy vực hoang-liêu  
em van xin cho hiển trọn nguồn yêu  
thành hạnh-phúc bằng giấc đời sót lại

hãy trao em dù tiếng yêu thừa thãi  
nghìn chông gai và sỏi đá mong chờ  
nắng dịu ngày xưa, ánh mắt ban sơ  
làm kỷ-niệm cho em cười già-biệt

MAC-LÊ-KIỀU

## NHỮNG MỐI TÌNH ĐẦY MÁU VÀ NƯỚC MẮT



### MARIE BASHKIRTSHEFF

\* Nguyễn - Hương

(tiếp theo và hết)

**B**A tuần sau ngày cúi đầu  
cất bước theo sau xe tang Mous-  
sia tới nghĩa trang hoàng gia,  
Lasinski quay về lại xưởng họa  
sống âm thầm trong thế giới màu  
sắc, loạn ảnh.

Nhiều hôm Lasinski đang ngồi  
vẽ nhưng tâm tư nằng bâng khuâng  
lạc lỏng tận đâu đâu, lúc đó bút  
pháp của nàng gần như loạn sắc,

SAU CÁI CHẾT & CỦA  
MOUSSIA, LASINSKI CẢM  
THẤY CUỘC ĐỜI TRỞ  
NÊN TRỐNG TRÁI

nhưng có ai ngờ đâu chính những  
bức tranh đó lại là những nghệ  
phẩm hội họa tuyệt tác mà cả Âu

châu đều phải cúi đầu thần phục.

Ngay cả nhà danh họa Tây-ban-nha. — Họa sư của những họa sư: Iano Van Lopez cũng đã ngần ngại khi được mời phê bình ý kiến bức: « phòng vẽ » của Lasinski — Van Lopez đã lắc đầu bảo:

— Tôi không còn đủ lời nào để diễn tả tất cả sự tuyệt diệu của họa phẩm. Lasinski đáng bậc danh sư hội họa.

Thế là từ Mạc-Tu-Khoa tên tuổi nhà nữ họa sĩ nghèo nàn tầm thường đã bay ra xa ngàn dặm tận Ba Lê, Luân Đôn, Madrid, Bruxelles, Vienne, nơi đâu người ta — những kẻ mệnh danh trưởng giả hay vương hầu, thái ấp đều cố tìm mua cho được các họa phẩm của Lasinski, ít lắm là một — để tỏ rằng họ là những kẻ sành điệu chơi tranh.

Từ cô gái bán hoa ngày nào; Marie-Lasinski đã nghiêm nhiên trở nên hàng tằm tiếng trong nước kẻ trọng người yêu, ngoại quốc kẻ kính người nể, lần lượt nàng được các danh họa thời ấy như Pradel, Hugo, Princio, Niche tìm đến giao du hoặc kết bạn...

Hoàng gia cũng đổi thái độ đối với nàng, nếu trước kia mối tình của nàng với Moussia bị phản đối vì giai cấp thì nay chính

Nga hoàng Pierre III rất trọng vọng cũng như cả triều đình đều tôn nàng lên hàng khả kính. Chính nữ hoàng hậu Elizabeth khi thấy Nga hoàng quá lưu tâm tới một thiếu phụ xuất thân từ giai cấp bản dân, người dâm ra ghen tị, tỏ thái độ hằn học với bất kỳ ai nhắc tới tên Lasinski trước mặt người.

Nhưng danh vọng mà làm gì? Giai cấp mà chi?

Khi con tim nàng đang lịm chết, sự trống trải, cô đơn trong tâm hồn luôn dẫn vào Lasinski, nàng chỉ cần tình yên, chỉ cần có một con người lý tưởng để an ủi và xoa dịu sự lạnh lùng phủ bao lòng nàng như lớp băng tuyết dày đặc ở vùng đất Siberie.

Ai hiểu được con tim người thiếu phụ lấm danh vọng kia đang thồn thức.

Ai biết rằng cõi lòng người danh họa từng một thuở yêu đương đắm đuối đang ghen ngào thèm khát được ấp ủ được sưởi ấm.

Sự chán nản dồn dập đến với Lasinski, nàng cảm lạnh, sống âm thầm buồn nản chờ đợi giây phút cửa lòng rộng mở, càng hy vọng, càng đau khổ Lasinski càng thấy chán chường cuộc sống hiện tại của

nàng, người ta chỉ chạy theo nàng hoặc để tâm tình, hoặc để đua nịnh, nàng quá ngán ngẫm cái vô quyền quý, cao sang, nàng sợ hãi tên tuổi, tiền tài lắm rồi,.. danh vọng ơi, chào mi... Lasinski đã phải kêu lên thảng thốt như thế.

### hình ảnh người đàn ông thứ hai trong đời nàng

Trong lúc Lasinski chán nản, cuộc sống của nàng gần như trầm lặng thì cũng chính lúc đó nàng, bỗng đón nhận được một hình ảnh thứ hai đi vào tình yêu của nàng người đó là quận công Hamilton; một sứ thần của Anh cát Lợi..

Vào một buổi chiều nhạt nắng.. Tòa lâu đài Basterkieve của Lasinski tậu nằm giữa khu Ivano bot-quakrum của giới văn-ngệ-sĩ Nga-la-Tur, rất nổi tiếng không thua khu Monmartre, St Germain de Prés của Pháp hay Gerbaum Herdèrb của Đức, Lasinski đang làm việc trong xưởng họa thì có người hầu gái vào thưa:

— Thưa bà, có ngài quận công Hamilton tới viếng:

Lasinski ngạc nhiên hỏi lại người hầu gái:

— Ta chưa hề nghe tên ấy bao giờ, em có biết ngài chăng?

— Dạ không. nhưng ngài bảo là Sứ Thần của Anh cát Lợi.

Giật mình Lasinski vội ra lệnh cho người hầu tạm nghỉ; về phòng thay xiêm y đoạn ra đón rước vị khách bất ngờ. Sau nụ hôn tay thông lệ, quận công Hamilton vào đề ngay:

— Bản chức vừa từ quê hương sang đây nhận chức, vốn say mê danh họa nên tìm tới, thật vạn hạnh được sự tiếp đón của họa sư.

Những lời nói êm như ru, đáng điệu kiêu kỳ nhưng hào hoa phong nhã, quân công Hamilton quả là một Gentlemen của giới quý tộc Anh. Lasinski nghiêng mình thi lễ vị sứ thần xong, mời ngài đi viếng qua lâu đài và xưởng họa. Mỗi nơi có trang trí tranh của Lasinski, quận công Hamilton đều phát biểu ý kiến rất sành sỏi và tỏ ra là một người chơi tranh ở mức giàu kinh nghiệm và ít nhất cũng đã có căn bản về hội họa.

— Dạ, chắc ngài sứ thần hẳn đã sáng tác? Lasinski hỏi quận công Hamilton trong một dáng điệu khiêm nhượng vừa biểu lộ nét tự cao, ngài đáp:

— Dạ, cũng thỉnh thoảng, nhưng ôi chỉ thuộc hạng tài tử và nhất

là không bao giờ dám múa riu qua mắt thợ.

Câu chuyện cứ thế, xoay dần từ hội họa sang văn chương, thời sự, mọi việc mọi điều cả hai đều tỏ ra rất tương đắc.

Cũng từ đây,

Ngày ngày chiếc song mã của ngài quận công Hamilton thường đỗ lại ở lâu đài Basterkieve và riêng nữ chủ nhân trên gương mặt không còn lộ vẻ buồn thảm nữa, mà trái lại đã ánh lên tia sáng rạng rỡ, nụ cười xuân thấm lại trên đôi môi héo tàn suốt mấy năm qua.

Người ta thấy Lasinski vui sống hơn, yêu đời hơn. Lúc này là lúc tranh của nàng không còn những mảng màu đen, nâu, xám hay xanh đậm mà đã thấy các màu vàng rạng rỡ, màu đỏ chói chang, xanh dịu dịu hợp nên những bức tranh sáng, vui đẹp lộng lẫy.

Cõi lòng người đàn bà góa bụa đã thôi không còn trống lạnh mà nàng cảm nghe ấm cúng, thấy rộn rã nguồn sống và tình yêu đời thấm thiết hơn.

Riêng quận công Hamilton vẫn là người khách trung thành của họa sư Lasinski và là thân chủ trung thành của những bữa tiệc thịnh soạn tại lâu đài Bastetkieve.

**nhưng  
mùa xuân thứ hai  
không trở lại**

Mọi người đều hiểu là Lasinski và quận công Hamilton đã cố sự ràng buộc tình yêu với nhau, họ đang tìm dịp để bắt tay nhau đi đến chân trời hạnh phúc, không ngày nào, Hamilton không tới với chiếc song mã đưa người yêu đi vào vườn bách thú Moscou để ngắm ngấm bướm nhôn nhơ, nghe chim ca hót, rồi lặng lòng hòa nhịp tim.

Mọi người tưởng chừng tình yêu này khó mà phân rẽ hai người, khó mà chết được trong tim lòng đôi trai tài gái sắc.

Thế mà, trở trêu và đau đớn thay định mệnh không an bài cho mọi người những ước vọng. Trái lại, mối tình giữa Lasinski và Hamilton chỉ kéo dài hai mươi tháng thì tan vỡ — Lasinski chờ đợi mùa xuân nhưng không bao giờ mùa xuân đến với nàng — dù đó là mùa xuân hy vọng của tình yêu thứ hai.

Lý do ngăn cách hai người thật bị đát. Triều đình Anh không bằng lòng để quận công Hamilton cưới Lasinski dù nàng là danh họa chỉ vì mặc cảm và thành kiến — nghệ sĩ thuộc hạng tầm thường

thông thê kết hôn với hàng vương giả — nếu Hamilton muốn cưới Lasinski ngài phải từ chức Đại sứ và coi như đã bị tước quyền công dân Anh-cát-lợi.

Thế là bên tình yêu Lasinski, bên tình tổ quốc, quận công Hamilton đành bóp chết con tim quay về với bên phận.

Hôm Hamilton tới từ già, ngài buồn rầu bảo với Lasinski:

— Chúng ta yêu nhau nhưng định mệnh éo le không cho phép anh cưới em, vì anh phải tròn bổn phận công dân Anh quốc.

Lasinski suốt kêu rú lên vì nàng ngỡ người yêu tới báo tin hôn lễ cử hành vì cách đó hai ngày chính quận công Hamilton đã hôn lên trán nàng, bảo:

— Hai ngày nữa anh sẽ báo tin ngày chúng ta cưới nhau.

Nhưng, ngày ấy không bao giờ đến với Lasinski, nàng đau đớn đón nhận sự nứt rạn của tình yêu, trong giây phút xúc động nàng gào lên dưới quận công Hamilton ra khỏi lâu đài:

— Đi đi, tôi không cần gặp anh, tôi không muốn gặp lại anh nữa...

**Paul de Cassagnac  
người đàn ông thứ 3**

Thế là thêm một vết thương trong con tim. Lasinski đau khổ thất vọng, tủi cho số phận hồng nhan, nằng nhất định bỏ lâu đài Basterkieve cùng người tớ gái là nàng Chépouskine-Gazinsdy lên đường đi du lịch khắp Nga la Tư và Âu-Châu. Tại mỗi nơi dừng chân nàng đều được giới quý tộc và văn-nghệ sĩ chiểu cố mời đón nồng hậu, cho đến một ngày...

Khi ghé lại vùng Florence của Pháp, nơi những đóa hồng tươi rạng nở, những nàng con gái má hồng hồng dưới nắng vàng, trước cảnh hữu tình, Lasinski đã dừng lại đó để ngắm bút tư do tuông tràn hồn sáng tác.

Nàng không ngờ rằng trong thời gian này, nàng gặp gỡ Paul-De-Cassagnac một thi sĩ địa phương khá nổi tiếng, nhân sự có mặt của nàng đã tìm đến làm quen, hằng ngày hai người thảo luận với nhau về các nghệ phẩm từ thơ sang văn, từ tiểu thuyết sang khảo cứu, nhất là hai người tỏ ra

**Dùng Midol** trị các chứng đau nhức và cảm cúm!  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY  
1380/BX.I/DPDC

trương đặc khi bàn về các trường phái hội họa, trong đó hai tâm hồn nghệ-sĩ đã gặp nhau và sự bất ngờ là tình yêu đến một cách lặng lẽ, một cách thâm tằm không cuồng nhiệt như khi Lasinski gặp Mous-sia hay sôi bùng, nồng nàn như lúc cùng Hamilton, đến đối cả hai người đều không thấy.

Cho đến một ngày, lúc hai người cùng đi dạo trong khu rừng xói, họ tâm tình, bàn tay Cassagnac vô tình nắm cứng bàn tay Lasinski. Sự rung động bất chợt đến với cả hai. Nhưng họ đều thờ dãi áo não, cả hai từng đau khổ, từng yêu họ muốn rằng tình yêu nếu có giữa họ phải trong sạch, phải quý báu vì vậy Lasinski đã chân thành bảo với Cassagnac :

— Tôi hiểu là anh yêu tôi, cũng như con tim tôi rất rung động nhưng chúng ta hãy xét kỹ lòng mình đó có phải là tình yêu hay không ? Hay đó chỉ là thứ cảm tình liên hệ giữa hai tâm hồn hòa đồng nhau. Vậy tôi muốn mình giữ mãi tình cảm cao đẹp ấy anh nhé

**trở thành nữ Hầu Tước Bastien - Lepage - Bashkirtscheff**

Lưu lại Florence một thời gian Marie-Lasinski cảm thấy nhớ quê hương, nhớ lâu đài quen thuộc Basterkieve nên nàng nhất định từ giã Cassagnac rồi đáp tàu lên Balé và về lại kinh thành Mạc-tur-Khoa. Những năm dài phiêu lưu nơi xứ lạ quê người, giờ đây trở lại đất cha quê tổ, một niềm sung sướng dào dạt đến với Lasinski.

Tòa lâu đài của nàng lại mở rộng cửa đón bạn bè và cả giới vương giả quý tộc cũng đến thăm viếng, nhờ thế tranh của Lasinski bán rất chạy, tên tuổi nàng lên như sóng cồn.

Nàng được Nga hoàng Catherine II mời vào triều phong chức Nữ Nam-Tước với một huy chương kim khánh đặc biệt, thật là vinh hạnh lớn lao cho một nữ nghệ sĩ.

Năm đó nàng vừa đúng 42 tuổi, tuy đã về chiều nhưng sắc đẹp của nàng vẫn mặn mà lộng lẫy. Những ngày kể tiếp, tưởng rằng

nàng sẽ mãi đơn độc với tuổi già không ngờ một mối tình thứ tư lại đến với nàng, khiến cho cả Lasinski cũng không thể tin là nàng còn có thể yêu, còn có thể dễ dàng đón nhận tình cảm của kẻ khác vào tâm hồn nàng. Người đó là Hầu Tước Bastien-Lepage-Bashkirtscheff.

Hai người gặp nhau vào một buổi dạ tiệc long trọng do hoàng cung tổ chức, tình cờ họ là đôi trai gái bắt thăm gặp nhau để cùng khiêu vũ, hầu tước Bashkirtscheff tỏ ra là một người đàn ông rất lịch sự khéo nhìn đàn

bà lại nhảy giỏi do đó trong câu chuyện ngài rất được lòng Lasinski. Thế rồi tình cảm ấy nở và ít lâu sau người ta thấy đăng tin hôn lễ giữa hầu tước Bashkirtscheff và nữ nam tước Marie Lasinski cử hành...

Đám cưới diễn ra tưng bừng mà cả hoàng cung Nga các quốc gia Âu châu và kinh thành Mạc Tur Khoa đều vui mừng cũng như thăm chúc đôi tân lang tân nhân sắc cầm hào hiệp, trăm năm bạc tóc duyên tình



**\* VỢ TÔI KHÔNG PHẢI LÀ KHÁCH HÀNG**

Một bà nọ, sau khi ở nhà hộ-sinh ra, đến viếng bác-sĩ để nhờ thăm lại sức khỏe, thì bị bác-sĩ khiển-trách :

— Vì sức khỏe của bà, vì quyền lợi của gia-đình bà, tôi đã khuyên bà hãy nghỉ-ngơi, nhưng bà cứ sồn sồn năm một.

Khách hàng là bạn thân của vợ bác-sĩ, thấy bạn mình cũng đồng cảnh như mình, bèn hỏi vặn lại :

— Thưa bác-sĩ, bà « nhà » còn ốm yếu hơn tôi, thế mà ban đêm thì bị đưa trẻ mới sinh quấy rầy, ban ngày phải giữ-gìn 3 đứa trẻ 2, 3, 4 tuổi, tại sao bác-sĩ không bảo bà « nhà » nghỉ ngơi ?

Bác-sĩ lơ mắt trả lời :

— Bà bảo làm thế nào để nghỉ ngơi ? Và lại vợ tôi khác bà khác, vợ tôi đâu phải là một khách hàng.

# **Dùng midol** trị các chứng đau nhức và cảm cúm. CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TAY 1360/BY1/DPDC.



VẮNG trắng non ẩn hiện sau lớp mây mờ giăng phủ, trải một màu vàng tê-tái xuống cảnh vật mờ-ào, bầu trời khuya yên-lặng, lạnh-lùng!

Câu « Sở Muối » (nằm trên đường Phan-Thiết — Phú-Long) đang chìm đắm trong đêm u-lich, hoang-vắng! Một bóng đen đứng tỳ tay trên thành cầu, mắt đắm đắm nhìn xuống dòng sông; thỉnh-thoảng bóng đen ấy ngược lên, hướng về phía thôn-xóm xa xa như chờ-đợi ai. Mái tóc chảy dài xuống bờ vai, thân hình thon nhỏ, dịu-dàng trong bộ y-phục đen, loang-loáng màu sữa đục của ánh trăng lười-liềm, trông hình-dáng, chúng tôi đoán ngay đó là một thiếu-nữ tuyệt-sắc.

Cõi lòng xao-xuyến, gợn niềm rung cảm và cũng một phần do tánh tò-mò kích-thích, chúng tôi muốn tìm hiểu coi người đẹp hẹn-hò với chàng trai nào đây, nên sau khi qua khỏi cầu, chúng tôi quay xe lại giả-dò ngồi hóng mát trên thành cầu, cốt để xem sự thề ra sao. Lúc ấy kim đồng hồ chỉ đúng 23 giờ kém 15.

GIAI NHÂN  
TRÊN  
CẦU VÀNG

★ Song-Thanh

(Nhóm Hoài-Vọng—Phan-thiết)

Hai mươi phút trôi qua. Im-lặng! Bóng trăng chìm dần vào đám mây phía non tây. Gió nhẹ thỉnh-thoảng lướt qua ve-vuốt mái tóc huyền của người thiếu nữ. Sương buông thấm vai hơi lạnh lạnh. Nàng vẫn đứng yên. Chúng tôi ngỡ vì có mặt chúng tôi, nên nàng e-thẹn, ngưng-ngừng, không cử-động. Để giết thời-giờ, sẵn có chiếc Guitare, — vừa đi dợt nhạc về — anh bạn tôi dờn lên bản « Hồn Vọng-Phu III », bỗng nghe tiếng hát trong thanh vang lên từ phía giai-nhân, thì ra nàng đã bị tiếng nhạc kích-cảm, ca theo bản đàn. Thật đúng là đồng thanh tương-ứng! Giọng hát nàng dượm một nỗi buồn lắng-đọng khi trầm khi bổng, em-ái làm sao! Bản nhạc dứt, thích-thú quá, anh bạn tôi lên tiếng:

— Yêu cầu cô hát cho chúng tôi nghe thêm một bản nữa

Vẫn giữ nguyên cử-chỉ từ nãy giờ, mặt hướng xa-xôi về phía chân trời, nàng dịu-dàng nói:

— Được, ông cứ đàn, tôi sẽ hát.

— Nhưng cô muốn ca bản nào?

Thần-nhiên người thiếu-nữ trả lời:

— Bản nào cũng được.

Đề thử nàng tôi đề-nghị dờn bản « Buồn tàn-thu », bạn tôi đồng ý. Nhạc trỗi lên, nhịp cất giọng... Nhưng sao lạ, nàng ca lời khác — tuy rất đúng nhịp-điệu — nghe bi thiết và đau-thương quá! Chúng tôi phân-vân, thăm phục tài nàng thì người đẹp từ từ quay về phía chúng tôi... Bỗng nhiên chúng tôi rợn tóc gáy, một hơi lạnh buốt len vào xương sống, linh-cảm báo cho biết nàng không phải là người dương-thế mà là ma quỷ gì đây. Rồi không ai, bảo ai, hai chúng tôi yên-lặng phóng lên xe, đạp thẳng về Phan-thiết. Đi đã khá xa nhưng giọng hát lả-lớt của bóng ma như cứ đuổi theo chúng tôi. Về đến nhà chúng tôi mệt rũ, mồ hôi nhễ-nhoai mà toàn thân còn run như vừa đắm cơn mưa rét giữa mùa đông.

Sáng sớm hôm sau, không bỏ lỡ cơ hội, chúng tôi nhất-quyết đi tìm sự thật.

Vào xóm nhà tranh lụp-xụp ở rải-rác gần cầu Sở-Muối, chúng tôi gặp một cụ già tuổi ngoại thất tuần, nhưng thân-thể còn khoẻ-mạnh, chỉ có đầu tóc và bộ râu bạc phơ là hai yếu-diểm báo cho



mọi người biết cụ đã già. Chúng tôi tưởng trình rành-mạch câu chuyện xảy ra khi tối, giọng buồn buồn cụ từ từ kể cho chúng tôi nghe..

— Một đêm tối trời vào năm 1950, mọi nhà đều an giấc, bỗng nghe một loạt súng máy vang lên, rồi tiếng người rên xiết và tiếp theo một loạt súng nữa... Im-lặng, bầu không-khí trở lại tịch-mịch. Chúng tôi — lời cụ già — đoán là bọn Tây bắn người, nên sáng sớm dân làng chạy ra cầu để xem. Một chiếc xác treo lủng-lẳng dưới gầm cầu, tôi (vẫn lời cụ già) đến gần vừa trông thấy rõ mặt người bạc số, bỗng tôi la rú lên và ngắt lịm...

Hai cậu ơi! cái xác chết ấy là của con Huyền — con gái tôi — năm ấy nó vừa đúng 18 tuổi.

Rồi cụ chỉ tay về phía chiếc hình vẽ trên bàn thờ:

— Đó hình nó đó.

Chúng tôi đồng nhìn lên, một khuôn mặt hiền-từ duyên-dáng với nụ cười tươi-xinh, trông nàng không có một nét gì là gái quê cả, nếu tấm ảnh ấy không phải đặt trong chòi lá, nghèo-nàn, chất-phác này, người ta sẽ lầm Huyền là thiếu-nữ con nhà khuê-các. Tôi đang say-mê nhìn ngắm khuôn ảnh, bỗng bạn tôi hỏi ông cụ:

— Thưa cụ, tại sao cô Huyền bị Tây bắn hở cụ?

Cụ già chậm-rãi mở hộp lấy điều thuốc rê để lên môi bật lửa bập bập, điều thuốc cháy, cụ hít một hơi, rồi từ từ kể:

— Hồi đó nó học ở Phan-Thiết, nghe Tây tới tôi kêu về, cho nó theo anh nó vào rừng lánh nạn, vì thời ấy mỗi lần Tây đi bố, gặp con gái là chúng không tha. Được một năm, nghe tin tôi bệnh, nó lên về thăm bị Tây bắt được và hai hôm sau đem bắn trên cầu như tôi vừa nói khi này.

Rồi từ đó đêm đêm nó hiện về đứng trên cầu, khi thì cất tiếng hát ai-oán ào-nào, có lúc im-lặng suốt đêm, đến mờ sáng nó biến mất. Bây giờ nó không về thường nữa, thỉnh-thoảng lâu lâu nó mới về.

Trước-khi cáo-biệt ông cụ, tôi bước đến bàn thờ nhìn lại ảnh Huyền — về mặt sầu rười-rượi, đôi mắt chứa đựng một nỗi buồn sâu-kín! Như thăm than cho cuộc đời mệnh-bạc.



## chiều kỷ niệm

« Người đi trời đất vào thu  
Lời thơ thay khúc tạ từ héo hon »

TTM

Chiều kỷ niệm tàn chưa  
Mắt em buồn vợ vội  
Ai đi ngoài gió mưa  
Đề cho ai chờ đợi.

Gió mang theo tâm tình  
Gửi cho người thành phố  
Đám mây nào trôi nhanh  
Về khung trời tuổi nhỏ.

Bao nhiêu là thương nhớ  
Biết đến khi nào nguôi  
Cho thơ thôi nước nở  
Khóc mộng xưa tan rồi

Buổi chiều trong cách biệt  
Buổi chiều trên sân bay  
Bây giờ anh nhớ lại  
Rồi lòng ngầy-ngầy say

Nỗi buồn xưa chợt đến  
Trong phiên-khúc u-hoài.

TRẦN-THANH-MỸ  
(Đã-nặng)



# phổ thông vòng quanh thế giới

★ Trần-Quán

★ **NỮ ƯỚC**: cái chết của Malcolm X, «phó-vương» Harlem. — Ở Hoa-Kỳ có 3 người da đen được coi như «lãnh tụ tối cao phong trào giải phóng dân da màu». Tuy cùng chung một mục đích nhưng đường lối tranh đấu cũng như cá tính của 3 vị này lại... xung khắc nhau như nước với lửa, như 2 màu Đen với Trắng vậy.

Một là Martin Luther King, mục sư, vốn chủ trương bất bạo động, triệt để bất bạo động... nên nghiêm nhiên được trao tặng giải Nobel Hòa-Bình năm 1964! Còn hai vị kia chịu ảnh hưởng phát xít ra mặt, nên đã lập Đảng, bí mật không thua hội kín, đường lối tranh đấu không ngoài Sát và Máu! Nhưng cả hai vị Elijah Muhammad và Malcolm X, tuy một đường lối, một chí hướng nhưng lại... kỵ nhau đến độ thể phái «giết nhau bằng được», chớ không thể đội chung trời!

Quả nhiên, ngày 21 tháng 2 vừa qua, trong lúc đang thao thao diễn thuyết trước cả ngàn tín đồ ở Nữ Ước, Malcolm X đã gục ngã vì... 11 phát đạn đủ cỡ đến nát óc, vỡ tim không kịp la một tiếng... Kẻ sát nhân là ai?

Cả nước Mỹ đều biết đây là Elijah Muhammad, mặc dầu vào giờ này vị này đang phây phây ở Chicago, mặc dầu những kẻ đã nổ súng đều bị bắt trọn gói và... một mực cung khai là họ không hề có liên lạc với Elijah! Tuy nhiên, cứ nhìn vào những tâm thân hộ pháp đồ sộ, những bộ mặt dọc ngang đầy những lần sọc, cũng như xét trong những tấm phiếu lý lịch liệt những «vết đen»... cơ quan điều tra biết ngay họ thuộc đám tín đồ dám chết, mù quáng của Elijah, và thường

## PHỔ THÔNG VÒNG QUANH

tự hào được vinh hạnh tuyển chọn vào đám cận vệ thủ túc của «ông Trời đen» Muhammad. Oái oăm thay, đám cận vệ này lại khoác nhãn hiệu «Fruit of Islam» (tạm dịch là Cốt Cán của Hồi giáo), tự coi như được Thượng-đê sai xuống trần để bảo vệ cho «thiên sứ Elijah Muhammad» vậy!

Với đám người này thì Malcolm X là một thứ... chiến ghê, phải đập chết một cách không thương tiếc. Vì sao? Vì Malcolm bị kết án phản bội, và đối với «tổ chức» thì phản bội có nghĩa là... phải chết về chết thật thể thâm. Elijah thường cho rằng chính ông ta đã «mở mày mở mặt» cho Malcolm, đã nhắc Malcolm lên địa vị phó đảng, uy quyền còn... hách hơn cả phó Tổng Thống Mỹ! Mà quá khứ Malcolm thì, chao ôi, bẽ bời vô cùng! Da đen đã là cái khờ, lại thất học, lại ghiền ma túy, cho nên mới thành một thứ... đầu trộm đuôi cướp, từng mây lẩn ra tù vào khám, đúng là thành phần cận bã xã hội. Ấy thế mà gặp Elijah Muhammad một sớm một chiều là... giác ngộ, bỏ hẳn 6 năm ma túy để thành một cán bộ kiểu mẫu của dân da đen Hồi-giáo. Thậm chí còn leo lên địa-vị phụ-tá, lãnh đạo cả trăm ngàn người, nghiêm nhiên trở thành một thứ «PHÓ-VƯƠNG» của khu Harlem Nữ-Ước!

Đề rồi ly-khai, thù hận... và kết cuộc là... lãnh đủ 11 đạn nát người...

Nhưng còn vận mạng Elijah Muhammad sẽ ra sao? Chẳng ai dám tiên đoán vị này sẽ... từ già cõi đời một cách êm đẹp, bình an cả!

Vì đàn em Malcolm X cũng đông, và cũng «sát máu» không kém! Họ đã nguyện trước linh cửu lãnh tụ, quyết «hạ» Elijah một cách khùng khiếp hơn nhiều. Chẳng hạn như giạt mìn cho tan xác, chặt ra từng khúc, hay... đốt ra tro rồi đem rải rắc cho lẫn với cát, bụi.v.v...

Chưa biết liệu họ có toại nguyện hay không, nhưng có điều chắc chắn là họ sẽ làm... thứ, và làm thứ thiệt tình!

Chẳng có thể mà hiện giờ Elijah Muhammad đi ra ngoài một

bước, là có cả trăm cận-vệ « Fruit of Islam » tiến hô hậu ủng, sẵn sàng, lay thân che đạn cho lãnh tụ ! trớ trêu hơn nữa là Công-An, Mật-vụ, Cảnh-Sát Mỹ... cũng phải kè kè theo Elijah sát một bên sợ cảnh « súng nổ đạn bay ».

Vì Malcolm X tuy chết rồi mà bữa đưa ma (1-3-65) cũng có đến cả ngàn đàn em đi « hộ vệ » linh cửu khiến đám tang này chiếm kỷ lục thế giới cổ-kim vì đã được « võ trang bảo-vệ », mạnh mẽ và cẩn mật nhất !

**\* THỤY ĐIỂN chạy đẽ, phụ nữ Stockholm vượt biên giới để phá thai.** — Một nước quân-chủ thực đây, nhưng thử hỏi trên thế giới này có người dân nào được hưởng tự do rộng rãi bằng dân Thụy Điển không ?

Đúng vậy, nhưng trừ một thứ. Ấy là sự tự do phá thai, tự do trực xuất, hủy bỏ cái chứng tích của một thứ tình yêu tội lỗi hay một bao thai đang chuẩn bị ra đời.. quá sớm hay quá muộn !

Luật pháp Thụy Điển nổi tiếng co dãn để thích hợp với sự trưởng thành của xã-hội văn minh nhưng đến giờ vẫn chưa chịu hợp-pháp-hóa việc phá thai. Nhiều người cho rằng không phải dân Thụy Điển ưa đạo đức róm, nhưng chỉ vì họ còn dốt sòng, còn nhiều tài nguyên màu mỡ chưa khai thác hết cho nên... quý người, trái với những nước « nhân mãn », thường cho phép phụ nữ phá thai bữa bãi. Miễn sao đúng... phép vệ sinh, cho khỏi chết oan là được !

Một thiếu phụ Thụy Điển xin phá thai vì lý do gì chẳng nữa cũng luôn luôn đụng phải những câu hỏi, những điều kiện chặt chẽ khắt khe... đến độ « thả chịu đựng cái cảnh mang nặng 9 tháng 10 ngày còn hơn » là cứ phải nạp hết lời khai này tới giấy chứng nhận kia !

Nói vậy thì những cô tóc vàng hoe của Stockholm... dễ dãi đành chịu « ôm bụng một mình » nếu chẳng may trót lỡ với chàng, dù chỉ một lần ?

Đời nào ! Vì cũng như mọi việc trên cõi đời này. Ở đây, định luật « cùng tác biên » đã được minh chứng

một cách hùng hồn. Sờ là... Có một ký-giả Thụy điển tên Hans Nestius, vì hận cái luật pháp cổ hủ của nhà vua Adolph, nên đã tìm ra một lối thoát « dễ ợt » cho mấy cô thiếu nữ nhẹ dạ, mà hoàn toàn bất vụ lợi, nghĩa là ông không thèm lấy tới một xu tiền thù-lao ! Ông bày kê :

« Nếu ở đây họ làm khó mấy cô thì cứ việc băng qua nước khác đề., « bề bâu trước thời hạn ». Có sao đâu mà lo ? Sang ngay Ba-Lan kia kia, hoàn toàn tự do, giải quyết mau như chớp mà lại... rẻ rẻ : vừa đi vừa về cũng chỉ tốn có 40 đô-la mà lại còn được đi du lịch ngoại quốc nữa ! »

Một cuộc du lịch thứ thiệt vì, một hãng Du-lịch đã đánh hơi thấy ngay mỗi lợi và đứng ra tổ-chức liên tiếp những cuộc du-lịch sang Ba-Lan, (dĩ nhiên phải hiệu ngầm rằng... để dành riêng cho mấy bà mấy cô bụng bự) Chẳng cần phải quảng cáo những chuyến du lịch vòng Ba-Lan cũng được hưởng ưu-đãi kịch liệt : trong năm 1964, cả ngàn ngàn « mỹ nhân » đã nhờ... sang chơi Ba-Lan mà trút bỏ được « mỗi hạn canh cánh bên lòng ». « đi nặng về... nhẹ » hiểu theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng !

Còn gì thú-vị hơn ? Vừa được du lịch ngoại quốc (muôn oai hơn có thể gọi... vượt qua bức màn sắt cũng không sai ! vừa tiện công việc xiết bao : cô chỉ việc ung dung ngồi trên xe lửa hạng nhất, hay xuống tàu đò vượt eo biển Baltique không đến một ngày là tới giữa Varsovie, đoạn tới một địa chỉ « bác sĩ chuyên môn » nào gần nhất (có khi hãng du lịch bao luôn !), trình bày qua loa vài phút là... xong chuyện. Cán gì thông ngôn, một vài mũi chích, rồi... cứ-dộng năm ba cái là... đầu vào đây ngay, để sáng mai cô có thể nhẹ nhàng, khoan khoái trên đường về, tiếp tục tới sở... mần không cần xin phép nghỉ một buổi. Êm đẹp không ?

Chương trình « du-lịch B)-Lan » quả đã thành công mỹ-mãn, đúng theo dự liệu của ký giả Hans Nestius, ân-nhân vĩ đại của cả ngàn cô gái Stockholm. Mỗi hạn của Hans đối với thứ luật-pháp « giả nua lạc-hậu » quả đã thanh toán xong.

Nhưng còn nhà cầm quyền Thụy điển. Họ nghĩ sao ? Ở,

án dị quá, một nhà luật học nổi tiếng ở Stockholm đã chẳng yên bề:

«...Nếu mà bà mà cô nhà mình mà muốn như vậy thực thì rành rành là luật pháp đã đi ngược với ý muốn của dân rồi. Vậy thì nó phải thay đổi không sớm thì muộn cho hợp ý dân!..»

Vậy thì trong tương lai, mà nàng Lolita Thụy điển có lẽ chẳng phải đi đâu xa nữa. Ráng đợi ít lâu... Đã báo ở Thụy-Điển, pháp luật... vốn co-dãn mà!

**★ PHÁP: Mấy bà nội trợ hãy coi chừng... bom nổ ngay trên bếp lò.**— Nước Pháp 1965 quả đã sống những ngày thanh bình... Có ai nói chuyện bom-tạ, ngoài mấy lần le ám sát Tổng Thống De Gaulle?

Ấy thế mà vị Bộ trưởng Kỹ nghệ Pháp mới đây đã phải hốt hoảng la lớn như trên, nhờ đài phát thanh xò tuyên truyền bình, báo chí... loan đi giùm để tránh cảnh chết chóc vì bom nổ, có thể xảy ra cho mọi gia đình! Bom nổ chết người, lại ở ngay trên bếp-lò của 50 ngàn gia đình, nghĩa là trong mười ngàn gia đình Pháp thì có một nhà đang bị bom đe dọa..

Tất cả chỉ vì một cái Nổ, vâng, một cái nổ nầu xúp, được tung ra thị trường cả chục năm nay dưới cái tên thơ mộng « Caroline số 55 », có mang đầu bảo đảm phẩm chất Afnor đáng ngưỡng!

Cho đến năm nay, theo lời Bộ trưởng Bokanowski đã có tới 50.000 chiếc « Caroline 55 » đang nằm ung dung trong các gia đình ở rải rác mọi nơi. Ông cực lực yêu cầu nhà nào còn chứa chấp, còn xài thứ nổ tai hại này hãy mau mau loại bỏ, nếu không muốn cảnh « tan cửa nát nhà »! Để chứng minh, ông cho biết: đã có 7 nhà bếp xúp đổ bay nóc vì đang nấu xúp bỗng dưng nổ nổ tung làm cho hai người chết, một người bị thương nặng, 2 người xây xát cùng mình.

Vì sao? Nguyên nhân là từ hai thế-kỷ nay mà bà nội trợ Pháp vẫn dùng thứ nổ nầu xúp dậy thật kín, nầu chín bằng hơi nước. Kiểu nổ « Coroline » tự động này lại được các

bà ưa thích đặc biệt vì đáng thanh nhã, vung dậy thật kín, do đó nầu đồ ăn mau chín lại đỡ tốn than củi..

Nhưng xét kỹ lại thì chiếc Caroline 55 này vung dậy quá kín, khi nầu ăn, hơi nước trong rồi cứ tăng dần, tăng dần đến độ tạo nên 1 áp lực quá mạnh, quá cao... đến nỗi phát tung cả nồi lẫn vung, không thua gì quả bom hạng nhẹ. Thì ra chiếc nổ kín quá cũng tai hại, ai có học đầu đèn chữ ngờ!

Có điều... phi-lý là kiểu nổ tự động Caroline này từng được bộ kỹ-nghệ kiểm-soát, cho phép hãng chế tạo tung ra thị trường cả trăm ngàn chiếc. Mà lại còn được cấp bằng danh dự Afnor dành riêng cho những sản phẩm ngoại hạng mới.. nguy hiểm chứ!

**★ ANH-QUỐC, ÁI-NHĨ-LAN: Anh hùng Roger Casement vinh dự trở về cố quốc.**— Sau bao nhiêu năm nóng lòng chờ đợi, « cái gì phải làm đã được làm »: Roger Casement đã được chính phủ Anh quyết định gởi trả về Ái-Nhĩ-Lan, quê hương yêu dấu của con người từng một thời đứng lên chống cả đế-quốc Anh.

Casement xa tổ quốc đã 49 năm nay, thân xác ông nằm cô đơn trong khu nghĩa trang lạnh lẽo của nhà ngục Pentonville, nơi hành quyết những tử tội của thanh Luân đôn. Nơi đây ông phải nằm chung với những tên sát nhân ghê tởm nhất, vì Casement đã bị lên án tử hình và hành quyết vì tội « phản quốc » (nghĩa là đã.. phản bội nước Anh, đầu ông vẫn hân hạnh mang dòng máu Ái-Nhĩ-Lan!)

Trước đệ nhất thế chiến, Casement được coi như một công dân Anh hạng nhất, trọn một đời phụng sự trong ngành ngoại giao, lần hồi lên đến địa vị Lãnh sự... rồi khi về hưu còn được nhà vua ban cho chức tước Hoàng gia. Nhưng khi trở về sống giữa quê hương xứ sở, Casement bỗng thấy sống dậy trong ông tình yêu nước thiết tha; ông thấy mình trở lại một công dân Ái-Nhĩ-Lan, phải tranh đấu để giải phóng quê hương, do đó, đương nhiên thành... kẻ thù của Anh quốc

Hồi đệ nhất thế chiến, Casement đã sang Đức du thuyết vận động chống lại Anh, thuyết phục các tù binh Ái-Nhĩ-Lan trong trại giam Đức quay súng chống lại Anh quốc.

Việc không thành, ông nhờ một tàu ngầm Đức đưa về Ái Nhĩ-Lan để tổ chức chống lại Anh quốc ngay trên xứ sở này. Nhưng ở đây cơ quan phản gián Anh đã giăng lưới đợi sẵn ngay trên bờ biển Tralee, và bắt Casement mang về Luân đôn hạ ngục.

Phản lại Hoàng gia Anh ngay trong thời chiến khác nào tự mình kết án tử hình, nhưng tuy sa cơ Casement vẫn giữ bản sắc mã thượng anh hùng đúng theo luật gentleman, không chịu khuất thân van vỉ cầu xin mạng sống. Nhưng muốn lên án tử hình ông, chính quyền Anh không dám thẳng tay, sợ phản ứng rầm rộ từ Ái-nhĩ-Lan và khắp nơi đưa đến. Và để mọi người khinh ghét, xa lánh Casement... người ta đã mang trình bày trước công chúng những đoạn nhật ký phải chăng do chính tay Casement viết? không ngoài việc bôi lọ nhà cách mạng Ái Nhĩ-Lan. Vì qua những mâu nhật ký này Casement chẳng phải là một nhà Cách mạng Ái-Nhĩ-Lan, đứng lên giải phóng dân tộc chống lại Anh quốc, mà chỉ là một kẻ bị... đảo điên dục tình không toàn mãn, chuyên tìm đến những thú thú vui « đồng tình ái » xấu xa...

Năm 1916 Roger Casement bị kết án tử hình, và xử giáo ngay trong ngục Pentonville.

Kẻ chồng đôi đã nằm yên dưới 3 thước đất mà nhà cầm quyền Anh vẫn còn lo lắng, thắc mắc... Vì ngay tại Anh quốc nhiều giới trí thức, quý phái vẫn cho rằng xử tử Casement là một hành động quá đáng. Roger là một nhà ái quốc, dù có chống lại Hoàng-gia, cũng không thể đối xử như một kẻ trộm cắp, sát nhân tầm thường...

Trong khi đó, dân Ái Nhĩ Lan đưa nhau để tang Casement, coi ông như lãnh tụ bỏ mình vì tổ quốc, hy sinh cho cuộc giải phóng đất nước Ái Nhĩ Lan... Bao nhiêu truyền tích đã được loan truyền phổ biến mạnh trong nhân gian để ca ngợi tấm gương vinh quang của Roger Casement...

Cho nên, để « làm lành » với dân Ái Nhĩ Lan theo chủ trương « những cái gì đã qua, hãy để cho qua luôn », chính phủ Lao động Harold Wilson đã quyết trả lại cho dân Ái Nhĩ Lan năm xương tàn của Casement, và quyết định « mọi động

tác đều phải làm trong bóng tối», sợ cả hai dân Anh và Ái Nhĩ Lan cùng nổi lên phản đối..

Di nhiên 1 ngày gần đây, ở thủ đô Dublin, Sir Roger sẽ được làm lễ quốc táng như một nhà ái quốc chân chính bù lại nửa thế kỷ nằm trong hầm ngục như 1 kẻ sát nhân...

### ★ NHẬT-BỔN : Gái mười bảy bẻ gãy sừng trâu.

Ở thành Osaka bên Nhật-bổn, ít ra cũng có một kẻ công nhận câu trên là đúng và không dám liệt-kê mấy cô thiếu nữ mảnh-mai vào loại.. phải yêu nữa!

Ngày 1 tháng 3 vừa qua, bác tài tác xi Isamu Matsushita, 48 tuổi, từng trên 10 năm kinh-nghiệm lái xe trên đường phố Osaka đã «ôm đầu máu», tới bộ Cảnh Sát thưa : anh vừa bị 2 cô thiếu-nữ tần công để cưỡng đoạt tất cả tiền bạc trong ví...

Theo lời Isamu thì chiều hôm ấy anh đang lái xe kiểm mỗi thì có 2 cô thiếu nữ gọi xe, biểu chạy tới một khu vắng vẻ, rồi ra lệnh dừng lại. Xe vừa sát lề thì bác tài lãnh một cú như trời giáng vào giữa đỉnh đầu. Một giọng oanh vàng thỏ thẻ : « Tiền xe hôm nay bao nhiêu, đưa đây ! » Còn choáng váng vì cú gậy ba tông, anh ta toan cưỡng lại thì cô kia đã xông tới đập anh túi bụi khiến anh tồi tằm mắt mũi, không còn sức đâu mà chống cự nữa...

Sau khi nhận lời khai của nạn nhân, Cảnh binh Osaka lập tức bủa lưới để vây bắt 2 cô gái « nghịch ngợm » này. Chỉ vài chục phút sau họ đã nắm được cả hai « nữ tướng », một cô 16 một cô 17 tuổi. Họ khai, vì hết tiền để chơi pachinko (một thứ bi-da ở quán rượu) nên phải.. tần công bác tài tác-xi kiếm chút tiền cầm, chớ không hề nghĩ một tí gì đến việc cướp bóc cả!

Cả 2 cô vừa thôi học để đi làm chiêu đãi viên được vài tháng nay. Nhưng là chiêu đãi-viên cũng chán, không có gì thú vị cả nên cả hai cô rủ nhau « đi tìm cảm giác mạnh » y như trên vô tuyến truyền hình xem có gì thú vị không...

Cảm giác của 2 cô gái « yêu » kia quả đã... mạnh thực, vì mới có « giáo đầu » vài cú sơ-sơ mà bác tài Matsushita đã phải đi nằm nhà thương một tuần lễ đúng.

Từ nay, bác tài tác-xi này chắc chẳng dám coi thường mấy cô « liễu yếu đào tơ » nữa, mà luôn luôn phải coi chừng cái... bốp, và cái đầu của... phải mạnh !

## non nước trùng sinh

đi về non nước trùng sinh  
một giòng sông chảy mấy thành nhân gian  
sông theo mây trắng xa ngàn  
tiếng chim đêm quạnh kêu vang trời buồn  
lạnh lùng ngọn gió đầu đông  
mình ta đứng với non sông sa mù

## buồn Việt-Nam

sáu mươi năm lại một lần  
lướt trôi hằng vạn xác nằm bãi sông  
quê hương thừa nhận sắc hồng  
ráng chiều in đỏ trăm vùng máu xương  
biền chiều thao thiết vong hồn  
rất tê đầu lưỡi khúc trường bi ca  
mai em uống nước giang hà  
giòng sông biển biệt chảy qua linh hồn  
đắng cay trăm quả bờ hồ  
em ơi hãy nhớ nỗi buồn Việt-Nam

● TRẦN-TUẤN-KIỆT



NGƯỜI CHIẾN QUỐC

## BÀNG - QUYÊN

\* Thiệu - Sơn

**B**ÀNG-QUYÊN là học-trò Vương-Hủ tức Qui-Cốc tiên-sinh. Tiên-sinh biết phép tu-tiên nhưng còn ở lại nhơn-gian để dạy mấy người đệ-tử. Trong số đệ-tử có 4 người xuất-sắc hơn hết là Bàng-Quyên, Tôn-Tấn học về binh-pháp và Tô-Tần, Trương-Nghi học về du-thuyết ngoại-giao.

Bàng-Quyên, Tôn-Tấn kết nghĩa anh em. Bàng-Quyên người nước Ngụy. Tôn-Tấn người nước Tề. Họ giao-kết với nhau là người nào hiền-đạt trước thì tiến-dẫn người kia.

Học được hơn 3 năm. Bàng-Quyên tự nghĩ rằng mình đã giỏi rồi và động lòng muốn xuống núi

để mưu-dò sự-nghiệp. Một ngày kia xuống núi gánh nước chàng nghe vua Ngụy yết-bàng cầu hiền liền muốn xin thầy cho phép ra đi nhưng ngập-ngừng không dám nói. Qui-Cốc nhìn sắc mặt đã biết ý rồi, bèn cười mà nói rằng: « *Mày thời vận đã tới sao không trở về để được giàu sang?* » Bàng-Quyên bèn quì xuống thưa rằng: « *Đệ-tử vẫn ao-ước như thế, nhưng chưa rõ cơ-hội này có đắc ý hay không?* » Qui-Cốc bảo Bàng-Quyên đi kiếm một nhánh hoa núi về cho ông xem thử. Bàng-Quyên ra đi tìm hoài không có một bông hoa nào vì đã qua tiết tháng 6 đã qua thời hoa nở. Bàng-Quyên chỉ

tìm thấy một cây hoa cỏ bèn nhờ hết gốc rễ đem về trình với Sứ-phụ. Qui-Cốc xem hoa rồi nói: «*Mấy biết hoa này là hoa gì không?*» Tức là hoa mã-đậu-linh tức gọi là bông giềng nở một lần 12 bông, ấy là niên số mấy được hưng-thạnh 12 năm. Còn hái ở xứ Qui-Cốc thấy mặt trời lại héo, chiết nghĩa ra là chữ «*Uy*» đứng bên chữ «*Qui*», chắc là mấy xuất-thân ở nước Ngụy.» Qui-Cốc lại nói thêm: «*Nhưng mấy không nên đổi gạt ai. Ngày sau vì việc đổi người mà bị người đổi lại. Sự ấy nên phải coi chừng. Mấy nên nhớ 8 chữ này: «*Ngộ dương nhi vinh. Ngộ mã nhi tụy*» nghĩa là gặp dê được vinh-hiền mà gặp ngựa thì sẽ tiêu tụy.»* Bàng-Quyên quì lạy 2 lạy rồi nói: «*Tôn-Sư đã bày đường chỉ lối, đồ-đệ xin tạ dạ ghi lòng.*»

Tôn-Tấn tiến đưa xuống núi. Bàng-Quyên hẹn với Tôn-Tấn rằng: «*Em với nhơn-huynh kết nghĩa kim-lan quyết chung mùt phú-quí. Em đi hội này nếu lập được thân-danh, chắc sẽ tiến cử*

*nhơn-huynh đồng lập công-nghiệp.*»

Tôn-Tấn nói: «*Em nói như vậy, quả thiệt hay không?*» Quyên thề: «*Vi dầu em có sai lời thì sẽ bị muôn mũi tên mà thớt.*»

Hai người rời lỵ chia tay.

Tôn-Tấn trở về núi, Qui-Cốc thấy đáng buồn mới hỏi: «*Bàng-Quyên bỏ đi, mấy thương nhớ lắm phải không?*» Tấn thưa: «*Tình đồng học với nhau, làm sao không thương nhớ?*»

Qui-Cốc nói: «*Bàng-Quyên chưa đủ tài làm tướng đâu.*» Cách vài ngày Qui-Cốc nói với các đệ-tử rằng: «*Các đệ-tử phải luân phiên nhau tới hầu mỗi đêm để đuổi chuột giùm ta. Ta nghe tiếng chuột kêu ghét lắm.*» Tới phiên Tôn-Tấn tới túc-trực, Qui-Cốc liền lấy một cuốn binh-thơ ở dưới gối kêu Tôn-Tấn tới đứng gần mà nói rằng: «*Sách này là 13 thiên binh-pháp của ông mấy là Tôn-Vô-Tử trước dâng vua Ngô dùng nó mà cả phá quân Sở. Sau vua Ngô tiếc sách này không muốn rộng truyền cho ai biết, bèn đem vào trong một tủ sắt, dấu ở*

*trong cột đèn Cô-Tô. Khi quân Việt đốt đèn, sách ấy mất tích. Ta trước có kết bạn với ông mấy được xem bản sách ấy, chủ giải rõ ràng nhiều phương-pháp hành binh bí-mật. Ta chưa thường khinh dạy cho một người nào, bây giờ thấy người tâm-thuật trung hậu nên mới giao cho người giữ lấy mà học.*» Tôn-Tấn còn hỏi sao thầy không truyền sách đó cho Bàng-Quyên luôn thề mà chỉ truyền cho một mình mình. Qui-Cốc nói: «*Bản sách này, biết dùng thì lợi cho thiên hạ, không biết dùng thì hại cho thiên hạ. Bàng-Quyên không phải là người tốt nên ta không truyền cho.*»

Tôn-Tấn lãnh sách đem về chốn thơ trai, vừa đọc vừa suy-nghĩ, suốt cả ngày đêm. Cách 3 ngày sau Qui-Cốc bồn thân đi tới, hỏi bộ sách lấy lại rồi cất hỏi từng thiên. Tôn-Tấn đối đáp như nước chảy không sót một chữ nào. Qui-Cốc cả mừng nói rằng: «*Mấy có lòng chăm chỉ thế này thì sự-nghiệp ông mấy, mấy sẽ noi dấu được.*»

Còn Bàng-Quyên thắng qua nước Ngụy, lấy việc binh-pháp cầu xin quan Tướng quốc là Vương-Thác nhờ tiến-cử cho Huệ-Vương. Bàng-Quyên vào triều vừa gặp nhà

bếp dâng thịt dê quay, được nhà vua mời cầm đũa cùng ăn. Bàng-Quyên nhớ lời thầy: «*Ngộ dương nhi vinh*» trong lòng cả mừng vì đã có ứng-nghiệm. Huệ-Vương thấy Bàng-Quyên diện-mạo phương-phi, ứng đối lanh- lẽ tỏ ra thông-thạo binh-pháp liền vui lòng cho làm nguyên-soái kiêm chức quân-sư. Con là Bàng-Anh, cháu là Bàng-Song, Bàng-Mao đều được làm tướng.

Bàng-Quyên luyện-tập binh mã, trước bức hiếp các nước nhỏ thường thắng nên vua các nước Tống, Lô, Vệ, Trịnh đều đem nhau về triều bái hạ. Sau Bàng-Quyên còn đánh lui binh Tề là một cường quốc, ý mình công trọng hơn người nên thường lộ vẻ kiêu-cãnh khoác-lác.

Qui-Cốc tiên-sinh có một người bạn tên Mặc-Dịch và tức là Mặc-Tử người xướng ra thuyết kiêm-ái thường chu-du thiên-hạ để khuyên các bậc vua chúa bãi việc binh-đao mà chung sống hòa-bình. Một hôm Mặc-Dịch lên thăm Qui-Cốc tiên-sinh gặp Tôn-Tấn hỏi sao không xuống núi lập công-danh thì Tôn-Tấn cũng nói rằng còn chờ một người bạn là Bàng-Quyên tiến-dẫn. Mặc-Dịch cho biết rằng Bàng-Quyên hiện đương làm tướng nước Ngụy

**Bàng midol** trị các chứng đau nhức và cảm cúm  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY  
1360/B.Y.T./DPDC

và hứa sẽ qua Ngụy dò thử ý Bàng-Quyên. Nhưng khi qua tới Ngụy biết là Bàng-Quyên không có ý tiến dân bạn, ông liền thay đổi y-phục xin vào yết-kiến thẳng Ngụy Huệ-Vương. Huệ-Vương vốn nghe danh Mặc-Dịch nên tiếp rước trọng-hậu và tỏ ý muốn dùng làm quan. Nhưng Mặc-Dịch từ-chối và tiến-cử Tôn-Tấn vốn là cao-đệ của Qui-Cốc tiên-sinh và là bạn học của đại-trưởng Bàng-Quyên. Ông còn cho biết thêm rằng Tôn-Tấn học được bí-truyền, hơn Bàng-Quyên xa lắm.

Huệ-Vương hỏi lại Bàng-Quyên thì chàng nói :

« Tôi vẫn biết tài Tôn-Tấn, hiềm vì va là người nước Tề, nếu va làm quan nước Ngụy thì làm sao va hết lòng cho đặng. Vì thế mà tôi chưa dám tiến-cử. » Huệ-Vương nói :  
« Người đã có tài gặp được người tri-kỹ thì liều mình mà trả nghĩa, dầu người nước khác cũng chẳng hại gì ? »

Bàng-Quyên buộc lòng phải biên thơ cho Tôn-Tấn dâng trình cho nhà vua. Vua truyền đem lễ vật trọng-hậu cùng xe tứ-mã lên núi thỉnh Tôn-Tấn. Tôn-Tấn trình thơ Bàng-Quyên lên Qui-Cốc. Tiên-

sinh coi thơ thấy không một lời gởi thăm thấy thấy rõ Bàng-Quyên khắc-bạc và vong-bản. Ông đôn hết tình thương cho Tôn-Tấn, căn-dặn đủ điều rồi cho xuống núi. Ông cũng không quên viết cho 1 bòn cầm-nang đem theo lúc gặp khó khăn cứ y kế mà làm. Ông còn cho Tôn-Tấn biết trước rằng sau này sẽ hiển-đạt ở quê nhà, tức là ở nước Tề.

Tới nước Ngụy, Tôn-Tấn ở tạm trong phủ Bàng-Quyên trước khi ra mắt Huệ-Vương. Huệ-Vương xuống tận thêm tiếp rước rất kính lễ. Huệ-Vương muốn phong cho Tôn-Tấn làm chức Phó quân-sư nhưng theo đề-nghị của Bàng-Quyên ông bằng lòng cho giữ chức Khách - khanh, nhờ có công sẽ phong chức.

Bàng-Quyên biết Tôn-Tấn có bí-truyền sách binh-pháp Tôn-Vô-Tử muốn nhờ dạy lại nhưng chưa tiện nói ra.

Một hôm Huệ-Vương muốn thử tài Tôn-Tấn bèn khiến Bàng, Tôn ra giáo-trường giàn trận đề thử tài cao thấp. Bàng-Quyên lập một thế trận vừa xong thì Tôn-Tấn liền nói tên trận và cách phá ra làm sao. Tới phiên Tôn-Tấn lập trận thì Bàng-

Quyên không biết là trận gì liền hỏi riêng Tôn-Tấn và được Tấn cho hay là trận « Điền đảo bát môn » có thể biến hóa thành trận Trường xà. Bàng-Quyên bèn chạy lại tâu với Huệ-Vương là Tôn-Tấn bày trận « Điền đảo bát môn ». Vua hỏi lại Tôn-Tấn và cho rằng cả hai tướng đều đồng tài. Ông càng vui lòng và hãnh diện.

Nhưng Bàng-Quyên ngán tài Tôn-Tấn sợ một ngày kia sẽ đắc-dụng hơn mình. Chàng hỏi về gia-thế của Tôn-Tấn ở nước Tề rồi cho một gia-nhân giả làm người nhà đem thơ của người anh Tôn-Tấn gởi gọi em về đoàn-tụ với gia-đình. Vì đã xa nhà lâu nên không nhớ được nét chữ của anh và nghe lời người đưa thơ thì danh-tính người nhà đều đúng 'hết, Tôn-Tấn tin thiệt bèn viết thơ phúc đáp cũng nói rõ lòng mình tuy nhớ nhà mà chưa thể về được vì làm tôi nước Ngụy còn phải lo lập-công đề báo-đáp. Cố-nhiên bức thơ đó cũng lọt vào tay Bàng-Quyên. Quyên sai người sửa theo nét chữ của Tôn-Tấn mà thêm vào một đoạn như sau :

« Em hiện bây giờ tuy làm quan nước Ngụy, nhưng lòng không bao giờ quên quê-hương. Rồi đây em cũng sắp đặt lui về, vì dầu vua Tề dùng được thì em phải ra sức, ăn cơm vua phải đền nợ nước ».

Thơ đó Bàng-Quyên đem trình cho vua Ngụy rồi đề-nghị nên giết đi. Vua Ngụy còn dự dự chưa nỡ, thì Bàng-Quyên xin điều tra thêm. Chàng nói với Tôn-Tấn nếu nhớ nhà sao không tâu xin nghỉ vài tháng về thăm nhà, chàng sẽ nói giùm cho.

Tôn-Tấn ngay thật làm số tâu vua và làm cho nhà vua thịnh-nộ giao cho Bàng-Quyên, xét-xử. Quyên đề-nghị chặt churen cho khỏi trốn và chàng đã xuống lệnh chặt churen Tôn-Tấn. Chừng hơn một tháng, hai khớp xương đầu gối gần lành, nhưng chỉ ngồi khoanh churen chứ đi đâu không đặng, Bàng-Quyên bèn đem thể cây bảo Tôn-Tấn viết lại bòn sách binh thơ của Tôn-Vô và những lời chú-giải của Qui-Cốc. Tôn-Tấn viết 10 phần chưa được một thì được một đũa nhỏ tiết lậu tất cả những âm-mưu xảo-trá của

*Đông* midol *thi các chứng đau nhức và cảm cúm*  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY  
1360/173/DPDC.



Bàng-Quyên, Tôn-Tấn thất kinh khiếp sợ, nghĩ Bàng-Quyên vô nghĩa như vậy thì không nên chép sách cho nó. Nhưng không chép sách cho nó thì chắc mình sẽ không đặng toàn thân. Trong cơn lo nghĩ ông liền nhớ tới cầm nang của thầy liền lấy ra đọc thì thấy một tấm lụa vàng trong ấy có viết ba chữ « *Trá-phong ma* ». Tôn-Tấn hội ý bèn giả điên từ hồi đó. Mới đầu Bàng-Quyên còn không tin nhưng sau thấy Tôn-Tấn có những hành-động mà một người lành mạnh không thể làm được nên lần lần cũng tin là Tôn-Tấn điên thật. Nhờ đó mà lợi việc canh-phòng để một ngày nọ vua Tề lên cho người qua rước Tôn-Tấn về làm quân-sư cho Tề-quốc.

Tôn-Tấn được Tề Oai Vương trọng-dụng và đã cùng với Đại-Tướng Điền-Kỵ lập được những chiến-công hiển-hách, nhứt là trong hai trận Quế-Lãng và Mã-Lãng làm cho quân Ngụy thảm-bại. Trận thứ nhứt Bàng-Quyên buộc lòng phải phá trận « *Bát môn điên-đào* » do Tôn-

Tấn bày ra làm chết 5000 binh tiên-phong và đề tiêu-diệt hơn 2 vạn quân Ngụy. Bàng-Quyên thoát chết trong trận đó nhưng đã biết Tôn-Tấn có mặt trong quân Tề làm cho chàng vô cùng sợ-hãi. Trận thứ hai Bàng-Quyên lọt ổ phục-kích ở Mã-Lãng bị tên bắn tới tấp như mưa, bị trọng thương liệu thể không chạy khỏi liền lấy kiếm cắt họng mà chết.

Trước khi Bàng-Quyên xuống núi, Qui-Cốc có nói: « *Ngộ Mã nhi tụy* ». Bây giờ quả chết ở Mã-Lãng, kẻ Bàng-Quyên từ khi ra làm quan nước Ngụy cho đến chết trong vòng 12 năm. Trước Qui-Cốc tiên-sinh đoán hành hoa nở được 12 bông, thiệt là thần-diệu.

Qui-Cốc tiên-sinh giỏi khoa lý số đoán việc tương-lai quả là thần-diệu. Nhưng người thường như chúng ta không biết gì về bói-toán ta cũng có thể đoán được số phận của Bàng-Quyên do chính hấn tạo ra. Con người tự mãn, tự kiêu, không tình, không nghĩa, phụ bạn quên thầy, con người như thế:

**Dingmidol** trị các chứng đau nhức  
bà cảm cúm.  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

1360/BYT/DPDC

nhứt định phải chịu cái số-phận của chàng. Chính những người sống về nghiệp binh-đao lại càng cần có đạo-đức và lòng nhân-đạo. Ngô-Khởi mang tiếng là « *sát-thê cầu tướng* » nhưng ở rất được lòng binh-sĩ và đã thành-công nhờ ở đức-tính nói trên.

Nếu Bàng-Quyên hạn chế được tham-vọng và lòng đố-ky nhỏ-nhen thì Tôn-Tấn sẽ bỏ-túc cho chàng rất nhiều và sẽ giúp chàng đề lập-công với Ngụy. Nếu chàng cứ thành-thật hợp-tác với Tôn-Tấn thì họ Tôn sẽ sẵn lòng dạy cho chàng những gì mà chàng không biết. Nhưng chàng chỉ ham dùng thủ-đoạn để thành-công như khi ra tập trận chàng đã nhờ Tôn-Tấn chỉ cho chàng biết thế trận « *Bát môn điên-đào* » để gỡ

mặt trước vua Ngụy. Phải chỉ chàng chịu hỏi thêm về cách phá trận thì chàng đã chẳng thất-bại ở Quế-Lãng. Phải chỉ chàng đừng hạ độc-kế để hãm-hại Tôn-Tấn thì chàng đã học được bí-truyền của Tôn-Vô và không đến nỗi bỏ-thây ở Mã-Lãng đúng với lời tiên-đoán của Qui-Cốc.

Thật ra Qui-Cốc tiên-sinh cũng không muốn cho Bàng-Quyên phải gánh chịu cái số-phận của chàng nên tiên-sinh đã căn-đạn:

« *Mày không nên dối ai, ngày sau vì việc dối người mà bị người ta dối lại, sự ấy phải coi chừng* »

Tiên-sinh thừa biết rằng con người Bàng-Quyên không thể xây-dựng được. Nó sống nhờ thủ-đoạn thì nó sẽ chết vì thủ-đoạn.

★ SÓI ĐẦU, MỌC TÓC, SÓI ĐẦU

Vừa rồi người ta lấy hạch ở mũi chuột để chế ra một thứ thuốc chích làm cho mọc tóc.

Hai ông sói đầu đưa đầu mình ra thí nghiệm.

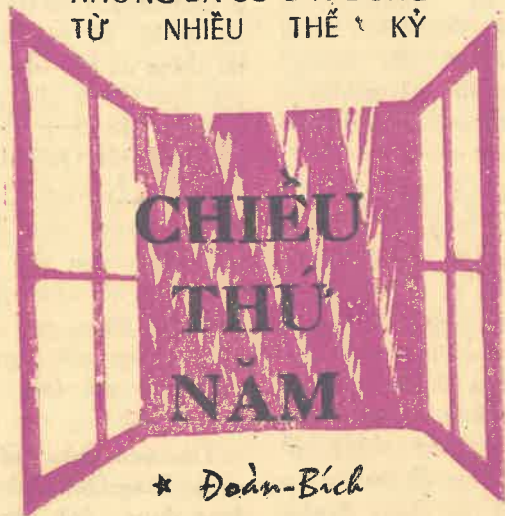
Trong vòng 10 ngày đầu, hai ông sói đầu sờ vào chỗ đầu sói thấy lờm chớm tóc. Họ để đầu nhau xuống và đếm lần cho nhau thì thấy đầu mỗi người giàu thêm 500 sợi tóc.

Qua 3 tuần rưỡi, hai ông lại đem đầu ra kiểm soát lại. Họ phải khổ công lắm mới đồng ý tuyên bố một lời: mỗi người được thêm 20.000 sợi tóc.

Một thời gian sau, hai ông khỏi phải khổ công đếm lần cho nhau nữa nhưng vẫn lãnh đủ tiền công, họ đồng thanh tuyên bố mỗi người có đủ 120 ngàn sợi tóc, số tóc trung bình của mỗi đầu người.

Lãnh tiền thí nghiệm xong, hai ông kéo nhau vào phòng sửa tóc, sửa lại đầu cho sói đi để tỏ ra thành người thông thái.

MỘT THUYẾT MỚI MỀ  
ĐỐI VỚI TÂY PHƯƠNG  
NHƯNG ĐÃ CÓ Ở Á ĐÔNG  
TỪ NHIỀU THẾ KỶ



★ Đoàn-Bích

**M**ỘT tư chức nọ từ nhiều năm nay vẫn ở một căn phố nhỏ trong ngõ hẻm. Nhờ tính siêng năng và tiết kiệm, anh ta đã dành được chút tiền và muốn « mở mặt với lối xóm » đã cho cất thêm một tầng lầu cho gia đình anh được sống rộng rãi, dễ thở hơn. Nhưng, cũng kể từ ngày căn phố được nâng cao, công việc làm ăn của anh ngày càng gặp nhiều sự lúng túng rắc rối và cuối cùng, anh từ trần sau một cơn bạo bệnh.

Một thương gia khác, gặp vận may làm giàu rất nhanh chóng. Ông ta thấy căn phải sửa sang thêm tòa biệt thự kiểu cổ của ông cho hợp thời hơn. Lập tức một nửa tòa biệt thự bên mặt bị phá để xây rộng thêm và đặt nhiều máy lạnh, đồng thời chiếc cửa bên hông được bít lại và một cổng thật lớn, rộng 3 thước, để chiếc xe Huê-kỳ ra vô cho dễ cũng được xây ngay. Nhưng thương gia ấy không hưởng được cái thú ngủ phòng lạnh được bao lâu, vì trong

## CHIỀU THỨ NĂM

một chuyến hóng mát thường lệ trên xa lộ Biên-Hòa, ông đã gặp một tai nạn xe hơi khủng khiếp, chẳng những một mình ông chết mà mấy người con ông cũng đều bị người què tay, kẻ gãy chân.

Mặc dầu không thể giải thích một cách rõ ràng lý do huyền bí nào đã khiến cho những vai chính trong hai câu chuyện kể trên đều gặp phải tai nạn như thế, những người biết chuyện đều công nhận đó chính là ảnh hưởng nguy hại của căn nhà họ ở đã gây ra.

Theo môn Phong Thủy của nền văn học cổ truyền Việt-Nam thì nhà cửa là nơi tối quan trọng cho người sống, cũng như mồ mã là nơi thiêng liêng có ảnh hưởng rất lớn tới đời sống của con cái về sau.

Sự cầu thả trong việc kiến tạo nhà cửa cũng như trong việc xây đắp mồ mã đều có thể gây ra rất nhiều hậu quả nguy hại.

Đối với một số học giả của thời đại nguyên tử thì ảnh hưởng nói trên — đặc biệt là ảnh hưởng của ngôi nhà đang ở đối với chủ nhà — cũng đã được công nhận là đúng sự thật. Và để cho hợp với ngôn ngữ của thời đại chúng ta, họ gọi hiện tượng đó là *Đệ ngũ Nguyên* hoặc *Chiều Thứ Năm* (*cinquième dimension*). Dĩ nhiên

đây chỉ là một lý thuyết nhưng một lý thuyết có khá nhiều bằng chứng cụ thể khiến cho ta không thể liệt nó vào loại chuyện hoang đờn.

### môn Phong - Thủy dưới mỗi một kiến trúc sư

Ai nãy đều biết loài người là một giống sinh vật quen thuộc với một vũ trụ *Ba Chiều* : chiều dài, chiều rộng và chiều cao.

Nói một cách khác, việc đi sang bên tả, bên hữu, tiến lên phía trước hoặc lùi lại phía sau, và lên cao xuống thấp, đối với chúng ta không có gì là lạ hết.

Nhà vật lý học nổi danh thế giới *Albert Einstein* (1879-1955) đã tìm thấy thêm một *chiều thứ tư* vào năm 1922 và thuyết *Đệ-tứ Nguyên* của ông đã từng làm sôi nổi dư luận các giới khoa học quốc tế. Theo nhà bác học *Einstein* thì *Chiều thứ Tư* là một nguyên lý toán học có liên hệ mật thiết với thời gian trong một vũ trụ có 4 chiều mà loài người chúng ta mới quen thuộc được ba. Như thế, người ta có thể nói rằng trong cái vũ trụ 4 chiều ấy, thời gian và không gian là một cái gì liên tiếp không ngừng và không một sự gì có thể xảy ra

ngoài không gian và thời gian.

Viết theo phương trình Kỹ-hà học, chiều thứ tư của Einstein có thể gọi là T nhân với một số tương đương là I bằng V-1 hay là  $I = V - 1$ . Và cả Bốn Chiều sẽ là  $X+Y+Z + V - 1$ .

Chiều thứ năm cũng có thể trình bày theo một phương trình kỹ hà học dễ hiểu.

Cách đây hai năm, trong một buổi thuyết trình về môn Kiến trúc tại Viên đình Tao Đàn Saigon, một kiến trúc sư thông thạo Hán học đã đề cập tới những kết quả mà ông đã đạt được sau nhiều năm nghiên cứu về môn Phong Thủy hay *Chiều thứ năm*.

Kiến trúc sư ấy đưa ra một thí dụ : Ông Tuất xây một ngôi nhà mới. Theo kỹ hà học, cái nhà của ông Tuất có thể viết theo phương trình :

$$LX \times LY \times HZ = N$$

Nếu căn nhà ấy phải xây trong 12 tháng mới hoàn tất, người ta có thể viết :

$$N \times 12t = \text{Tuất}$$

Nhưng đó chỉ là cái nhà «hoàn toàn vật chất» của ông Tuất mà thôi. Nếu nói tới ảnh hưởng của căn nhà ấy đối với bản thân ông Tuất — tạm gọi là A — thì phương trình ấy phải viết lại là :

$$N \times 12t \times A = \text{Tuất}$$

### ba địa điểm thiết yếu

Tiếp tục giải thích về A, kiến trúc sư thuyết trình viên cho rằng đó là một con toán tạm gọi là *Đệ ngũ Nguyên* hay *Chiều thứ năm* mà người ta cần phải tìm hiểu kỹ càng xem nó có ảnh hưởng thế nào đối với chủ nhà là ông Tuất.

Theo môn Phong Thủy cũ truyền, thì trong một căn nhà có 3 địa điểm thiết yếu cần phải được đặt phương hướng cẩn thận. Trước hết là cái cửa lớn ra vào, nối liền trong nhà với ngoài đường. Thứ đến chủ phòng, tức là phòng ngủ của chủ nhà, và sau hết là cái bếp.

Như thế, nếu lấy A là ảnh hưởng của ngôi nhà đối với chủ nhà, ta sẽ có một phương trình như sau :

A = hướng cửa + hướng chủ phòng + hướng bếp.

Đặc biệt nhất là hướng của chủ phòng cần phải xem có hợp với chủ mệnh hay không vì nếu xung khắc có thể đưa tới sự nguy hiểm đến tính mạng.

Muốn tìm phương hướng thích hợp cho những địa điểm thiết yếu nói trên, người xưa dùng một địa bàn thường gọi là bàn La kinh. Đó là một loại địa bàn khác hẳn

chiếc địa bàn giản dị dùng để tìm phương hướng của thời đại ngày nay. Muốn đọc được bàn La kinh cần phải học hỏi công phu nhiều năm, do đó môn Phong-Thủy là một môn học rất khó, cần tới rất nhiều kiên nhẫn khiến ít người học được đến nơi đến chốn.

Vị kiến trúc sư ấy cũng đã đưa ra một thí dụ về ảnh hưởng của căn nhà ông đang ở đối với ông. Ông cho biết theo sách dạy thì căn nhà của ông đứng vào trường hợp :

« *Bình địa nhất thanh lôi  
Tú tài xuất khứ Trạng nguyên qui* ».

Ông không tin cho lắm nhưng rồi dùng một cái, tự nhiên ông được chính phủ tín nhiệm mời ông ra làm Tổng Trưởng (*bình địa nhất thanh lôi*) và cũng một cách rất tự nhiên, không hề vận động gì, ông được cấp giải văn Chương Toàn Quốc (đúng là *Tú tài xuất khứ Trạng nguyên qui*)

Trước những bằng chứng cụ thể ấy, ông phải công nhận rằng thuyết *Chiều thứ Năm* không phải là câu chuyện hoang đường. Là một kiến trúc sư, ông nhận thấy trách nhiệm của ông như vậy không những chỉ là tạo nên những căn nhà có vẻ đẹp về hình thức, mà còn phải lưu

ý tới phương hướng thích hợp với chủ nhân căn nhà mới được. Vì nếu có một ngôi nhà đẹp mà gia đình xây ra nhiều chuyện không hay rồi đi tới chỗ khuynh gia bại sản thì quả là một điều không ai muốn vậy.



Nói rộng thêm nữa, không phải chỉ từng một căn nhà mà cả một khu phố, một thị trấn cũng cần phải được xây cất theo đúng phương hướng thích hợp thì những người sống trong khu phố hay thị trấn ấy mới có thể yên vui làm ăn được. Do đó, thuyết *Đệ ngũ nguyên* cũng cần phải được nghiên cứu trong công tác thiết kế đô thị.

Vấn đề ảnh hưởng của căn nhà đối với chủ nhà, thật ra cũng không khác chi ảnh hưởng của bất cứ một ngoại vật nào đối với con người, mà môn Vũ trụ học đã cho người ta thấy rõ. Theo các nhà bác học về môn này thì trên Trái Đất có rất nhiều vũ trụ.

tuyển vô hình luôn luôn ảnh hưởng tới từng người một, do đó tùy theo từng bản chất mỗi người, chúng ta cần chọn những màu sắc, hình thù, khí hậu, phong cảnh, v.v. thích hợp, thì mới có thể có được một đời sống yên vui hạnh phúc.

Nói tóm lại, thuyết *Chiều thứ Năm* có vẻ mới đối với Tây phương song đã có ở Á Đông từ nhiều thế kỷ. Nó không phải là một câu chuyện hoang đường hay một sự mê tín dị đoan, mà là một nguyên lý khoa học mà sở dĩ đã bị thất truyền vì lòng ích kỷ, tị hiềm của các nhà nho thuở xưa

muốn giữ « bí mật gia truyền ». Thăng hoặc, cũng có những vị sẵn sàng thấu nhận môn đồ, nhưng ít khi họ truyền hết những bí mật nghề nghiệp cho kẻ hậu sinh, khiến cho môn học ấy mỗi ngày một suy đồi.

Dầu sao, câu nói « *Thứ nhất Dương cơ, thứ nhì Âm Phần* » của cô nhân ta vẫn là một chân lý mà màu sắc huyền bí người ta khoác cho nó chỉ là một hình thức bề ngoài vì thiếu sự nghiên cứu sâu xa, kỹ lưỡng.



● NHÀ THÔNG-THÁI EINSTEIN ĐỌC DIỄN VĂN.—

Ông viện-trưởng một trường Đại-học nọ tổ chức một bữa tiệc danh danh-dự cho nhà đại thông-thái Einstein. Sau bữa ăn, người ta yêu cầu nhà thông-thái nói ít lời Einstein liền đứng dậy :

— Thưa quý bà, quý cô và quý ông thứ lỗi cho tôi vì hiện nay tôi chẳng có gì để nói cả.

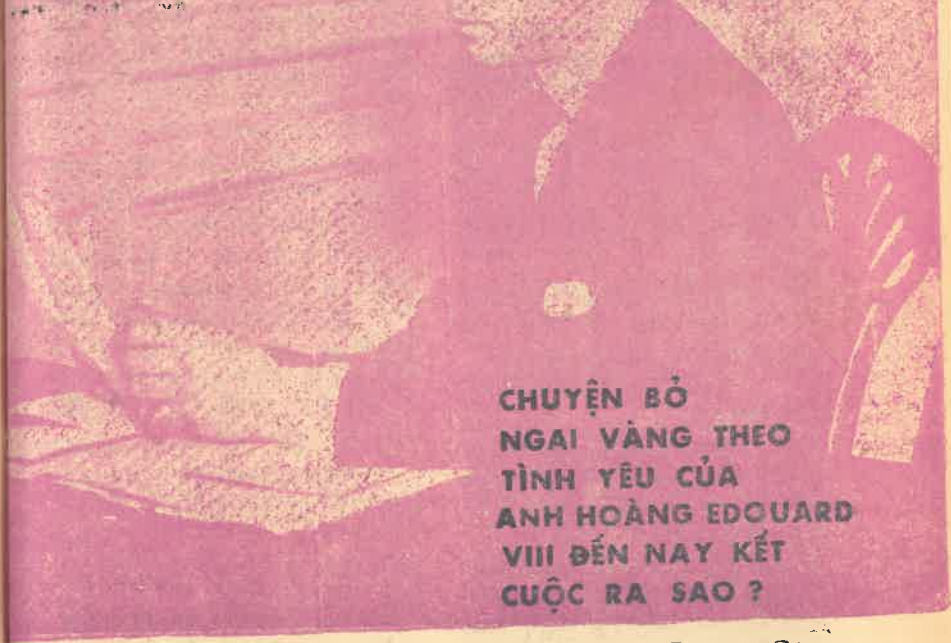
Nói xong nhà thông-thái ngồi xuống. Sau một phút thẹn thừng, khách trở lại chuyện trò lao-xao như trước thì Einstein lại đứng dậy làm mọi người im phăng phắc.

— Và khi nào tôi có chuyện để nói thì tôi sẽ trở lại giữa quý ông quý bà. Nói tiếp xong Einstein lại ngồi xuống.

Sáu tháng sau, ông hiệu trưởng trường Đại-học nhận được một điện văn của Einstein « *Bây giờ thì tôi có câu chuyện để nói* »

Một bữa tiệc lại được tổ chức và lần này thì nhà thông-thái đọc bài diễn văn thật sự mà người ta đợi chờ bấy lâu nay.

Ảnh Hoàng Edouard VIII (Nguyên Hoàng Thái Tử David) đọc trước micro lời tuyên bố thoái-vị 10-12-1935



CHUYỆN BỎ NGẠI VÀNG THEO TÌNH YÊU CỦA ANH HOÀNG EDOUARD VIII ĐẾN NAY KẾT CUỘC RA SAO ?

Diệu-Huyền



OC trong báo Anh cái tin Công-tước Windsor bị ốm ở một bệnh viện Mỹ và được hằng ngày hằng giờ Nữ-Hoàng Elisabeth II gọi điện-thoại hỏi thăm tin-tức một cách rất ân-cần, ông Tú thở giọng thương-hại :

— Tội-nghiệp Công-tước Windsor !

Bây giờ đứa cháu gái đó mới biết thương ông Bác !

Bà Tú ngồi khâu nút áo bên cạnh võng, hỏi :

— Công-tước Windsor là ai, hả Minh ?

— Là cựu Anh-hoàng Edouard VIII, người đã thoái-vị để theo tình yêu năm 1936. Nhờ ông thoái vị, em ruột ông là George VI mới được lên ngôi, và sau khi George VI băng hà, năm 1952, con gái lớn của Vua này mới kế-vị, tức là Nữ-Hoàng Alisabeth II hiện nay đó.

— Em nhớ hình như có nghe chuyện đó đã lâu, nhưng không hiểu rõ đầu-đuôi câu chuyện. Sản đây Mình kể cho em nghe đi. Đang làm Vua sướng có gì bằng, mà bỏ ngai vàng để theo tình yêu, sao lại có chuyện lạ thế ?

— Chuyện lạ nhất thế-giới, từ xưa đến nay.

— Huống chi làm Vua nước Anh là một nước giàu mạnh nhất trên hoàn-cầu, có uy-tín nhất, phải không Mình ?

— Ừ, và lúc bấy giờ Vua Edouard VIII đâu phải là cậu thanh niên 18, 19 tuổi cho cam. Ông đã 42 tuổi rồi và chưa có vợ.

— Ừ, 18, 19 tuổi thì còn có thể cho là một tình yêu si-mê, mù-quáng, là lãng-mạn, thiếu trí xét-đoán. Chớ 42 tuổi đầu thì còn thích phiêu-lưu gì nữa !

— Thế mới lạ.

— Người yêu của Vua chắc là đẹp lắm, hả ? Phải tuyệt thế giai-nhân, và có nhiều đức-tính cao quý lắm làm cho nhà Vua say

mê chớ gì ! Say mê đến nỗi bỏ cả Ngai Vàng để theo người yêu chớ ! Ồ, Phi-thường thật Mình nhỉ ! Nhưng em không hiểu, một ông Vua của một Đại-Cường Quốc trên Thế-giới, đã 42 tuổi, chưa có vợ thì muốn cưới ai làm vợ mà không được, sao phải thoái-vị mới lấy được người vợ đó ? Ai bắt Vua thoái-vị vì vấn-đề tình yêu ?

— Trường-hợp **Edouard VIII và Bà Simpson** rắc-rối lắm, một trường-hợp đặc-biệt, ngoại-lệ, nên mới xảy ra sự kiện phi-lý làm xôn-xao dư-luận cả Thế-giới cách đây 30 năm cho đến ngày nay.

— Mình thuật rõ cho em nghe. Bà Simpson là ai, người thế nào, sao Vua mê bà dữ vậy ? Sao Vua không được cưới bà làm Hoàng hậu ?

— Trước hết phải biết rằng bà Simpson không phải là một cô gái 19, 20 tuổi nữa, và không còn ngây-thơ mơ-mộng gì. Trái lại, bà đã 40 tuổi và đã có hai đời chồng. Bà là người Mỹ, nữ danh là **Wallis Warfield**, sinh tại Monterey ngày 19-6-1896. Cũng như phần đông phụ nữ Mỹ ở các gia-đình khá-giả, Wallis thì đỗ Trung-học, rồi bắt đầu giao-thiệp với các

bạn trẻ, tham dự những cuộc khiêu-vũ gia-đình, sống cuộc đời cởi mở của tuổi trẻ tự-do. Wallis không đẹp, khuôn mặt chữ điền, cằm hơi dô ra, bộ ngực xẹp lép, xác thì cao ngồng mà ốm. Nhưng tính-tình thì độc đáo, ích kỷ, tham lam, làm gì cũng muốn hơn người ta, không bao giờ chịu kém ai. Được một ưu-điền là một bậc nội-tướng tài-giỏi, việc sắp-xếp gia-đình, trang-trí bày biện, săn-sóc chồng con, thì không ai sánh kịp.

— Có lẽ tại vậy mà Vua yêu ? Chắc ông Vua không cần người vợ có sắc đẹp, hay mơ-mộng, hoang phí tiền bạc, chỉ thích chơi bời, yến tiệc. Ông chỉ ưa một bà nội trợ cho giỏi thôi ?

— Cũng có lẽ vậy... Năm 18 tuổi, cô Wallis Warfield gặp một phi-công đẹp trai, **Winfield Spencer**, yêu rồi cưới. Nhưng 3 năm sau, hai người ly-dị tại Thượng-Hải, bên Tàu, nơi Spencer bổ-nhiệm tại Căn-cứ Không-quân của Hoàng-gia-Anh ở đây. Ở vậy đến 32 tuổi, năm 1928, Wallis tái-giá với **Ernst Simpson**, một ông nhà buôn

Bà Wallis Simpson, 40 tuổi, lúc mới yêu Hoàng Thái Tử David

triệu phú đã lớn tuổi, có vợ rồi và một con gái lớn. Ông này mê bà, về nhà ly-dị vợ, để theo bà.

— Chắc cái bà đó có sức hấp-dẫn thắm-kín sao đó, Mình nhỉ.

— Ai biết được ! Nhưng mấy năm sau, do sự ngẫu-nhiên bà Simpson được gặp Hoàng Thái-tử nước Anh, Prince de Galles... tức là vị vua tương-lai của Anh-quốc Edouard VIII. Lúc bấy giờ vào năm 1930.



Hoàng Thái-tử đã 34 tuổi, chưa có vợ, bà Simpson 32 tuổi, vợ chính thức của ông Ernst Simpson.

— Hoàng thái-tử De Galles và bà Simpson gặp nhau rồi yêu nhau như thế nào, trong trường hợp nào? Có gì mê-ly rừng-rợn không?

Ông Tú cười:

— Chả có gì mê-ly, rừng-rợn... Anh cho đó là cái duyên nợ, thế thôi. Không có gì là lãng-mạn, hấp dẫn, như trong tiểu thuyết. Trước tiên, Hoàng-thái-tử De Galles thường đến chơi nhà ông Benjamin Thaw Phó Đại-Sứ Mỹ & London, vợ ông có một cô em gái rất đẹp, Lady Thelma Furness, cô này có đôi mắt màu nâu làm cho Prince de Galles say mê.

Mặc dầu Furness đã có chồng.

Bà Tú phì cười, cắt ngang ông Tú:

— Cái ông Hoàng-tử đẹp trai này sao ưa các bà có chồng thế! Hiếm gì các cô Công-chúa còn gái tơ phây phây ra đó sao không lấy, cứ đi lang bang trong

các vườn hoa có chủ, cho khổ cái thân!

— Mỗi người có mỗi sở thích riêng biệt, ai hiểu nổi. Chính trong thời gian đó, biết bao nhiêu các cô công chúa thơ mộng của các Triều-đình Âu-châu, toàn cỡ 19, 20 tuổi thèm muốn Hoàng-Thái tử Anh-quốc đến si-mê chàng, mà chàng làm ngơ, không để ý đến. Chàng, một thanh niên râu đã 34 tuổi, cứ lèo đèo đuổi theo hình bóng một thiếu phụ đang sống bên cạnh chồng, Thelma Furness cũng yêu Hoàng Thái-Tử, và thấy vậy ông chồng, lord Furness, phải tìm cách lẩn tránh để cho vợ được tự do giao thiệp với Hoàng Thái Tử.

Bà Tú chau mày:

— Ông chồng cũng kỳ! Sao ngược thế?

— Một hôm, vào khoảng tháng 10 năm 1930, Furness phu-nhân xin phép giới thiệu với Hoàng Thái Tử một cặp bạn mới rất dễ thương: ông và bà Simpson. Bà bảo: «Thưa Thái-tử, bà Simpson vui tính lắm, Em mong

rằng bà ấy sẽ làm vừa lòng Ngài!» Từ đấy bà Wallis Simpson thường được mời dự các đám tiệc và các buổi hội họp thân mật của Hoàng thái-tử. Không biết bà Wallis Simpson có tài hấp dẫn thế nào mà sáu tháng sau đó, Hoàng thái-tử lạnh nhạt đối với Furness phu nhân, người yêu trước, và đem cả tình yêu say-mê đắm đuối tặng hết cho Wallis Simpson. Tình yêu này mở màn cho một tấn kịch xáo động nhất của thế kỷ..

Ông Tú ngưng lại đây, vì bà Tú bảo:

— Chờ em một tý, Minh nhé, Em đi cắt hộp kim chỉ, rồi lấy một ly nước mía trong tủ lạnh cho Minh uống.

Ông Tú châm thuốc hút, bà Tú đem ra ly nước mía, hai người uống chung. Bà Tú lấy khăn lau miệng cho ông. Xong ông nói tiếp:

— Bây giờ phải trở lại gia đình của Vua Anh mới hiểu rõ câu chuyện hơn. Vua Cha đang trị vì là George V, vợ là Hoàng hậu Mary. Hoàng thái tử David là trưởng nam, có mấy người em đều đã dựng vợ gả chồng rồi hết. Người em thứ, là George, Công-tước Kent, kết hôn với công chúa Marina của



Cặp vợ chồng già, Công tước và nữ công tước de Windsor 1965 (29 năm sau ngày thoát vị)

Hy-Lạp. Cô em gái, Công-chúa Mary, đã có chồng từ lâu với Tử-tước Lascelles. Người em trai kế là Công-tước d'York cũng đã có một vợ hai con. Sáu cùng, người em út là Harry, Công-tước de Gloucester cũng đã đính hôn với một thiên-kim tiểu-thư, con nhà khuê-các ở London. Chỉ còn Hoàng-thái-tử David là chưa chịu lấy vợ. Ông tuyên bố cho mọi người biết:

«Tôi sẽ không bao giờ cưới một người nào mà tôi không yêu». Và đến đó, Thái-Tử đã

*Dùng* midol *trị các chứng đau nhức và cảm cúm*  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY  
1369/3Y.T./DR.C.

34 tuổi, chưa yêu ai hết. Thế rồi 42 tuổi gặp bà Wallis Simpson : tự nhiên tiếng sét ái tình nổ cái « rầm ! », làm cho cả triều đình đều ngỡ ngàng.

Cuộc tình duyên công khai, không những trong Triều đình, mà cả ngoài dân chúng, đều biết. Trong tất cả các cuộc đi chơi, trong các hộp đêm, các tiệm cà phê có âm nhạc, hễ chỗ nào sang trọng có Hoàng Thái - tử David (De Galles) đặt chân đến, là có bà Simpson bên cạnh...

— Còn chồng chánh - thức của hả ?

— Chồng bà Simpson bị bà cho ra đi; tổng cổ đi làm ăn xứ xa, và bà đã nhờ Luật-sư lo việc ly dị... Việc này gây ra tai tiếng khắp Thủ đô London và cả Âu-châu, Mỹ-châu. Dư luận không ngớt xôn xao bàn tán. Nhưng Hoàng Thái - tử David và bà Simpson không chú trọng đến dư luận... Bỗng một biến cố xảy ra : 20-1-1936, vua George V băng hà.

Ngày 21-1-1936, Hoàng Thái tử De Galles được lên kế vị với

niên hiệu **Edouard VIII**.

Trong lúc dân chúng chào tân vương thì sau cửa sổ từ dinh Saint James, Edouard VIII xiết chặt bàn tay bà Simpson, và lầm bầm một giọng cảm động : « Wallis em ạ, hoàn cảnh có thể sẽ thay đổi, nhưng không có gì và không bao giờ có thể thay đổi được tình yêu của tôi đối với em. » Mùa xuân năm ấy, cả nước Anh đều đề tang cho vua George V. Bà Simpson cũng mặc toàn đồ đen.

Kế đó, ngày 27-10-1936 Tòa xử cho bà Simpson được ly dị chồng. Phiên tòa xử bí mật không được cho dân chúng dự thính, tất cả các ghế đều trống chỉ trừ vợ và cô con gái của quan-Tòa được đặc ân ngồi nghe mà thôi. Các nhà báo và các nhiếp ảnh viên, các nhà quay phim, đều bị đuổi đi hết. Một nhà quay phim Mỹ, từ bên Mỹ qua, thuê được một mái nhà kín đáo từng lâu thứ ba ở bên cạnh, với một giá rất đắt, nơi đó y có thể chia ống máy xuống phòng tòa án xử vụ ly dị

của bà Simpson, mà không ai trông thấy. Y tưởng thế nhưng không dè trong lúc y đang sắp sửa quay phim thì y bị một viên công an đá mũi giày vào phía sau của y, y và cả bộ máy quay phim của y đều té rớt lặn cù xuống sân tòa án, nơi đây đã có hai viên cảnh sát dăng lưới sẵn sàng đề y rớt xuống đấy khỏi bị què giò.

Bà Tú cười rử rượi :

— Làm gì mà họ giữ bí mật phiên tòa đó dữ vậy ?

— Chính phủ Anh cấm không muốn làm rùm beng chung quanh vụ án ly dị của bà Simpson, người yêu của Vua.

Sau vụ ly dị, Vua Edouard VIII quyết định chính thức cưới bà Simpson và tôn bà lên ngôi Hoàng hậu. Nhưng Triều đình phản đối. Chính phủ phản đối. Đức Tổng Giám-Mục Giáo-hội Anh-quốc (Eglise anglicane) phản đối...

— Tại sao thế, hả Minh ?

— Tại vì theo luật Hoàng-gia-Anh, thứ nhất là Vua, hay Hoàng Thái-tử sắp kế vị, không được phép lấy con nhà thường dân

Thứ hai là trai hay gái thuộc Hoàng tộc không được lấy người đã ly dị.

— Hèn chi Công chúa Margaret cũng không được phép thành hôn với Townsend, người đã ly dị vợ.

— Vì thế nên Tân Vương Edouard VIII phải lựa chọn : Ngai Vàng hay Tình Yêu.

— Ông Vua chọn Tình yêu ?

— Dĩ nhiên.

Đến đây, bỗng có chuông reo Bà Tú đứng dậy ngó ra cửa sổ, vội quay lại nói với ông Tú :

— Bà chủ nhà đến đòi tiền nhà, Minh ơi ! Chết cha ! Làm sao hẹn với bà ấy lần này nữa.

Chớ sửa rân rân. Ông Tú bảo :

— Em cứ đề anh ngoại giao với bà.

— Nhưng câu chuyện Ngai Vàng với Tình Yêu chưa hết, nghe hôn ! Hôm sau, Minh phải kể hết nhé.

— Được rồi. Thôi, em đi vào buồng, đóng cửa lại. Đề anh ở ngoài này thuyết bà chủ nhà, cho bà ta rút êm..

— Đừng đề con mẹ la lớn, nghe Minh ?

— Ừ.

\* *Diệu-Huyền*

(kỳ sau kể tiếp)

**Điêu midol** trị các chứng đau nhức và cảm cúm  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY  
1360/BXT/DPDC



\* Nguyễn-văn-Hồng

MƯỜI mấy năm rồi tôi mới trở về thăm nhà. Quê hương với tôi bây giờ chẳng còn ý nghĩa gì hết. Những người thân yêu chẳng còn ai. Ngôi nhà rộng thênh-thang lối vào cỏ mọc, đứa em trai cùng cha khác mẹ của tôi ở đó. Hẳn làm lụng vất vả, chăm sóc vườn tược, thu hoa lợi và ghi những ngày kỳ giỗ trên một tờ giấy dán trước bàn thờ để nhớ lo hương khói. Theo thứ tự, hẳn là đứa em thứ năm của tôi, mới mười chín tuổi đã một vợ hai con. Ngoài sự may vá, bếp núc, cho con bú vợ hẳn còn nuôi được một lứa heo nái khá đầy con. Ngôi nhà mang vết tích của hai lần chiến-tranh vẫn chưa được hàn gắn, chỗ dòn dồng nhà ngang, những vết đạn dùi thủng qua ống tre xơ xác tủa ra như một loài hoa kỳ quái đã có lần tôi thấy được trong giấc chiêm bao. Chung quanh tường nhà rêu bám xanh đầy. Màu xanh của trẻ thơ hy vọng cũng là màu xanh của già nua cần cỗi. Khoảng tường phía bao lơn nhà trên vẫn còn một khoảng trắng xóa, bởi tàng cây che khuất mặt trời. Nhờ vậy tôi thấy được những đường nét ấu thơ còn in hằn trên đó. Một bản đồ V.N. với nguyên hình chữ S được vẽ rất công phu và khéo léo, ở dưới lại chua mấy chữ rất tự nhiên đọc lên nghe vừa tâm huyết vừa cái lương: « Đây V.N. thân yêu ! » Khoảng giữa cái bản đồ đó tôi độ chừng Huế, Đà-Nẵng hay một tỉnh lỵ nào đó thuộc miền Trung, một công thức hóa-học được viết ra mà phần cuối của chất tạo thành không thể nào trông thấy được, chỉ lơ mơ có khí OH<sup>2</sup> bay lên — Đó là cái công thức tôi đoán nằm vào chương trình lớp đệ tam, đệ nhị gì đó. Tôi cố cân bằng phương trình để viết nốt phần sau của công-thức này. — Nhưng chịu thôi ! Thuật học trò tôi vốn rất tồi về môn toán, và bây giờ môn toán với tôi vẫn

## ĐẤU RÊU TRÊN TƯỜNG

là một thứ gì bạc bẽo lạnh lùng nhất. Một sự tức bực vô lý nghề nghẹn ở cổ, tôi định quay vào thì một kẻ rêu lơ mờ khác năm giáp ranh với lần mức Trung-Hoa hai chữ viết tắt B.K. làm tôi dừng lại. Lục lạo trí óc vài giây tôi mới nhớ được người con gái có tên K đó, nàng tên là Khuyên. Tôi si Khuyên lúc chúng tôi cùng học đệ ngũ ở trường nhà nước dưới tỉnh. Không hiểu hồi ấy Khuyên có biết hay không mà thường vô tình xưng với tôi bằng chị. Để tránh mọi dị nghị của bạn bè đồng thời để có cái cớ đi lại nhà Khuyên tôi vẫn thân nhiên bằng lối xưng hô ngọt xớt ấy. Thật buồn cười, giờ tôi mới biết ra rằng hồi 14 tuổi tôi đã biết xạo, nhất là xạo trong lãnh vực tình yêu. Tôi để ý đến Khuyên trong một sự tình cờ của trẻ thơ. Còn mối tình của tôi và Khuyên lúc đó, nếu có, thì cũng chỉ là một mối tình mà đời học sinh ai cũng sẽ phải đi qua một lối mòn mà nghìn sau không hề thay đổi. Những mối tình thường là đơn phương ấy như một bài học giáo khoa của những ông giáo già trường làng, đầu búi tóc, miệng nhai trầu, suốt đời không ra khỏi công trường trầu mà dám vẽ cảnh đồ sộ của Ba lê và ngồi bàn chuyện canh cải dân sinh. Ai đã hơn một lần dẫm chân qua con đường ấy, đến một khoảng thời gian nào đó mỗi gối chồn chân đứng nhìn lại khoảng đường mình vừa đi qua không những tự trách sự ấu trĩ của mình mà còn có thể tìm mua một đôi viên thuốc cảm.

*Qua một cuộc chiến tranh, một khúc quanh của lịch sử, con người trở nên khôn ngoan hơn, dè dặt hơn, người ta học được những bài học thực tiễn mà trong tất cả những kho tàng văn học, những thư viện lớn nhất thế giới chưa hề đề cập đến, nếu không vì tự ái, chúng ta có quyền hành diện được chứng kiến được đón nhận chiến tranh mà không tự cảm thấy đó là lời biện bạch của kẻ chiến bại tự vỗ về mình — Đành rằng nguyên nhân và hậu quả của một cuộc chiến tranh, dù chiến tranh ấy có nhân danh là gì gì đi nữa cũng đáng nguyên rủa hơn là ngợi ca. Nhưng Khuyên ơi ! nhờ cuộc chiến tình cờ đó mà bây giờ mình sống phẳng với nhau trên phương diện tình cảm. Anh chẳng muốn nợ ai dù chỉ một đồng xu kỷ niệm — Anh nghĩ đó là một thử thách khá quan trọng nếu không nói là một cuộc cách mạng phi thường của đời mình.*

Thỉnh thoảng tôi nhận được vài tin tức về Khuyên do bằng hữu kể lại, thường tôi chỉ nhớ lúc ngồi nghe, rồi quên bẵng đi sau đó. Mỗi lần như thế tôi thấy như triệu chứng của một bệnh kinh niên hiện về đe dọa thân thể một mội mội. Bây giờ Khuyên đã



## DẤU RÊU TRÊN TƯỜNG

có chồng — chồng Khuyên là trung úy, một lần tôi nghe Khuyên suýt chết trong một trận đánh ghen, bởi một mình Khuyên phải đương đầu với hai bà vợ của viên trung-úy ấy. Một lần khác tôi nghe Khuyên có chồng, nhưng người đứng ra gả bán Khuyên lần này không phải là cha mẹ, anh em bà con Khuyên mà là một bà chủ Bar trên Chợ lớn (đạo ấy Khuyên có cái tên rất thành phố : Loan) và chồng Khuyên lần này là một phi công già người Mỹ. Thú thật với Khuyên tôi hơi sững sốt khi nhận được tin này, và đêm ấy tôi đã thao thức, trằn trọc suốt đêm, tôi lo cho Khuyên, cái lo buồn cười của một thằng điên rồi công, rồi việc, tôi lo cho Khuyên, sẽ khó khăn khi chung chạ với người bạn Mỹ bởi ngôn ngữ bất đồng. Tôi hình dung khuôn mặt của Khuyên không còn là của cô gái thôn Ngân-Hồ năm xưa có :

*Mái tóc xanh miêng cười chỏ đỏ.  
Mở hàm răng trắng ngọt hoa cau.*

Nhất định phải có một sự biến đổi, và trong cái biến đổi ấy Khuyên được tô thêm nhiều màu sắc rực rỡ như một Lưu Kim Đỉnh sát tứ môn trong tường Hát bội. Bây giờ, tôi đứng đây, ngồi nhà này, bức tường này, dấu rêu này, kệ rêu đã lấp gần hết tên tôi và tên Khuyên, Dấu rêu tôi đã dùng con dao khắc vào rất sâu hôm Khuyên cùng về ăn tết với tôi và con Mai, đứa em họ, nhân dịp lễ Pâque năm nào. Mười mấy năm rồi, xa cách vô vàn. Tôi nhắm mắt như để tận hưởng một sự thoải mái của tâm hồn, một sự phục sinh của trí tuệ, hay bởi một câu hát ru em của quê hương. Mấy hàng bông búp phía trước trở hoa, gió làm mo nang bay là xuống đất, gió làm những cây tre kịt kịt vào nhau tạo một âm-thanh rờn rợn. Tôi nghe đầu dây như có tiếng bàn tán của ma quỷ, rồi một sự bất đồng ý kiến một đứa trong bầy ma quỷ đó khạc nhổ, văng tục, bỏ đi.

Bữa cơm trưa có rau dền luộc, cá đồng kho và mít trộn, mùi vị của quê hương bỗng dựng thức dậy. Những câu chuyện của làng trên xã dưới được thặng em trai tôi ngồi kể lại, bữa ăn trở nên ngon miêng và đậm đà, Nhiều người đã bỏ đi — nhiều người đã chết. Đường làng thưa thớt người đi, con gái thì lấy chồng gần hết, con trai thì

## DẤU RÊU TRÊN TƯỜNG

đi lính chiến tận đầu đầu đề thôn xóm họ luôn luôn bị đe dọa bởi quân thù. Tôi muốn được ngủ lại nơi mồ mà cha ông, nơi chôn nhau cắt rún một đêm nhưng thặng em tôi không cho, nó bàn nên đi thì hơn.

— Bọn hần thường về thỉnh linh.

— Lý gì mình lại rui ro như vậy.

— Biết đâu chừng, súng đạn mà anh.

Ngay chiều hôm đó là tôi lấy vé xe hơi trở vào Nam. Nước trên bờ đập Vĩnh Trinh vẫn i-âm đỏ xuống, những hàng cau dong đưa, đây chim múa tranh nhau trên đậu mừng-tơi còn xanh lá, tiếng nghe nga của mực đồng đuôi trâu về. Chừng ấy âm thanh, màu sắc của buổi chiều quê hương tiễn đưa một người con đi vào cuộc sống bầy nòi ba chim.

Đêm đó tôi ngủ lại ở Sông-Cầu. Dù rất khuya, trời tối lặng và dù vùng này không được an-ninh cho mấy tôi vẫn chịu khó tìm đến một người học sinh trong vùng nhờ cân bằng cái phương trình mà phần còn lại vẫn chưa được viết tiếp trên dấu rêu trên tường.

Không biết có còn dịp nào để trở về quê hương nữa không và có được viết chất tạo thành lên phần cuối của cái công thức vô phúc ấy trước khi gian nhà tôi được đập ra để dựng lại. Đó là cái câu hỏi nan giải tôi đương nghĩ đến bây giờ — Và tôi nghĩ thêm rằng : Câu trả lời sẽ phải đánh đổi bằng những mưu mô chớ dễ. ★

## ★ ĐỨNG THỀ THỨC

*Một nhà buôn ngoại-quốc đến cư ngụ ở tỉnh Khartoum đã viết một lá đơn xin ông Giám-đốc sở Bru-Chính Soudan dành cho mình một hộp thư.*

*Đương sự đưa lá đơn đến tay ông Giám-đốc và được ông này trả lời :*

— *Nội trong một tháng là ông có hộp thư ấy.*

*Nhưng đến 4 tháng sau, nhà buôn kia vẫn không nhận được tin tức. Ông ta đến tìm ông Chủ-sự Bru-Chính và nhắc lại vấn đề. Ông Chủ-sự liền lật hồ-sơ ra và bảo :*

— *Chúng tôi đã làm thỏa mãn lời yêu cầu của ông từ ba tháng nay. Vậy chìa khóa đây, ông hãy đến mở hộp thư dành cho ông thì ông sẽ thấy lời hứa của tôi đúng qui tắc.*

*Nhà buôn nọ lãnh chiếc chìa khóa, đến mở hộp thư thì quá nh ên tìm thấy trong đó một giấy báo tin đề ngày trước đây đã 3 tháng Ông lắc đầu cười, ngao ngán lối làm việc đúng qui tắc ấy.*

HỌA THƠ

# XUÂN NHẬT SẦU NGÂM

của NGUYỄN-VỸ

(xem P.T. từ số 143)

Trong số Tết Niên có bài thơ « Xuân Nhật Sầu Ngâm » mà tác giả thân ái mời các bạn làng thơ bốn phương « họa chơi... cho đỡ buồn ».

Tòa soạn đã nhận được rất nhiều bài họa, chúng tôi xin lựa những bài xuất sắc nhất, đăng lần lượt trong mục này.

Số 144 vừa qua, vì sự sơ xuất, số thứ tự của những bài họa đã ghi lộn. Thay vì bài thứ 6 lại ghi là thứ 1. Xin bạn đọc bỏ chính dùm cho.

P. T.

17

Đầu Rồng đuôi Rắn tấn tuồng đời,  
Áo-thuật trò này diễn khắp nơi.  
Ái-bắc xa-xăm nời giống cũ,  
Cà-mau mù-mịt đạn bom rơi.  
Mút xuân nay thể chông xương trắng,  
Rượu tết chừ thay vũng máu ôi.  
Văn-hiến nghìn xưa nền dẫu cũ,  
Đậu này đừng nấu củi này, thôi !

PHONG-HẢI

(Trung-học bán công Phan-rí - Cửa)

18

Tết nhứt xa-xưa sướng đã đời  
Đêm ngày ăn-nhậu khắp nơi !  
Giang-sơn cầm-tú, dân nào loạn ?  
Đất nước huy-hoàng, máu rớt rơi ?  
Phước-đức Trời cho vui thích quá  
Cảnh-tình êm đẹp gió xuân ơi !  
Rồng bay cuốn nhẹ trời đen tối  
Rắn nhảy tung-bùng lộng-lẫy thôi !

LƯƠNG-TRỌNG-MINH

(Giáo-sư Trung-Học Bồ-Đề Qui-nhon)

19

Chống tay thêm nghĩ chán cho đời  
Khói lửa binh đao ngập khắp nơi  
Tết đến dân đen dẫu thấy sướng  
Xuân về máu đỏ chẳng ngừng rơi  
Loạn ly đất Tò diêu-tàn quá !  
Bão lụt miền Trung đói rét ôi !  
Nay gặp Đông-hoàng xin thử hỏi :  
Tai trời ách nước lúc nào thôi ?

PHONG-LAN

(Đông-phó - Binh-khe)

20

Đông-quân khen khéo gheo người đời !  
Dịch-họa thiên-tai diễn khắp nơi !  
Tết giữa hận-thù hoa cỏ rữ.  
Xuân trong binh-hỏa đạn bom rơi.  
Năm mươi tuổi chẵn chừng tê-tái !  
Hai chục năm thừa những ý-ôi.  
« Long vĩ xà đầu » ngao ngán nôi !  
Nực cười cụ trạng khéo lời thôi !

TRẦN-TÙNG-SƠN

21

Rồng bay, rắn lại mới ra đời,  
Chán ghét đê phòng khắp mọi nơi.  
Lấp sạch đầu cùn sông ần nắp  
Giết đi chớ đê nọc buồng rơi.  
Tiền hung hậu kiết, đây năm tốt,  
Khô tận cam lai, đó bạn ôi !  
Tươi đẹp ngày mai nhiều triển vọng.  
Xin đừng e ngại cứ vui thôi !

THƯỢNG-CHÍ

# SÁCH BÁO MỚI

● **Tiểu Vô Kỵ**, quyển 1, tiểu thuyết võ hiệp kỳ tình của Thương-Lan phỏng dịch theo một tác phẩm của nhà văn Trung-Hoa *Kim-Dung*.

Sách dày 400 trang giá 70đ. Thời-Đại xuất bản. Bìa do Thu 64 trình bày tuyệt đẹp, nhiều màu.

● **Rũ Thần** thơ Tô-mạc-Thao — trình bày hai màu đen trắng gồm trên 20 thi phẩm, giá bán 40đ. Tô-Mạc-Thao là một nhà thơ trẻ của xứ Cao Nguyên Đalat, Do nhà 20 xuất bản.

● **Thần Tượng**. Thơ của Xuân Quang, gồm trên 20 bài thơ chọn lọc, tựa do Nguyễn-Duy-Điển viết. Dày 40 trang. In trên giấy Blancfin dày, trình bày trang nhã giản dị, bìa do Chí Minh họa. Giá bán 40đ. Đây là thi tập đầu tay của tác giả nói về những ước vọng, những niềm tin của tuổi trẻ và xã hội hôm nay, biểu hiện một triển vọng văn nghệ của những nhà thơ trẻ.

## ● **Giang Hồ Chưa Tráng Nợ Đồi Tay**

Thơ của Lương-Trọng-Minh, gồm trên 50 bài thơ được tuyển chọn, do Phan-văn-Dật đề tựa và họa sĩ Nam-Anh minh họa nhà Cầm Sơn Sa Châu Qui Nhơn xuất bản. Lương-trọng-Minh là một nhà văn nhà thơ và nhà giáo, tác giả của vài thi phẩm quen thuộc Đêm Liên Hoan, Hoa Thi và Mùa Phượng Vỹ. Đây là thi phẩm thứ 3 của Minh. Thể hiện tâm tình của một văn nghệ sĩ nghèo sáng tạo tác phẩm tinh thần bằng sự tận tụy hy sinh vì nghệ thuật. Bản Đặc biệt không đề giá bán.

## ● **Thẻ Hiện** xuân Ất Tỵ 1965

Giai phẩm mùa xuân quy tụ một số văn thi sĩ cộng tác gồm một số văn thi phẩm chọn lọc. Giá bán 15 đồng.

## ● **Giai Phẩm Xuân Ất Tỵ 65**

Của thi văn Đoàn Việt do Hoàng-xuân-Phượng chủ trương biên tập với sự cộng tác của một số văn thi sĩ trẻ thuộc xứ Bưởi (Biên-Hòa)

● Giai phẩm ấn loát Ronéo trình bày giản dị các văn thi phẩm của những ngôi bút trong Thi văn Đoàn. Giá bán 15 đồng.

Phồ-Thông an cần giới thiệu các tác phẩm trên với bạn đọc và chân thành cảm tạ tác giả, nhà xuất bản.

# ĐI VÀO THỜI ĐẠI

## KỊCH TRUYỀN THANH

★ *Chúa-Chan*  
(Tokyo)

### NHÂN VẬT :

**TRỊ** : sinh viên du học Nhật Bản, 23 tuổi.

**BÌNH** : bạn thân của Trị và là em cô cậu với Trị sinh viên Luật, 25 tuổi.

**LAN** : em ruột của Bình, 20 tuổi.

**MẸ** : 65 tuổi.

**CHỊ** : 30 tuổi.

Các nhân vật được nhắc đến trong vở kịch :

**LIÊN** : người yêu của Trị.

**MINH** : anh ruột của Bình và Lan.

**NGA và PHƯƠNG** : cháu của Trị.

**Bối cảnh** : Chuyện xảy ra tại Việt-Nam trong tương lai, và lúc tình thế khàn cấp nhất.

### LỚP THỨ NHẤT

Không gian : gia đình của Trị.

Thời gian : một buổi trưa hè khi Trị về nước thăm gia đình được một ngày.

(Tiếng động) có tiếng giày bước qua lại ở phòng kế cận, xa máy vi âm.

Mẹ : (gần máy vi âm) Trị !

Trị : Dạ.

Mẹ : Con định đi đâu ?

Trị : Thưa con định vào thăm Bình và Lan.

Mẹ : Ừ đi thì đi nhưng nhớ về sớm kẻo thiết quân luật.

Trị : Dạ.  
(im lặng một lúc)

Mẹ : À ! mà sao con không ở nhà ? có chị Cúc dẫn mấy cháu về chơi hôm nay. Gặp chúng chắc con không rời được đâu, chúng ngoan lắm. Tiện dịp con thăm chỉ con luôn thề.

ĐI VÀO THỜI ĐẠI

Trị : Dạ, nhưng con đã hứa lỡ với Bình rồi Mẹ ạ!

Mẹ : Thôi, con đi không muộn mất, về gặp chị và mấy cháu sau cũng được.

LỚP THỨ HAI

Không gian : tại nhà cậu của Trị  
Thời gian : khoảng 1 giờ 20 phút chiều hôm đó.

phần nhạc ngoại quốc của đài phát thanh Saigon vừa chấm dứt kế đến bản tin tức tóm tắt và phần dự đoán thời tiết cho tàu chạy ven biển. Giọng của xướng ngôn viên đều đều,..

Bình : (huýt gió một bản nhạc nửa chừng thì ngừng) Lan ơi!

Lan : Dạ (từ xa máy vi âm)

Bình : Em đang làm gì đó ?

Lan : Em đang dọn cơm cho Ba

Bình : Quái, sao đến bây giờ mà Ba chưa về!

Lan : Sáng nay Ba có nói với em Ba về muộn, bảo đừng chờ Ba.

Bình : Đạo này trông Ba có vẻ lo nhiều, không hiểu ở sở có chuyện gì quan trọng lắm. Nhiều lúc anh thấy Ba thức khuya hơn mọi ngày, sáng dậy là đi liền không kịp cạo râu nữa.

(im lặng một lát, từ đằng xa có tiếng xe đạp dựng ngoài cổng)

Trị : (từ xa máy vi âm vọng lại) Lan đâu rồi! ra đón một ông

Nhật vừa ở Đông Kinh về.

Bình, Lan : À, anh Trị! xin mời anh vào nhà.

Lan : Trông anh giống Nhật tề! Mới đi có ba năm mà đã bị Nhật hóa rồi!

Trị : Bình cũng vừa nói với tôi như thế ngày hôm qua, nhưng có dấu chóng vậy!

Bình : Mời anh ngồi, Lan! em qua đây để anh Trị ngồi ở chỗ đó, chỗ của anh đây. Em pha cho anh bình trà.

Lan : Dạ

Trị : Thôi xin miễn. Nóng như thế này mà bắt tôi uống trà thà để tôi ngồi ngoài nắng cho rồi, Cho tôi xin một ly nước lạnh cũng được. Ba năm nay tôi đã tập kiêng đồ kích thích rồi.

(có tiếng guốc đi xuống nhà dưới, còn lại Bình và Trị. Im lặng một lát).

Bình : Trông anh dạo này chứng chạc ra, đi đâu cũng thất cả vạt như công chức hạng bự! Ở nhì! còn hai năm nữa, cũng không lâu đâu!

Trị : Ở xứ người ta ăn mặc bẽ bối không tiện. Cái áo sơ mi và cái cà-vạt rẻ tiền này đối với dân mình vẫn còn sang trọng quá!

Bình : cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc huống hồ nói đến

ĐI VÀO THỜI ĐẠI

chuyện chung điện.

Trị : Khi vừa bước chân lên Saigon, cảnh những người buồn gánh bán gồng, ăn mặc rách rưới tự nhiên làm tôi hơi khó chịu. Đã ba năm rồi vẫn không thấy một sự đổi thay!

(im lặng một lát)

(T.Đ.) có tiếng guốc đang hướng đến phía hai người.

Lan : Xin mời, ông kỹ sư trưởng lái ly sữa này.

Trị : Cám ơn Lan. Nhưng sao cô cứ giữ mãi cái tãnh hay nói mỉa vậy. ? Nếu hồi đó không có cô thì..

Trị : .....

Lan : Tim Liên đi lấy chồng anh có biết chứ!

(ngừng một lát)

Trị : (không nói gì)

Lan : Cô ta cũng đẹp nổi tiếng một thời. Nếu anh Bình và em không sắp đặt thì bây giờ tìm anh đỡ vướng một vết nhăn.

Bình : Kể ra anh Trị cũng « chung thủy ». Chung thủy cho việc học cũng như cho tình yêu. Lúc lòng còn « trong trắng » thì học không ai bằng; đến khi gặp cô nàng thì yêu chết đi thôi. Bay kỳ đầu tú tài II mới tỉnh ra đấy chứ!

Trị : Những người nhút nhát như tôi thường có những hành động thái quá đôi khi có hại. Tôi

chỉ phục cái tài phớt tỉnh Ang-Le của anh Bình, không coi cái gì là quan trọng hết

Bình : Có thể mới ngày hai buổi đạp xe đến trường mà vẫn không lấy được cái chứng chỉ đeo đuôi mấy năm nay.

Lan : Cứ học theo kiểu anh Bình thì có cháu nội rồi họa chăng mới mang bằng luật đi chạy việc.

Bình : Còn cô nữa, nói dóc cho nhiều, đến ngày xem bằng không thấy tên mình đâu, về nhà mếu máo với Ba rằng con viết đến đoạn Vitamin C ngang chữ « lại » ... rồi quên không viết tiếp được. Nên hồng...

Lan : (vàng vằng đi xuống nhà dưới)

(tiếng động) tiếng guốc nện mạnh xuống nền nhà.

Trị : Cô Lan giận đấy phải không?

Bình : 20 tuổi đầu rồi trông như con nít, hơi một chút là hờn hai chút là giận. Chốc nữa cười đôn cho mà xem.

(Im lặng một lát).

Trước khi về nước anh có gửi giấy tờ gì cho bộ Nội Vụ không?

Trị : Có, sứ quán có chuyên cho tôi giấy chấp thuận của Bộ không gọi tôi nhập ngũ trong thời gian về thăm nhà.

**Bình :** Tôi chỉ sợ nếu có gì lỗi thời thì ường công ba năm ăn học ở xứ người.

Khoảng thời gian sau này đánh rất lâu, không đêm nào là không nghe tiếng đại bác câu về. Chuột cả lũ! Chỉ chờ « đêm » đến là « cắn »...

(T.Đ. im lặng một lúc).

**Tri :** Hôm nay cậu đi đâu ?

**Bình :** Tôi nghĩ đây là nguyên do Ba tôi thường vắng nhà vào những buổi chiều nghĩ việc như chiều hôm nay.

**Tri :** Anh Minh có thường thư từ về nhà không ?

**Bình :** Không được đều lắm. Sĩ quan thời chiến không có thì giờ nhiều để viết thư đâu.

**Tri :** Tôi nghiệp, gần ba chục mà vẫn chưa nghe anh nó đến chuyện lập gia đình bao giờ.

**Bình :** Cả một khóa sư phạm cùng với anh đều đi gần hết. Mười ông giáo sư trung học không hiệu lực bằng mười ông sĩ quan cầm hơn 100 quân chĩa súng vào « chúng ».

Tuần trước anh có gửi thư về kể qua loa mấy trận lớn ở vùng anh đóng. Hai bên tổn thất nặng và ngang nhau.

**Tri :** Tôi có đọc được tờ báo thông kê rõ ràng con số thiệt hại của đôi bên. Cứ cái đà này thì mười

năm nữa Việt Nam sẽ thiếu hàng vạn cánh tay đặc lực. Sống ba năm với người Nhật, có nhiều lần tôi phát hoảng lên. Nhật Bản bây giờ so với thời hậu chiến lúc quân đội Mỹ bỗng sủng đi rào bước hai bên về đường khác xa nhiều quá. Thấy người ta tiến nhanh nhìn lại nước mình hóa ra đang đi giật lùi.

Có ai làm cái kiếp của một thằng sinh viên đến từ một nước chậm tiến mới hiểu thấm thía hai chữ « nhược tiểu ». Đồi lức vì quá uất ức chúng tôi bắt cần cả chủ nghĩa nữa, miễn sao tránh được cảnh nội chiến đang ăn mòn những lớp voi bám chặt vào cột trụ những nhà máy đang cất dở ..

**Bình :** (Giọng nói bực tức)

Chiến tranh này đâu phải là cứu cánh, nó chỉ là phương tiện người ta dùng để thực hiện mộng lớn. Trong cuộc giằng co này, sự thất bại sẽ đến cho bên nào nếu bên đó chán nản trước.

**Tri :** Đạo này khỏe hơn trước không ?

**Bình :** Đã ba lần đi trình diện mà vẫn I D.

Người ta không cho tôi nhập ngũ cũng chỉ vì cái phổi I (ngừng

một lát) Tôi chỉ ao ước được một tâm thân khỏe mạnh như các anh ! Các anh sung sướng quá ! (giọng nhuốm vẻ trách móc) Suốt cả cuộc đời thành trưởng ở một nước văn minh ngày nay khỏi phải vướng những cảnh nghèo hèn. Hay nhiều lắm các anh cũng chỉ sống chung với họ qua vài bức hình đăng trên báo chí. Lối suy nghĩ của các anh cao quá, cao đến với không thấu. Phần đông các anh đặt mình vào « ngoại cuộc » để nhìn cảnh giằng co này.

Các anh có uy tín hơn chúng tôi, nhưng các anh đã phạm một lỗi rất lớn : không đi sát với dân tộc mặc dù chức vụ của các anh đòi hỏi điềm tối quan trọng ấy.

Đỗ tú tài II, ra nước ngoài 5, 6 năm, tốt nghiệp xong thì đã trên dưới 25 tuổi rồi. Đây là tuổi hăng say nhất của thanh niên chúng mình đầy đủ điều kiện và năng lực. Chờ một sự đổi thay một cách toàn thiện toàn mỹ không khác nào mong ngóng một « lý tưởng » không bao giờ thực hiện được. Rồi thời gian trôi qua, tuổi hăng say nhường chỗ cho một cái gì có tính cách gia đình tổ ấm : con người đâm ra dè dặt.

**Tri :** Nhưng dè dặt không phải là một tánh xấu.

**Bình :** Nó bị đặt trong một môi trường sai lệch nên trở thành xấu. Lớp người thống trị cũ vì đã quá bảo thủ lấy ý nghĩ đó nên mới chóng tàn, tàn trong nhục nhã dè dặt.

**Tri :** Nhưng dè dặt là để cứu vớt lấy sự bùng nổ hết sức nguy hiểm. Nó là cái cũi sắt để nhốt con hổ hung dữ.

**Bình :** Tiếc thay đây là con hổ con, mới sinh ra bị bắt nhốt trong chuồng, ngày ngày ăn toàn rau cỏ, lớn lên thì đã quên mất mùi thịt tanh, dù được thả ra vẫn không nhớ chốn rừng xanh !

Nếu dè dặt là cái « vô sáp » kiên cố che chở con vi trùng Lao thì hay biết mấy ! Con vi trùng Lao vừa dinh dưỡng vừa bành trướng, cái vô sáp giữ nhiệm vụ đương đầu với kháng độc tố, hai bên lập một cái thế « cộng sinh » tương trợ lẫn nhau thì sự thất bại chưa cay không đến nỗi nghiêng về phía chúng ta.

(T.Đ) tiếng ho lúc đầu lớn sau bị tiếng động cơ của nhà binh át đi. Từ xa vọng lại tiếng còi xe cứu thương hú ghê rợn.

**Tri :** Gì thế ?

**Bình :** Người ta đi đánh trận về. Cảnh này xảy ra đều lắm. Anh còn ở đây 10 ngày nữa thế nào cũng được thấy tận mắt.

Anh eòn nhớ thằng Trùng chứ nó vừa bị chết tuần trước.

Tri: Lừa bạn học cùng lớp bây giờ đi đâu cả?

Bình: Vài đứa được học bổng đi ngoại quốc như anh, một số ít đang chờ ngày ra trường, phần còn lại thì vài keo không đỗ nên đi Đà Lạt và Thủ Đức hết.

(T.Đ.) *Tiếng nhạc buồn ảo não vọng lên...*

*Có tiếng guốc của Lan từ nhà dưới, lúc đầu nhỏ sau lớn dần.*

Lan: Mời anh Tri ở lại dùng cơm chiều với chúng em đi. Em có kho món cá anh thích đấy!

Tri: Tôi tưởng khi về không còn cái không khí thân mật như năm nào nữa chứ! Tôi đã tìm thấy khung cảnh ấm cúng gia đình ở một nơi khác gia đình tôi.

Bình: Đạo ấy cứ một tuần lễ thì bốn ngày anh vào đây ở lại với chúng tôi rồi. Không hiểu chúng tôi có sức hấp dẫn nào mạnh đến thế.

Lan: Không lẽ có chuyện gì cũng đem ra tâm sự với người quá cách xa tuổi mình hay sao?

Tri: Các anh chị tôi lớn hơn tôi nhiều quá. Mỗi lần muốn đem ra bàn một chuyện gì cũng ngại

Dần dần bức tường ngăn cách giữa các anh chị và tôi cứ dày thêm mãi. Tôi đã sống gần như câm nín. Dù sao gia đình Lan và Bình đã để lại cho tôi nhiều kỷ niệm đẹp không quên được.

Lan: Anh nhé! Ở lại ăn cơm nhé!

Tri: Cám ơn cô... nhưng tôi không dặn nhà trước. Đến ngày mai tôi sẽ vào đây ở lại suốt một tuần lễ để trả lời tất cả những gì cô hỏi về người Nhật. Luôn tiện có mấy cái đĩa hát sẽ biếu cô. Nghe giọng ca ni non của các cô Nhật, lính ngoài chiến trường cũng phải mê.

Bình: Thôi để anh Tri về  
*Có tiếng giầy bước xa dần máy vi âm cùng với tiếng dất xe đạp ra khỏi cổng.*

### LỚP THỨ BA

Không gian: *gia đình của Tri.*

Thời gian: *sau buổi cơm tối.*

(T.Đ.) *mấy đứa bé chạy đuổi bắt nhau thì từ xa vọng lại.*

Tri: Nga, Phương đâu rồi? đến đây cậu cho cái này. Đây là con búp bê cho Nga. Cái này cho Phương. Này nhé! Vặn cái khóa này 5 vòng nhé! thả từ từ xuống nền nhé! A-lê hấp!

(T.Đ.) *Tiếng chiếc xe hơi chạy bằng giầy thiêu hòa lẫn với tiếng*

*trời khúc khích của mấy đứa bé.*

Chị: Thôi hai con đi ngủ đi, để Ngoại và Cậu nói chuyện (*xây qua Tri*) Em để chị lên nhà dỗ mấy cháu ngủ.

(T.Đ.) *Tiếng đẹp lẹp xẹp xa máy vi âm dần.*

Mẹ: Tội nghiệp chị Cúc! Con đi rồi, không có chị và mấy cháu xuống chơi thì mẹ cũng khô héo đi mất! Đạo này mẹ trông con gầy đi nhiều, bạn học lắm phải không con?

Tri: Thưa, không.

Mẹ: Qua bên đó lại, con cần thận giữ gìn sức khỏe, kẻo có mệnh hệ gì thì khổ lắm.

Tri: Mẹ! Có lẽ con không trở lại Nhật nữa đâu.

Mẹ: Con nói thật chứ?

Tri: Thưa mẹ, con không bao giờ dám đùa với mẹ. Tình hình hiện tại quá khẩn cấp làm con phân vân nhiều lắm Mẹ ạ! Trước kia con bỗng bột xin Mẹ đi mặc dù biết rằng gia đình chỉ còn một mình mẹ đã đến tuổi già; Con biết con bất hiếu với mẹ lắm. Bây giờ thêm một lần nữa con lại làm trái ý mẹ.

Mẹ: Nhưng tại sao con không chờ ngày ra trường đã rồi hãy hay.

Tri: Ra trường rồi sẽ làm gì đây! Ở giai đoạn này một người lính còn hữu hiệu hơn một người kỹ sư nữa Mẹ ạ!

Sinh viên đã đi gần hết nửa, chỉ còn một số giáo sư đứng tuổi ở lại đây qua ngày. Không khí học đường nghẹt thở quá! Bạn bè của con đã từ trận nhiều rồi. Con không thể nào trở lại nơi thanh b nh tiếp tục ăn học, cố làm ngơ tránh xa mảnh đất thân yêu này.

(*Có tiếng súng lớn từ nơi rất xa vọng lại.*)

Thưa mẹ ở giai đoạn quyết liệt này một phát súng cũng có giá trị thời gian của nó. Chúng con không thể mượn tiếng vừa học chờ thành tài vừa trông chờ một sự ổn định. Mẹ cứ nghĩ rằng thế hệ chúng con phải là thế hệ hy sinh cho các thế hệ sau. Con cháu chúng con sau này sẽ biết ơn Ông Cha chúng đã đòi xương máu để ngăn chặn một sự xâm nhập nguy hiểm.

Mẹ: (*Giọng đầy nước mắt*)

Con định bỏ mẹ đi hay sao? Thôi thế là đứa con yêu của mẹ sẽ đi mất! Trăm ngàn cực khổ, mang nặng đẻ đau nuôi con khôn lớn, Mẹ cũng chỉ mong thấy con được một cuộc đời sung túc. Con tôi có tội tình gì phải bị chấm dứt sự học giữa lúc thanh xuân như thế này! Nó có muốn, như thế đâu!!!

*Tiếng nhạc xót xa ngân lên chấm dứt vở kịch.*

## viếng mồ em



Anh đến mộ em ngồi nhỏ cỏ  
Một chiều xuân mưa gió vẫn chưa tan  
Nghiến hồn căm anh nghiêng tai sát mộ  
Và lắng nghe lòng đất có thở than

Một nắm nhang tàn,

Nằm ngang trước mộ...

Anh biết vậy rồi, nhưng sợ thế gian

Em ơi! không họ không hàng,

Mà sao anh lại đốt nhang bên mồ.

Em lạnh dưới mồ,

Anh tương giòng lệ nóng

Sưởi lòng em cho ấm

Nhớ những lúc làm thơ

Thời mai hoặc một trăng mờ,

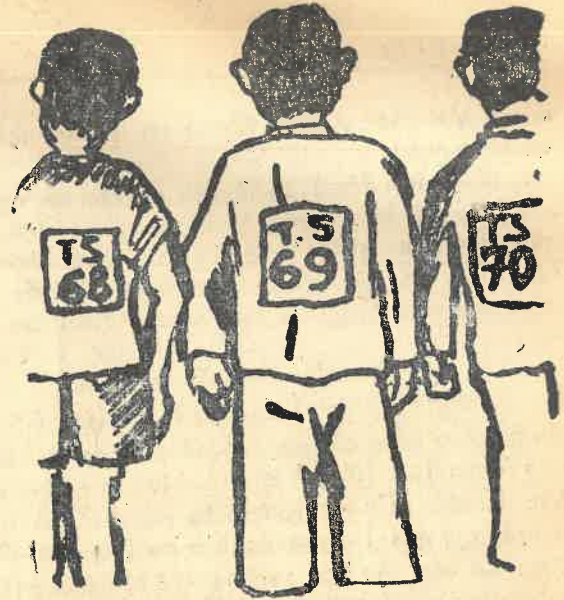
Em về trước gió nghe thơ gọi hồn.

HOÀNG-NGUYỄN

# người

# tù

# 69



HỒI KÝ CỦA NGUYỄN-VỸ ● HỒI KÝ CỦA NGUYỄN-VỸ

(tiếp theo P.T. 144)

**C**ORVÉE đi rừng là khó nhọc hơn hết, vì phải đi tận vào rừng sâu, đẽ cưa cây, rồi khiêng cây về trại đẽ đóng giường cho anh em nằm, thay vì nằm sàn tre. Đốc-công, T.S. 21, anh Nguyễn-văn-Trà, cựu công-chức Bru-diện Đà-Nẵng, đề cử những anh lực-lượng đi corvée Rừng. Thường thường Chef-corvée là Trần-công-Khanh, T.S. 68, quê Quảng-Trị, người to lớn, tiếng nói tiếng cười ồ-ồ, ăn nhiều, làm mạnh. Tôi nghe nhiều người cho biết rằng hồi Việt-Minh khởi nghĩa, năm 1945, Trần-công-Khanh được làm chỉ-huy-trưởng khu IV. Trước kia, thời Pháp thuộc Khanh làm lính khố-đỏ của Quân-đội thuộc địa đóng ở Đáp-Câu, với cấp-bực « Maréchal-des-Logis », gọi tắt là « Margis », tức là « kỵ binh Đội-trưởng ». Vì thế viên Đồn-trưởng Trà-kê thường gọi Khanh là « Margis », còn anh em T.S. thì gọi Khanh là « Trương-Phi Trà-kê » vì tính nóng-nảy nhưng rất thẳng-thắn của anh. Một thời gian làm Chef-Corvée Rừng, Khanh mệt mỏi xin thôi, được anh em cử làm Điều-hộ (Infir-

mier). Với chức vụ mới, Khanh rất tận tụy ngày đêm săn-sóc anh em bệnh nhân.

Hôm mới đến Trà-kê, anh em cho tôi nghỉ bảy ngày, vì tôi còn mệt và hai chân tôi bị sưng vù lên vì đi bộ đường núi từ Tuy - Hòa lên Trà - kê hơn 70 cây số. Qua ngày thứ bảy, tôi đã khỏe. Sáng hôm ấy Đốc-Công đọc tên các anh em đi « corvées extérieures » (làm xâu ở ngoài), trong số có :

Corvée trét vách : Xẻnh-Xáng và 69.

Xẻnh-Xáng chính là cụ Hồ-Tùng-Mậu, T.S. 40, mà anh em ôn-hồ theo tiếng của người Quảng-Đông đã tôn hô Cụ, hồi cụ còn ở bên Tàu. Tiếng Xẻnh-Xáng tức là « Tiên-sinh » của ta, chỉ bậc đại-nhân. Cụ Hồ-Tùng-Mậu nguyên gốc là người Nghệ-an, xuất-dương qua Trung-quốc theo cụ Phan-Bội-Châu. Cụ được cụ Phan xin cho vào học trường Võ-bị Hoàng-Phổ (Wanpoa) tốt nghiệp ra làm sĩ-quan trong Quân-đội Trung-hoa Dân-Quốc. Sau cùng theo Cộng sản và làm bí thư cho Nguyễn-Ái-Quốc (Hồ-Chí-Minh), lúc còn ở bên Tàu. Tôi không hiểu cụ Hồ-tùng-Mậu bị bắt ở đâu? Hồi nào? Hồi anh em không ai biết. Hồi cụ, cụ chỉ cười. Cụ chỉ cho biết đại-khái những tài-liệu kê trên. Lúc tôi đến trại giam Trà-kê, cụ Hồ-tùng-Mậu, mà thỉnh thoảng chúng tôi cũng gọi là Cố Mậu, đã ngoài 70 tuổi, nhưng vẫn còn nhiều sức khỏe. Dáng người thấp và ốm, nhưng thịt da cứng rắn, đôi mắt sáng, nụ cười có duyên. Cụ rất giỏi về khoa quỷ-thuật (magie) mà cụ đã học được lúc còn ở bên Tàu. Những ngày Tết, cụ làm quỷ-thuật cho anh em xem, nhiều món tài-tình, không kém mấy chàng quỷ-thuật biểu-diễn trong các Hội chợ.

Tôi được biết, do đọc báo Cứu-quốc của Việt-Minh, năm 1946, cụ Hồ-tùng-Mậu được đề cử làm Chủ-tịch Hội « Việt-Hoa-Hữu-Nghị » của Chính-phủ Việt-Minh ở Bắc. Tôi hơi ngạc-nhiên sao cụ không trở lại phục-vụ bên cạnh Hồ-chí-Minh như trước. Sau này, tôi nghe hình như Cụ có tham dự vào một cuộc phiêu-lưu mạo-hiểm nào đó, có tính-cách gián-diệp, chống Pháp ở tại thành phố Vinh, giữa lúc chiến-tranh Việt-Pháp 1946-1954.

Hôm ấy, Đốc-Công, T.S. 21, đề cử Xẻnh-Xáng (cố Mậu) với tôi phụ trách việc trét vách.

Trước đó, anh em có xin phép viên Đồn trưởng Bazia cho làm một thư-viện trong trại để dùng làm nơi đọc báo, đọc sách. Vì mỗi ngày chúng tôi được chính phủ gửi cho 1 tờ *Tin Điện*, Saigon, của Anna Lê-Trung-Cang, 1 tờ *La Dépêche Indochinoise*, báo Pháp cũng ở Sài-gòn, và 1 tờ tuần-báo *La Gazette de Huế* của Nguyễn-tiến-Lãng, ở Huế, Sách thì họ cho hàng lô sách tuyên truyền cho Thống-chế Pétain.

Chúng tôi, nhóm trí thức trong trại, cũng xin phép được viết thư về nhà, hoặc về các bạn-bè ở Hà-nội, Huế, Sài-gòn, gửi cho các sách tiêu-thuyết hoặc văn-chương, triết-học, bằng Pháp-ngữ. Anh-ngữ, và cả sách Tàu viết bằng Bạch-thoại.

Anh em Corvée Rừng đã đốn cây về cắt được phòng đọc sách, và đã lợp lá tranh. Chỉ còn làm đất nhuyến và trét đất lên vách là xong. Đó là công việc nhẹ nhàng mà Đốc-Công giao phó cho cố Mậu và tôi.

Chúng tôi vén quần lên đến đầu gối, cởi áo vắt trên rào lưới sắt, một ông già, một đứa trẻ, cả hai ở trần trùng trực, hăng hái bắt tay vào việc. Đất bùn trộn với rơm đã có mấy anh em khác làm sẵn một đồng to lớn, chúng tôi chỉ có việc nhảy vào lấy xẻng xúc đất đờ đờ đôi ky, mỗi người một đôi, gánh đến bức vách trần và đứng trét đất một vài lớp cho khá dày và kín.

Đốc-công buộc hai người phải trét bức vách ấy trong một ngày cho xong, đề ngày sau trét bức vách khác. Phải 4 ngày để trét bốn bức vách. Lần đầu tiên trong đời thư sinh, tôi phải xếp bút nghiên để đi trét đất cho nên tôi làm việc rất hăng hái và cảm thấy làm việc lao động thật là một vinh dự, và một khoái trá vô kể. Xẻnh-xáng (cố Hồ-Tùng-Mậu) với tôi vừa trét đất vừa bàn phiếm chuyện thời sự Việt nam và quốc tế. Chúng tôi nói lớn không sợ ai, vì mấy chú lính Đê (Radhés) đứng gác chúng tôi chẳng hiểu chính trị là gì, nên không sợ họ « lập bô » lại cho viên Đồn-trưởng. Họ bỗng súng đi qua đi lại đề canh chừng lấy lệ, miệng hát những bài hát man rợ của họ và giọng thời sáo vì vu của họ nghe thật náo nê.



Bàn về chính-trị một lúc, cố Mậu và tôi cãi nhau âm-ĩ, càng cãi nhau quyết liệt chừng nào, càng làm việc hăng hái chừng nấy... Lắm lúc nổi nóng hốt những miếng đất to tướng bếch đạ vào vách, bùn tung tóe cả ra mình mẩy. Cố Mậu nhất định cho rằng Nhật-bồn cũng sẽ thắng Mỹ và Hitler sẽ thắng Đồng Minh.

Tôi phản-đối, nhưng Xénh-Xáng viện nhiều lý-do để bào-chữa cho Nhật. Lúc đó tôi không hiểu tại sao một nhà Cách-mạng lão-thành ở hàng mấy chục năm bên Trung Hoa mà bây giờ cứ kháng-kháng bên vực đế-quốc quân-phiệt của Phù-lang. Mãi về sau tôi mới rõ Xénh Xáng thấy tôi viết sách chống Nhật, nên trêu tôi để cời chơi cho vui vậy thôi. Nhưng lúc đó tôi còn hăng say táng con nít, tức giận vì Cố Mậu cứ bênh Tojo và quân-đội Nhật-hoàng, tôi hốt đất bùn ném vào bụng Xénh Xáng, lắm bẻ bết cả mình mẩy và quần. Xénh Xáng hốt đất ném lại tôi, thế là cả hai thấy mặt mũi tay chun lấm đầy cả đất và rơm, đứng ngó nhau cười như nắc nẻ.

Từ hôm ấy, tôi bắt đầu yêu Cố Mậu lắm. Xénh Xáng cũng thích chơi với tôi. Buổi cơm chiều, chúng tôi ăn chung một mâm, ngon thật là ngon.

Cụ Hồ-tùng-Mậu và tôi trét xong 4 vách trong 4 ngày. Lăn đầu tiên tôi hãnh-diện hoàn thành một công-tác lao-động, tuy rất nhẹ-nhàng, đơn-sơ, nhưng tôi cũng cảm thấy vô cùng thích-thú. Hôm sau tôi lấy bàn tay xoa bằng lại cho mặt vách được láng, để còn quét vôi. Hồ-Tùng-Mậu xénh-xáng thì chẻ tre để làm lạt đan thúng và rỏ cho nhà bếp.

Bây giờ anh em đề-cử tôi làm Chef-Comptable (xếp-kế-toán), coi sổ sách liếp-tê, mua bán lương thực, và giữ kho.

Vì chức vụ mới này mà ngày hai buổi tôi phải trực tiếp giao thiệp với viên Đồn trưởng Bazia, và có một bàn giấy riêng biệt trong văn phòng của Đồn. T.S. 27 vẫn tiếp tục làm thư ký văn phòng Đồn trưởng, đồng thời làm thợ sửa chiếc xe Citroën của ông mỗi khi cần đến.

Về sau văn phòng Đồn trưởng được thêm một thư ký, một T.S. mới đến, cụ tu nhân Côn-đảo lúc bấy giờ gọi theo tiếng Pháp là Poulo Condor. Vì thế viên Đồn trưởng Bazia gọi anh là: « Poulo ». Tên anh là Trần-đình-Tri, T.S. 132, một ký giả, quê Quảng-nam. Năm 1946, sau khi Việt-minh nắm chánh quyền, « Poulo » được làm chức Ủy viên Thanh niên của Ủy Ban Kháng chiến Trung Bộ ở Huế. (còn nữa)

# Nhà hàng ĐẠI - LA - THIÊN

Điện thoại số 36.893

31-33 Đường Lãn-Ông CHOLON

- Đặc-biệt các món ăn Tiều
- Sạch-sẽ, vệ-sinh và ngon lành
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ phép
- Có máy điều hòa không-khí

Ở lầu 3 lộ-thiên có không-khí thiên-nhiên trong một khung-cảnh huy-hoàng diễm-ảo

Các bạn xem mỗi ngày trong nhật báo



- ★ XÃ THUYẾT CHÍNH TRỊ, của N. V
- ★ HỘ THẠCH-BÍCH-SƠN, truyện bằng tranh của NGUYỄN-VỸ
- ★ NHẬT KÝ của DIÊU-HUYỀN
- ★ LỢI NGƯỢC II của DIÊU-HUYỀN
- ★ Chủ nhiệm, Chủ bút: NGUYỄN-VỸ

K.D. số 231 ngày 13-8-1965

# Nước Ngọt « CON CỌP »

Nguồn mạch Sức Khỏe  
và Vui Tươi



Nước Ngọt « CON CỌP » mỗi chai  
là nguồn Vui Mạnh kéo dài Tuổi Xuân

Đọc rồi? Hay đọc lại!  
Chưa đọc? Hay tìm đọc ngay!  
Lương lự? Hay theo dõi trên báo chí những lời phê  
bình về cuốn:

## NGUYỄN CẦU

● LÊ-HUY LINH-VŨ

- Cuốn sách đã gây một dư luận sôi nổi tại Thủ Đô trong mấy ngày Tết ẤT TỶ vừa qua.
- Cuốn sách mở đầu cho sự trôi chảy của nền văn nghệ nước nhà trong năm 1965.
- Cuốn sách của tất cả thanh niên Việt Nam từ 17 đến 71 tuổi!

**POLYVIT C<sub>a</sub>**  
TÉVÉTÉ

DẪN ĐÀ DƯỠNG THAI VÀ THỜI KỲ CHO CON ĐŨ  
TRẺ EM ỒN-YẾU. ÉO-ĐT. CHẬM HỌC RĂNG  
**THUỐC BỔ MÁU, XƯƠNG, PHỔI**  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY VÀ TIỆM TRƯỞU ĐƯỢC

K.N. 55 25-BYTBOCD 18-19-63

**HO,** **Bổ-phế linh-dơn Thụy-Lâm loại A**  
**Bach-Đới,** **TRJ:** Các chứng ho lâu năm, nhiều đờm, ho cảm, ho đờm, ho gió, yếu phổi, ranq ngực, tự nhiên sút cân.  
**hoàn Thụy-Lâm**  
**TRJ:** Cứng đầu cơn, ngừa cừa mình, ra huyết trắng (Các tiệm thuốc Bắc đều có bán)  
 Nhà thuốc **THUY-LÂM, 191 Gia-Long, Saigon**  
 KN. số 425 ngày 25-9-63

**Gần Đến kinh kỳ,** Bần thần đã dượi, hay là đang hành kinh mà đau bụng, uống:  
**Lôi Công Hoàn « ÔNG TIÊN ».** Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt Saigon 228 Lê-thánh-Tôn. Nhà thuốc **« Ông Tiên, Phú Lâm Cholon**  
 K.N. BYT. số 1— 9-5-63

**Phong Ngứa,** Ghê chốc, lở loét, gãi tới đầu lan tới đờ  
 Tét, uống **Giải Phong Sát-Độc-Hoàn « ÔNG TIÊN »**  
 30 năm sáng lập. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt.  
 Nhà thuốc **Ông Tiên Phú Lâm Cholon (K.N. BYT. số 3— 9-5-63)**

1) **CÁC CHỨNG HO** Ho đờm, ho lâu, ho cảm, ho siêng Ho ranq ngực, ho lâu ngày, ho sản hậu, nên dùng **HỢT PHÁT PHÔNG LAO THẢO** do Tang N a chế tạo, đề mạnh Phổi lành ho.

2) Yếu Tim, Đau Tim, Tràn Kinh suy yếu ! dùng **AN THÀNH BỬU** trị các chứng tim đập hồi hộp, mất ngủ xây xảm chóng mặt, Dùng đề an thần định trí mắt gan đề ngủ.

3) **ĐẠI BỔ « ÔNG PHỤNG TINH »** : Thuốc bổ cho người lao tâm, lao lực, mệt mỏi đau lưng kém ăn ít ngủ, và các chứng thiếu máu.

4) Bệnh của Phụ nữ : Kinh nguyệt bất thường thiếu máu, mặt mét, đau lưng, b.c) dài hạ ít ăn ngủ, nhức mỏi tay chơn quí Bà dùng **PHỤ NỮ HỒI XUÂN TỐ.**

5) Bệnh Phong Tiếp đau khớp xương, nhức gân, tê bại, tay chơn hay đỏ mồ hôi tứ chi bại hoại dùng **THẢO LINH SƠN Di An Hòa**

6) Quý Bà có thai bị bệnh thiếu máu sanh ra ya mùa, bần thần, mỗi mệt, thai trắng đau lưng. Quý Bà dùng : **ĐƯỞNG THAI BẢO SẢN HOAN Di An Hòa.**

7) Ai có bệnh Phong ngứa, ghê chốc lở loét ngoài da tìm thuốc **PHONG NGỨA Di An Hòa** để lọc máu giải phong.

(Có đề bán ở các tiệm thuốc Bắc)  
 Tổng Phát hành: Nhà thuốc **DI AN HÒA**  
 252-A LÊ THÁNH TÔN Saigon - BYTK ăm Nhận ngày 18-12-1963

**CÙ-LÀ**



古  
那  
油

**VIỆN BÀO CHẾ  
 NGUYỄN-CHÍ**  
 KN 697.BYT/QCDP. 21/2/64

**GLUCOCÉ**  
**TÉVÉTÉ**



**KÉO SINH TỐ**  
**CHỐNG MỆT-MỎI THỂ XÁC và TRÍ-ÓC**  
**NGỪA NHIỄM-ĐỘC VI-TRÙNG**  
 CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆM TRUYỀN AN-ĐỨC

Số 252 BYT/QCDP/18-10-62

EM NHỎ NÔNG!

Hạt cho em uống

THUỐC BAN NÔNG KIM-QUAN  
(PAIN MID 350)

NHÀ THUỐC TÂY KIM-QUAN

100, đường Nguyễn Huệ - Saigon  
Điện thoại: 23.187

K.N. số 260 ngày 20-6-63

KINH - LÝ VĂN - PHONG

110, đại lộ Nam-Đô-H - Saigon  
Điện- thoại: 23.187

Phạm - văn - Lạng

Giám-Định Trắc-địa-sư  
Géomètre — Expert

373. Phan-hanh-Giản SAIGON

Giấy phép số 292 CDV/TT/NĐ ngày 9-10-1961

Quản nhiệm : NGUYỄN-VỸ

In tại THƯ LÂM ÁN THƯ QUẢN  
231-233, Phạm Ngũ-Lão — Saigon